TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 184 tháng 11/2024
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11







TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 184 tháng 11/2024
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

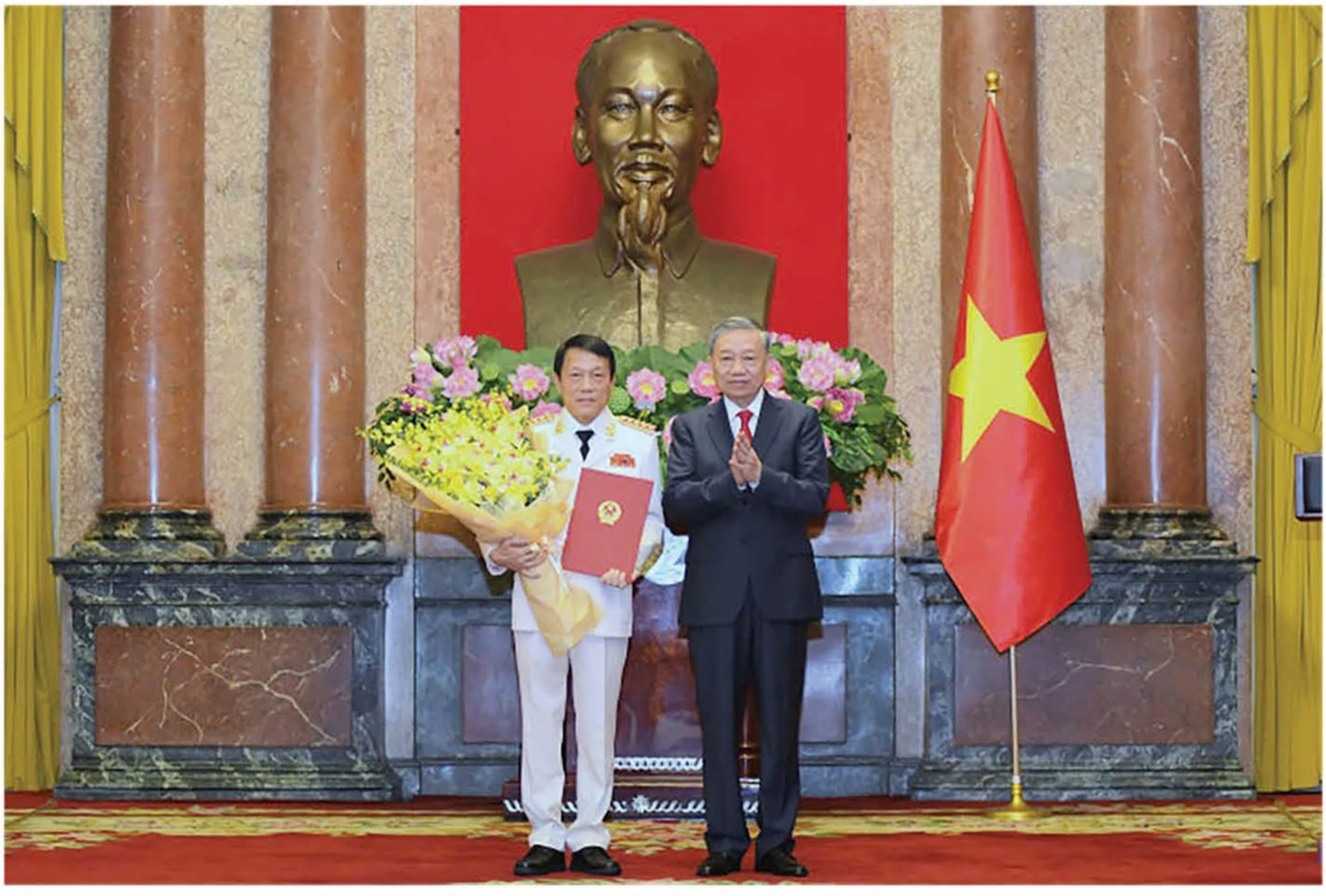
CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11







TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trao Quyết định thăng cấp bậc hàm Đại tướng đối với Bộ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang.
Ảnh: Lê Hòa

THƯ MỜI VIẾT BÀI SỐ TẾT ẤT TỴ - 2025

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng kính mời các nhà văn, nhà báo, nhà khoa học, các cộng tác viên và bạn đọc... tham gia viết bài trên Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy số Tết Ất Tỵ - 2025.

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy số Tết Ất Tỵ - 2025 (gộp 2 số tháng 01&02/2025) được in nhiều màu, phát hành trên phạm vi toàn quốc vào cuối tháng 01/2025 với các nội dung:

(1) Hướng tới Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng; kỷ niệm những ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước như: kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025); 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025); 80 năm Ngày Quốc khánh Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống Công an nhân dân (19/8/1945 - 19/8/2025) và 20 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2025)...

(2) Phản ánh kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong công tác PCCC&CNCH góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; những mô hình sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC; nét đẹp văn hóa, lễ hội truyền thống, phong tục đón Tết của Việt Nam và các dân tộc trên thế giới, các sự kiện lịch sử gắn liền với mùa Xuân, năm mới Ất Tỵ - 2025...

Thời hạn cuối cùng nhận bài: ngày 15/12/2024
Bài viết, tranh, ảnh, thơ, câu đối ... xin gửi về:
Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy
243 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 024.35537759/ 024.35430778
Email: tapchipccc@gmail.com

Bài gửi về Tòa soạn Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, tác giả cần ghi rõ họ tên thật, bút danh (nếu có), địa chỉ và số điện thoại để tòa soạn liên hệ.

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy rất mong nhận được sự cộng tác của các tác giả trong cả nước./.

BAN BIÊN TẬP

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/10/2024.

Ảnh bìa:
Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

TRONG SỐ NÀY

SỐ 184, THÁNG 11/2024

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. LÊ QUANG BỐN: Phát huy vai trò đội ngũ nhà giáo trong đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về PCCC&CNCH ở Việt Nam hiện nay.

KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/2024)

8. PHẠM KHẮC LỊCH - NGUYỄN VĂN THANH: Nâng cao chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đào tạo trong tình hình mới.

11. TRẦN THANH TÂM: Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học PCCC.

14. LÊ ĐỨC ANH: Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Pháp luật tại Trường Đại học PCCC trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

17. HÀ THỊ HUỆ: Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự tại Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu bố trí công tác tại Công an cấp cơ sở.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

20. PHẠM VĂN LONG: Bảo đảm an toàn PCCC&CNCH đối với cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

22. HOÀNG NGỌC HẢI: Một số vấn đề cần chú ý trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với kho hàng hóa, vật tư trong tình hình hiện nay.

24. NGUYỄN THÀNH KIÊN: Bảo đảm cơ sở hạ tầng PCCC trên địa bàn Thành phố Hà Nội góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.

27. TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG: Quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

31. NGUYỄN TÔN TUẤN: Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC tại các khu chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

34. PHẠM THANH TÙNG: Khám nghiệm hiện trường phục vụ điều tra tội phạm giết người bằng thủ đoạn gây cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Hình sự.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

38. NGÔ VĂN XIÊM: Nổ nồi hơi ở các khu công nghiệp và khu dân cư - Thực trạng và các biện pháp an toàn.

41. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Tăng cường công tác quản lý các nguồn cấp nước PCCC trong giai đoạn hiện nay.

44. LÊ ĐỨC HUYNH: Nghiên cứu sử dụng chất hoạt động bề mặt làm phụ gia thấm ướt cho nước để dập tắt đám cháy chất rắn.

47. PHẠM THANH TÙNG - NGUYỄN TẤN HẢI: Ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong huấn luyện chữa cháy.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.287/GP-BTTTT date 01/10/2024

Cover image:
In celebration of Teachers' Day 20/11

INDEX

Issue no 184, 11/2024

GUIDELINES - POLICIES

5. LE QUANG BON: Enhancing the role of lecturers in the innovation, research, and implementation of sciences in fire and rescue in Vietnam.

IN CELEBRATION OF TEACHERS' DAY (20/11/2024)

8. PHAM KHAC LICH – NGUYEN VAN THANH: Enhancing the quality of faculty development at the University of Fire Prevention and Fighting to address educational and training demands in contemporary contexts.

11. TRAN THANH TAM: Innovating and improving the quality of postgraduate training at the University of Fire Prevention and Fighting - Ministry of Public Security.

14. LE DUC ANH: Pedagogical innovations for law courses at the University of Fire Prevention and Fighting in the current context of digital transformation in Vietnam.

17. HA THI HUE: Innovating the content and teaching methods of Criminal Law and Criminal Procedure Law at the University of Fire Prevention and Fighting to meet the requirements for organizing work at the grassroots police level.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

20. PHAM VAN LONG: Ensuring fire safety for institutional religious worship sites.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

22. HOANG NGOC HAI: Key considerations for state management of fire and rescue for warehouses of goods and materials in the current context.

24. NGUYEN THANH KIEN: Ensuring fire prevention and fighting infrastructure in Hanoi City to contribute to sustainable development.

27. TRUONG THI HONG NHUNG: State Management of Fire Prevention and Fighting for commercial occupancies subject to security and order conditions in Can Tho City.

31. NGUYEN TON TUAN: Inspections and handling of violations of fire safety at condominiums and highrise buildings in Binh Duong province.

LAWS – PROFESSIONS

34. PHAM THANH TUNG: Scene examination in the investigation of arson homicide in accordance with the functions of the Criminal Police Force.

RESEARCH – EXCHANGE

38. NGO VAN XIEM: Boiler explosions in industrial and residential settings: Current situation and safety measures.

41. NGUYEN DUC ANH: Strengthening the management of firefighting water supply sources in the current period.

44. LE DUC HUYNH: Use of surfactants as wetting agents for water to extinguish solid fire.

47. PHAM THANH TUNG – NGUYEN TAN HAI: The integration of virtual reality technology in firefighting training.

PHÁT HUY VAI TRÒ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO TRONG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trung tướng, PGS,TS LÊ QUANG BỐN
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học là một trong những khâu đột phá, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững của các quốc gia. Đội ngũ nhà giáo đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Việt Nam. Bài viết nghiên cứu về những kết quả, hạn chế của đội ngũ nhà giáo đối với đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo trong lĩnh vực này.*

Từ khóa: *nhà giáo, đổi mới sáng tạo, khoa học, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.*

Abstract: *Innovation, research, and the application of sciences are pivotal breakthroughs that significantly contribute to the enhancement of productive forces, the improvement of labor productivity, and the achievement of rapid and sustainable development across nations. In Vietnam, lecturers play a critical role in advancing innovation, research, and the application of sciences in the domains of fire and rescue. This article examines the achievements and the limitations encountered by teaching staff in their efforts to foster innovation, conduct research, and implement sciences in these areas. Based on this analysis, the article proposes a series of strategies to enhance the involvement of lecturers in this vital field.*

Keywords: *lecturers, innovation, sciences, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *23/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *25/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn nhấn mạnh đội ngũ nhà giáo có vai trò to lớn đối với nền giáo dục xã hội chủ nghĩa nói chung, đối với đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học nói riêng. Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin chúng ta thấy được rằng, đội ngũ nhà giáo có những vai trò sau trong đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học: *(1)* Nhà giáo không chỉ là người truyền thụ kiến thức mà còn là những người tiên phong trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, cập nhật kiến thức mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học; kết nối lý thuyết với thực tiễn, đưa những phát hiện khoa học mới vào giảng dạy, nghiên cứu. *(2)* Nhà giáo có trách nhiệm truyền bá tư tưởng tiến bộ về đổi mới sáng tạo, những thành tựu của khoa học đến với người học; giúp người học hiểu rõ hơn về ý nghĩa của đổi mới sáng tạo, các lý thuyết khoa học, biết vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vấn đề thực tế. *(3)* Nhà giáo có vai trò quan trọng trong việc đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; giúp hình thành thế hệ trẻ có tư duy đổi mới sáng tạo, tư duy nghiên cứu khoa học, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển của đất nước; rèn luyện cho người học những phẩm chất cần thiết trong nghiên cứu khoa học như: tư duy độc lập, tinh thần sáng tạo, khả năng làm việc nhóm. *(4)* Nhà giáo không chỉ giảng dạy mà còn tích cực chủ trì, tham gia hoặc hướng dẫn người học nghiên cứu các vấn đề khoa học, đề tài khoa học, góp phần vào sự phát triển của khoa học.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học và coi đó là khâu then chốt trong sự nghiệp cách mạng. Nghiên cứu các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như những chỉ đạo thực tiễn của Người, chúng ta có thể thấy một hệ thống tư tưởng sâu sắc, toàn diện về đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học được thể hiện qua những nội dung chủ yếu sau: *(1)* Tiếp thu thành tựu khoa học của nhân loại; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong nước và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tri thức khoa học trong nhân dân. *(2)* Để thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, "dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp", cần phải ra sức phát triển nguồn nhân lực khoa học, đây là vấn đề quyết định. *(3)* Chú trọng xây dựng các thể chế, thiết chế khoa học, bởi đây là biện pháp quan trọng để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học. *(4)* Tăng cường trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với hoạt động đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học. *(5)* Mở rộng giao lưu, hợp tác với các nước trên thế giới về đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học. Những quan điểm đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học ở nước ta hiện nay.

2. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, vai trò của đội ngũ nhà giáo đối với đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học ngày càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Điều đó được thể hiện trên các nội dung sau: *(1)* Nhà giáo tạo ra môi trường học tập tốt giúp người học được khuyến khích đặt câu hỏi, tìm tòi, khám phá; giới thiệu những ứng dụng thực tế của khoa học, giúp người học hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc học tập và nghiên cứu khoa học. *(2)* Nhà giáo giúp người học rèn luyện kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng phân tích vấn đề, đưa ra giải pháp và thực hiện. *(3)* Nhà giáo giúp người học lựa chọn các đề tài nghiên cứu phù hợp với khả năng và sở thích; hướng dẫn người học các phương pháp nghiên cứu khoa học, từ việc thu thập dữ liệu đến phân tích, báo cáo, ứng dụng kết quả nghiên cứu. *(4)* Nhà giáo giúp người học tiếp cận với những công nghệ mới nhất, những xu hướng phát triển của khoa học; tạo cầu nối giữa nhà trường với các tổ chức, doanh nghiệp để ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, giải quyết các vấn đề của cộng đồng xã hội.

Đối với lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, vai trò của đội ngũ nhà giáo trong đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học được thể hiện trên các khía cạnh sau: *(1)* Nghiên cứu và phát triển các công nghệ mới thông qua việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, Internet of Things (IoT), Big data vào hệ thống báo cháy, chữa cháy. *(2)* Cải tiến thiết bị, phương tiện, phát triển các loại bình chữa cháy, robot, máy bay không người lái phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. *(3)* Đổi mới, cải tiến quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý sự cố cháy, nổ. *(4)* Nâng cao nhận thức cộng đồng, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích người dân tích cực tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. *(5)* Đào tạo nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu về các lĩnh vực an toàn phòng cháy, vật liệu cháy nổ, kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. *(6)* Đề xuất các đề tài nghiên cứu phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của xã hội; hướng dẫn thực hiện các dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. *(7)* Cố vấn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng các chính sách, quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị, tọa đàm để các nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cùng nhau trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. *(8)* Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để cùng nhau nghiên cứu và phát triển về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Thời gian vừa qua, đội ngũ nhà giáo ở Việt Nam đã tích cực phát huy vai trò của mình trong đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và đã đạt được những kết quả nổi bật, đó là: *(1)* Đã nghiên cứu, xây dựng các phần mềm học tập trực tuyến dựa trên các nền tảng như Google Classroom, Moodle, Edmodo trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc giảng dạy và học tập trực tuyến. *(2)* Nghiên cứu, xây dựng kho học liệu mở về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để chia sẻ với người học giúp giảm chi phí và tăng cường sự tương tác giữa người dạy và người học. *(3)* Nghiên cứu, chế tạo Robot để hỗ trợ giảng dạy các môn khoa học, công nghệ, giúp người học tiếp cận kiến thức một cách sinh động và trực quan. *(4)* Hợp tác với các nhà khoa học của các lĩnh vực khác để thực hiện các dự án nghiên cứu đa ngành, liên ngành về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tạo ra những đột phá mới trong giáo dục. *(5)* Nghiên cứu, chế tạo ra các loại vật liệu xây dựng, vật liệu nano có khả năng chống cháy, cách nhiệt cao, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra cháy, nổ. *(6)* Nghiên cứu, ứng dụng AI để chế tạo ra các hệ thống phát hiện, cảnh báo cháy sớm; báo động và kích hoạt các thiết bị chữa cháy tự động; cảm biến phát hiện các loại khí độc hại sinh ra trong quá trình cháy để cảnh báo nguy hiểm cho con người. *(7)* Nghiên cứu, chế tạo ra các chất chữa cháy mới, các loại bình chữa cháy phù hợp với từng loại đám cháy; các loại lăng vòi phun nước có nhiều kiểu dáng, công suất khác nhau, phù hợp với các loại đám cháy khác nhau. *(8)* Nghiên cứu, xây dựng các phần mềm mô phỏng quá trình cháy, đánh giá hiệu quả của các hệ thống phòng cháy, chữa cháy; phần mềm quản lý thông tin dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phần mềm phân tích dữ liệu về cháy, nổ, tai nạn, sự cố. *(9)* Nghiên cứu, huấn luyện các phương pháp, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ người bị mắc kẹt trong đám cháy, sập đổ công trình; các phương pháp xử lý các sự cố môi trường liên quan đến cháy, nổ. *(10)* Nghiên cứu, chế tạo ra các phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đa năng, phù hợp với đặc điểm địa hình, yêu cầu thực tiễn của nước ta như: Robot chữa cháy cho công trình công nghiệp; xe ô tô, mô tô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đa năng; quần áo, thiết bị bảo hộ cho chiến sỹ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ…

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của đội ngũ nhà giáo vẫn còn một số khó khăn, bất cập, hạn chế nhất định, đó là: *(1)* Nhiều đề tài, dự án nghiên cứu không có đủ kinh phí để thực hiện một cách đầy đủ, toàn diện. *(2)* Các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu chưa được trang bị đủ thiết bị tiên tiến, hiện đại. *(3)* Một số nhà giáo kinh nghiệm nghiên cứu chưa nhiều, chưa nắm vững các phương pháp nghiên cứu hiện đại. *(4)* Nhiều kết quả nghiên cứu chưa được ứng dụng vào thực tế. *(5)* Chưa có nhiều cơ chế khuyến khích, tạo động lực cho nhà giáo tham gia đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Nguyên nhân của những hạn chế này là do: chưa có chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ một cách đồng bộ và hiệu quả; ngân sách dành cho đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ còn hạn hẹp; hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ còn nhiều bất cập; một số nhà giáo chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; môi trường làm việc chưa thực sự thuận lợi cho việc đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Thế giới đang trải qua những thay đổi nhanh chóng và sâu sắc do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; cùng với sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho đội ngũ nhà giáo ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, vai trò của đội ngũ nhà giáo càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Để phát huy tối đa vai trò này, cần có những giải pháp toàn diện, bao gồm:

Một là, nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhà giáo về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức mới về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt là những tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cho đội ngũ nhà giáo. Tạo điều kiện cho các nhà giáo tham gia các dự án đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, công bố bài báo khoa học, tham gia hội thảo, triển lãm để nâng cao trình độ và mở rộng mối quan hệ hợp tác. Tạo môi trường làm việc khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong giảng dạy, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Tạo điều kiện cho các nhà giáo tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia nước ngoài về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Hai là, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho đội ngũ nhà giáo. Các nhà trường trong khối khoa học kỹ thuật nói chung, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy nói riêng cần tích cực đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu để phục vụ công tác của đội ngũ nhà giáo, trong đó tập trung vào đầu tư xây dựng, trang bị các phòng thí nghiệm về: cơ chế cháy, vật liệu chống cháy, hệ thống báo cháy tự động, thiết bị chữa cháy, chất chữa cháy mới, phương pháp chữa cháy các loại đám cháy đặc biệt... Tích cực nghiên cứu các công cụ mô phỏng, phần mềm thiết kế chuyên dụng để hỗ trợ quá trình đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ như: công cụ mô phỏng thực tế ảo; phần mềm mô phỏng cháy; phần mềm thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; phần mềm quản lý và giám sát hệ thống phòng cháy chữa cháy; phần mềm phân tích rủi ro; phần mềm tính toán nhiệt lượng; phần mềm mô phỏng động lực học chất lỏng... Xây dựng thư viện điện tử, thư viện số, bổ sung các kho dữ liệu, tài liệu số, sách báo, tạp chí chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Ba là, tăng cường liên kết giữa nhà trường, doanh nghiệp và xã hội. Đội ngũ nhà giáo cần tích cực hợp tác với các doanh nghiệp trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để tổ chức các hoạt động, tạo cơ hội cho sinh viên thực tập, nghiên cứu khoa học và ứng dụng kiến thức vào thực tế; tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm; xây dựng chương trình đào tạo liên kết; tổ chức các khóa học ngắn hạn; tiến hành các dự án nghiên cứu có tính ứng dụng cao, phục vụ cho nhu cầu của cả doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để cập nhật thông tin về các quy định pháp luật, chính sách mới và tham gia các dự án nghiên cứu cấp nhà nước. Thành lập các trung tâm nghiên cứu chung giữa trường đại học, doanh nghiệp và cơ quan quản lý để tập trung nguồn lực, giải quyết các vấn đề khoa học, thực tiễn cấp bách về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Thành lập các câu lạc bộ đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Bốn là, đổi mới nội dung nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Các nhà giáo cần tập trung nghiên cứu các vấn đề mới về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại Việt Nam đang rất cần như: *(1) Các công nghệ mới:* Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet of Things (IoT), Robot và máy bay không người lái, Vật liệu mới. *(2) Nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy:* Nghiên cứu sâu hơn về cơ chế cháy của các loại vật liệu khác nhau *(ví dụ cơ chế cháy của pin lithium-ion)* để từ đó đưa ra các biện pháp chữa cháy phù hợp; nghiên cứu và phát triển các thiết bị chữa cháy nhỏ gọn, linh hoạt, dễ sử dụng. *(3) Tăng cường khả năng ứng phó với các sự cố phức tạp:* Thảm họa cháy, nổ; sập đổ nhà cao tầng, trung tâm thương mại, nhà máy hóa chất; động đất, sóng thần; sạt lở đồi núi, lũ ống, lũ quét; cháy rừng, cháy tàu, cháy máy bay. *(4) Đảm bảo an toàn cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:* Nghiên cứu, phát triển các loại trang thiết bị bảo hộ cá nhân hiện đại, đảm bảo an toàn cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; nghiên cứu các tác động của môi trường làm việc đến sức khỏe của cán bộ chiến sỹ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. *(5) Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin:* Thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu về các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố, thiên tai, thảm họa để phục vụ cho công tác dự báo, phòng ngừa và hỗ trợ các cơ quan quản lý trong việc ra quyết định về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ *(ví dụ xây dựng hệ thống cảnh báo sớm cháy rừng dựa trên dữ liệu vệ tinh).*

Năm là, xây dựng, phát triển Quỹ đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học để hỗ trợ cho đội ngũ nhà giáo. Đánh giá cao và khen thưởng xứng đáng cho những nhà giáo có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Dành ngân sách riêng để tài trợ cho các dự án đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học của nhà giáo. Hỗ trợ kinh phí để nhà giáo mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho nghiên cứu. Khuyến khích nhà giáo hợp tác với các doanh nghiệp để thực hiện các dự án nghiên cứu có tính ứng dụng cao. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm nghiên cứu của nhà giáo. Hỗ trợ việc thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu của nhà giáo. Xây dựng môi trường làm việc cởi mở, khuyến khích nhà giáo chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm với nhau. Tổ chức các cuộc thi về nghiên cứu khoa học, cuộc thi sáng tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để khuyến khích nhà giáo và học viên tham gia.■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trung tá, TS PHẠM KHẮC LỊCH
Phó trưởng Phòng Chính trị, Trường Đại học PCCC
Đại úy NGUYỄN VĂN THANH
Phòng Chính trị, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Trường Đại học PCCC là trung tâm đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ duy nhất ở Việt Nam. Trước tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế cũng như yêu cầu nhiệm vụ mới, nhà trường xác định việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên là đòi hỏi cấp thiết, bởi đây là nhân tố quyết định đến chất lượng công tác giáo dục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đào tạo trong tình hình mới.*

***Từ khóa**: cán bộ, giảng viên, giáo dục, đào tạo, phòng cháy, chữa cháy.*

***Abstract**: The University of Fire Prevention and Fighting serves as Vietnam's sole higher education institution dedicated to training personnel and conducting research in fire and rescue. Due to the profound effects of the Fourth Industrial Revolution and the challenges of international integration, the university recognizes the urgent necessity of developing highly qualified staff and lecturers. This development is critical, as it directly influences the quality of education and training, thereby effectively preparing personnel for fire and rescue operations. This article makes several recommendations to raise the quality of faculty and staff development at the university to meet the requirements of education and training tasks in the contemporary context.*

***Keywords**: staff, the faculty, education, training, fire prevention, fire fighting.*

***Ngày nhận bài**: 03/9/2024; **Ngày thẩm định**: 07/9/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/11/2024.*

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã nhấn mạnh vai trò vô cùng quan trọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong sự nghiệp giáo dục đào tạo cán bộ cho cách mạng. V.I. Lê-nin cho rằng đội ngũ nhà giáo có vai trò to lớn đối với nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Ông viết: "Trong bất kỳ một trường học nào, điều quan trọng nhất là phương hướng chính trị và tư tưởng của các giáo trình. Cái gì quyết định phương hướng đó? Hoàn toàn và chỉ là thành phần các giảng viên mà thôi" và "Đội quân giáo viên phải đề ra cho mình những nhiệm vụ giáo dục to lớn và trước hết phải trở thành đội quân chủ yếu trong sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa".

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao tầm quan trọng của sự nghiệp giáo dục nói chung và vị trí, vai trò của người thầy giáo nói riêng. Người khẳng định rằng: "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người". Theo Hồ Chủ tịch, vấn đề then chốt quyết định chất lượng giáo dục chính là đội ngũ những người thầy giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Bởi vì các thầy giáo có nhiệm vụ nặng nề là đào tạo cán bộ cho nước nhà; là "người chiến sỹ trên mặt trận tư tưởng văn hóa"; thầy giáo có trách nhiệm truyền bá cho thế hệ trẻ lý tưởng đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, bồi dưỡng cho họ những phẩm chất cao quý và năng lực sáng tạo phù hợp với sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Người cũng cho rằng, đội ngũ cán bộ, giáo viên đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa; là những người gieo hạt giống tốt đẹp vào tâm hồn của thế hệ trẻ, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ. Bác Hồ cũng chính là thầy giáo cách mạng đầu tiên, trực tiếp mở trường đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ phục vụ sự nghiệp cách mạng. Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nhiệm vụ xây dựng nền giáo dục cách mạng ở hàng thứ hai trong ba nhiệm vụ lớn về kiến quốc: "Diệt giặc đói, diệt giặc dốt và giặc ngoại xâm". Theo Người, nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục, không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế, văn hóa. Người luôn đặt ra yêu cầu toàn diện đối với người cán bộ, giáo viên phải có cả tài lẫn đức, trong đó về phẩm chất là phải có đạo đức cách mạng và xem đó là gốc rễ.

2. Vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước Việt Nam rất quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, nâng cao chất lượng, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, có tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

3. Quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước ta, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an đã ban hành nhiều nghị quyết, đề án, văn bản quan trọng nhằm định hướng và chỉ đạo công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường Công an nhân dân hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; điển hình là: Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA và Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND; Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại"; Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030"; Thông tư số 11/2022/TT-BCA ngày 23/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ, giáo viên trong các trường CAND; Kế hoạch số 502/KH-BCA-X01 ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về cơ cấu lại đội ngũ cán bộ trong các trường CAND... Trên cơ sở đó, các học viện, trường CAND đã xây dựng kế hoạch phát triển, chuẩn hóa chức danh cho đội ngũ cán bộ, giáo viên; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo chức danh, tập trung đầu tư mở rộng hợp tác với nước ngoài trong giáo dục đào tạo. Đến nay, tất cả các học viện, trường CAND đều có chương trình, kế hoạch, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Một số trường đã chủ động khai thác có hiệu quả các nguồn kinh phí từ các đề án, dự án; đã xây dựng các văn bản, chính sách có tác dụng tích cực, khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ.

4. Trải qua gần 50 năm xây dựng và phát triển, cùng với những thành tích, kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, công tác giáo dục, đào tạo của Trường Đại học PCCC đã có bước phát triển mới và đạt được nhiều thành tựu quan trọng; chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao, đáp ứng tốt yêu cầu, đòi hỏi của công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ, giảng viên không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng, với cơ cấu ngày càng hợp lý. Nhiều mô hình giáo dục, phương pháp dạy học, quản lý tích cực được đưa vào ứng dụng trong thực tiễn.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã lãnh đạo, chỉ đạo ban hành nhiều văn bản về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên trong những năm qua. Điển hình là: Nghị quyết số 1026-NQ/ĐU-T06 ngày 08/3/2022 về việc phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đến năm 2025 định hướng 2030; Kế hoạch số 1421/KH-T34-P4 ngày 27/9/2013 về việc phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục từ năm 2014 đến năm 2020; Kế hoạch số 1263/KH-T06-P2 ngày 29/9/2022 về việc phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đến năm 2025 định hướng 2030.

Nhà trường đã chú trọng thực hiện công tác quy hoạch tạo nguồn, tổ chức cho đội ngũ cán bộ, giảng viên đi luân chuyển, thực tế bảo đảm có trình độ học vấn và kinh nghiệm thực tế phong phú, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo khung tiêu chí, tiêu chuẩn bố trí cán bộ, giảng viên CAND. Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và gửi đi đào tạo, bồi dưỡng ở các học viện, nhà trường trong và ngoài nước. Đến nay, Trường Đại học PCCC đã có tổng số hơn 270 nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, trong đó có hơn 60 Tiến sỹ và gần 200 Thạc sỹ; có 01 Nhà giáo Nhân dân, 12 Nhà giáo Ưu tú; 01 Giáo sư, 08 Phó Giáo sư và gần 100 giảng viên chính.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên đã có nhiều công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí quốc tế ISI và SCOPUS, góp phần nâng cao uy tín của trường. Chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường ngày được nâng lên. Nhiều đề tài mang tính ứng dụng cao và đem lại hiệu quả thiết thực cho công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn,

cứu hộ; tiêu biểu là: đề tài cấp Nhà nước về Nghiên cứu, chế tạo Robot chữa cháy cho công trình công nghiệp; đề tài cấp Bộ về nghiên cứu, chế tạo xe mô tô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đa năng…

Nhà trường cũng đầu tư kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện phục vụ công tác của đội ngũ cán bộ, giảng viên với hệ thống các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hội thảo, chấm thi, hệ thống camera giám sát, máy tính xách tay và nhiều phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, quản lý.

Nhà trường đã ban hành các quy định, tiêu chí, tiêu chuẩn với đội ngũ cán bộ, giảng viên giúp các đơn vị có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời để các cán bộ, giảng viên có hướng phấn đấu, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực cho bản thân. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong công tác giáo dục, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên với các nước tiên tiến trên thế giới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên trong Trường Đại học PCCC còn một số hạn chế, tồn tại, bất cập như: Đội ngũ cán bộ, giảng viên còn đang bất cập về độ tuổi, có nơi thừa, có nơi thiếu; mặc dù đã có nhiều nỗ lực nhưng đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ Tiến sỹ, Phó Giáo sư, Giáo sư vẫn còn hạn chế, đặc biệt là ở một số lĩnh vực chuyên ngành; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục; trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ, giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; phương pháp giảng dạy chậm đổi mới, chưa tận dụng được các công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học theo định hướng phát triển năng lực; số lượng công trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, có chất lượng cao còn ít; khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong quản lý, dạy và học của nhiều cán bộ, giảng viên còn hạn chế; năng lực quản lý của một bộ phận cán bộ, giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu về quản lý giáo dục trong bối cảnh đổi mới…

5. Hiện nay và tương lai, cách mạng số đang diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến mọi mặt của cuộc sống, trong đó có giáo dục đào tạo. Bối cảnh hiện tại đặt ra nhiều thách thức nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội mới cho công tác giáo dục đào tạo của Trường Đại học PCCC. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo cán bộ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong bối cảnh hiện nay, việc nâng cao chất lượng xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên tại Trường Đại học PCCC là vô cùng quan trọng. Để thực hiện tốt nội dung này, theo chúng tôi cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, trên cơ sở danh mục vị trí việc làm, các đơn vị cần rà soát, đề xuất ấn định biên chế của đơn vị mình. Đây là cơ sở quan trọng đầu tiên để bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ, giảng viên trong nhà trường. Trên cơ sở biên chế đã được ấn định, cần xây dựng phương án đảm bảo biên chế từ nay đến 2030 để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đào tạo của nhà trường. Bên cạnh đó, cần xây dựng, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an. Các cán bộ, giảng viên của Trường Đại học PCCC đồng thời phải là các nhà nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học, tổng kết và hoạt động thực tiễn. Người cán bộ, giảng viên ngoài tiêu chuẩn chung còn phải là người có kiến thức quản trị hiện đại, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, biết cách làm, làm có hiệu quả, vì lợi ích chung; có năng lực nghiên cứu; thành thạo ít nhất một ngoại ngữ, giao tiếp tốt bằng tiếng Anh; ứng dụng thành thạo công nghệ số, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, quản lý…

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện cơ sở chính trị, pháp lý và ban hành chiến lược tổng thể về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường Đại học PCCC. Chiến lược tổng thể cần được xây dựng trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, giảng viên của các đơn vị trong nhà trường; căn cứ vào định hướng, quy mô đào tạo và định hướng phát triển công tác giáo dục, đào tạo của ngành Công an… Trong chiến lược tổng thể về xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên cần xác định rõ mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, quan điểm, lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên bảo đảm đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý, không ngừng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu công tác đặt ra trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới. Căn cứ vào chiến lược tổng thể về xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường, các đơn vị cần xây dựng kế hoạch cụ thể và chủ động tham mưu, phối hợp thực hiện nội dung nhiệm vụ được phân công nhằm đạt mục tiêu đề ra.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Trong giai đoạn hiện tại, cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên về năng lực quản lý, quản trị hiện đại; về phương pháp biên soạn chương trình, tài liệu, đề cương bài giảng theo đào tạo tín chỉ; về quy chuẩn kiểm định chất lượng, xây dựng và triển khai chuẩn chương trình đào tạo tiệm cận các chuẩn mực khu vực và quốc tế; đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tích cực, phát huy tính độc lập, sáng tạo, tự chủ, tự nghiên cứu của người học; bồi dưỡng khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học.

Thứ tư, tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên nhằm tăng cường, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường làm việc đáp ứng với yêu cầu giáo dục, đào tạo trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, cách mạng số đang đặt ra hiện nay. Chủ động nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các quy định của Nhà nước, ngành Công an để có giải pháp phù hợp động viên, khuyến khích, thu hút đội ngũ cán bộ, giảng viên nhất là đội ngũ trẻ; vận dụng tối đa chế độ, chính sách theo quy định trong sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, sắp xếp, kéo dài năm phục vụ tại ngũ đối với những cán bộ, giảng viên có năng lực, có nguyện vọng tiếp tục phục vụ khi đến thời hạn nghỉ chế độ hưu trí. Quan tâm thực hiện chính sách về nhà ở, ưu tiên bảo đảm về phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nơi làm việc, sinh hoạt và chính sách hậu phương CAND; mở rộng giao lưu, trao đổi học thuật, kinh nghiệm giảng dạy, năng lực đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số… tạo môi trường tốt cho cán bộ, giảng viên thăng tiến và phát triển.■

ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại úy, TS TRẦN THANH TÂM
Phó trưởng Phòng Bảo đảm chất lượng đào tạo, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết nêu lên một số kết quả nổi bật trong công tác đào tạo sau đại học, những thuận lợi khó khăn và kiến nghị một số giải pháp để nâng cao chất lượng công tác đào tạo sau đại học của Trường Đại học PCCC trong thời gian tới.*

Từ khóa: *đào tạo sau đại học, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *The article presents the outstanding results obtained in postgraduate training at the University of Fire Prevention and Fighting, identifying key advantages and disadvantages. It also proposes several strategies to enhance the quality of future postgraduate training programs.*

Keywords: *postgraduate training, University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *06/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *20/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Giáo dục và đào tạo có vị trí, vai trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc, trong đó có nước ta. Trong suốt tiến trình cách mạng, Đảng và Nhà nước ta đã luôn khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là vấn đề mang tính chiến lược xuyên suốt và đã được thể hiện ở nhiều Nghị quyết như: Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII năm 1993; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI... và đã xác định nhiệm vụ đối với giáo dục đại học, sau đại học là tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao và bồi dưỡng nhân tài. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới trong đó cũng xác định nhiệm vụ về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, ngang tầm nhiệm vụ của lực lượng CAND.

Quán triệt các quan điểm, định hướng chỉ đạo của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương (CATW), Bộ Công an đã cụ thể hóa chương trình hành động thành: Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy CATW, Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014, Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND; Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA của Đảng ủy CATW thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị; chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại", trong đó có nhiệm vụ về đào tạo sau đại học.

Đào tạo sau đại học là hình thức đào tạo dành cho những người đã tốt nghiệp đại học, với mục tiêu bổ sung và nâng cao những kiến thức đã được học ở đại học; nghiên cứu và làm sâu sắc hơn nữa về những kiến thức chuyên ngành, liên ngành; giúp người học có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học, nhằm xây dựng đội ngũ những người làm khoa học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ của Việt Nam. Đào tạo sau đại học bao gồm: đào tạo Thạc sỹ và Tiến sỹ.

Trường Đại học PCCC là cơ sở giáo dục duy nhất tại Việt Nam có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trình độ sau đại học cho cả nước. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, trong những năm qua, công tác đào tạo sau đại học luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đặc biệt coi trọng và xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, mang tính then chốt. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn cán bộ chuyên môn cao cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Sau hơn 13 năm được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ sau đại học (Thạc sỹ từ năm 2011, Tiến sỹ từ năm 2018), từ giai đoạn ban đầu, công tác đào tạo sau đại học của Trường Đại học PCCC gặp không ít những khó khăn, thử thách; nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an cũng như sự quan tâm giúp đỡ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có chức năng, đặc biệt là sự cộng tác chặt chẽ của các nhà giáo, nhà khoa học, các thế hệ cán bộ, giảng viên nhà trường, Trường Đại học PCCC đã từng bước khẳng định được vị thế, uy tín ngày càng cao trong khối các trường CAND thông qua kết quả công tác đào tạo sau đại học đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, nổi bật như:

Thứ nhất, về kết quả đào tạo sau đại học (đào tạo trình độ Thạc sỹ): từ năm 2011 đến nay, Trường Đại học PCCC đã chiêu sinh, đào tạo 11 khóa Cao học với tổng số 405 học viên, trong đó có 08 học viên Lào; đã có 10 khóa đã tốt nghiệp với 398 học viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sỹ ngành PCCC&CNCH. Về đào tạo trình độ Tiến sỹ, từ năm 2018 đến nay, nhà trường đã chiêu sinh và đào tạo 06 khóa với 19 nghiên cứu sinh; đã có 06 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ, đang hoàn thiện thủ tục chờ cấp bằng Tiến sỹ.

Thứ hai, chất lượng tuyển sinh đầu vào luôn đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an. Hàng năm, việc tổ chức tuyển sinh được nhà trường thực hiện từ rất sớm và rất chi tiết, cụ thể, rõ ràng, nhất là về đối tượng, điều kiện dự tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh; đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức công tác thi tuyển sinh đúng quy trình quy định, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Thứ ba, nội dung, chương trình đào tạo đã được nhà trường xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng (định hướng cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành học và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để người học độc lập nghiên cứu, hình thành ý tưởng khoa học; có khả năng thực hiện việc nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, hoạch định chính sách thuộc lĩnh vực ngành đào tạo); tập trung xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu học tập, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho công tác nghiên cứu và học tập của học viên cao học và nghiên cứu sinh; gắn liền với nâng cao kỹ năng hoạt động chuyên môn, có năng lực làm việc độc lập, đổi mới, sáng tạo, có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Thứ tư, tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo sau đại học và cán bộ quản lý công tác đào tạo đáp ứng yêu cầu; giảng viên tham gia đào tạo bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng, đảm bảo phải có những tiêu chuẩn nhất định về phẩm chất, đạo đức; bản lĩnh chính trị; có trình độ chuẩn theo quy định, phải có bằng Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học hoặc có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư đúng chuyên ngành, được phân công giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo hoặc hướng dẫn học viên thực hành, thực hiện luận văn, luận án.

Thứ năm, công tác quản lý đào tạo được tổ chức chặt chẽ; các khóa đào tạo sau đại học đều xây dựng kế hoạch ngay từ khi xét tuyển, thi tuyển trong đó nêu rõ mục tiêu, yêu cầu, hình thức, thời gian, địa điểm đào tạo; phân công cho các đơn vị trong nhà trường có liên quan thực hiện và kèm theo kế hoạch giảng dạy cụ thể, chi tiết của các học kỳ, giai đoạn. Nội dung, chương trình đào tạo được theo dõi, quản lý chặt chẽ theo đúng kế hoạch và tổ chức nghiêm túc việc thi, kiểm tra đối với từng học viên cao học, nghiên cứu sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an.

Thứ sáu, việc đánh giá kết quả chuyên đề, luận văn, luận án được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc theo quy định. Đối với nghiên cứu sinh phải thực hiện đúng quy trình, các bước lựa chọn đề tài, tổ chức nghiên cứu, hội thảo các cấp và bảo vệ luận án. Đối với luận văn Thạc sỹ, nhà trường chú trọng đến tính thực tiễn của các đề tài, đặc biệt trong điều kiện tình hình cháy, nổ đang diễn biến phức tạp như hiện nay. Việc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án được thực hiện nghiêm túc qua các bước, các khâu, đảm bảo khách quan, minh bạch và công khai góp phần làm cho kết quả nghiên cứu có chất lượng, có giá trị thực tiễn trong công tác của lực lượng Công an nhân dân.

Thứ bảy, đội ngũ cán bộ có trình độ sau đại học được đào tạo từ nhà trường đã và đang là lực lượng nòng cốt trong công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy, lãnh đạo, quản lý của các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH và trong lực lượng Công an nhân dân. Mặc dù quy mô đào tạo sau đại học của Trường Đại học PCCC so với các cơ sở đào tạo khác còn khá khiêm tốn nhưng kết quả đào tạo sau đại học của nhà trường đã góp phần bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng PCCC&CNCH, góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận nghiệp vụ PCCC&CNCH, đồng thời khẳng định công tác đào tạo sau đại học của nhà trường đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và từng bước góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung của trường, hòa nhập với các cơ sở đào tạo đại học trong ngành Công an và khối các trường kỹ thuật trong cả nước.

Bên cạnh những thành công, kết quả đạt được, công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học PCCC trong thời gian qua cũng còn một số hạn chế, tồn tại, bất cập. Nguồn tuyển sinh đầu vào hệ sau đại học ngày càng khó khăn và chưa thu hút người giỏi tham gia đào tạo sau đại học. Công tác đào tạo và bố trí, sử dụng cán bộ còn chưa thật gắn kết dẫn đến sản phẩm đầu ra còn có những hạn chế chưa đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn, nhất là năng lực nghiên cứu, tham mưu đề xuất giải quyết các vấn đề mới, chiến lược, năng lực ngoại ngữ, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên chưa đồng đều; việc huy động các nhà khoa học thực tiễn tham gia vào hoạt động đào tạo sau đại học có những thời điểm còn khó khăn do quy định, điều kiện về giảng viên có những thay đổi theo hướng đòi hỏi cao hơn và thiếu những chủ trương, chính sách và cơ chế để thu hút đội ngũ khoa học tham gia công tác đào tạo sau đại học. Kinh phí đầu tư cho đào tạo sau đại học chưa tương xứng với quy mô và nhiệm vụ đào tạo. Cơ chế phối hợp giữa nhà trường và các đơn vị thực tiễn trong công tác đào tạo; cơ chế kiểm soát quản lý, kiểm soát chất lượng các luận văn, luận án còn bất cập nên chưa gắn chặt với thực tiễn và ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn. Sự gắn kết, phối hợp giữa các đơn vị trong công tác đảm bảo, cải tiến chất lượng còn chưa chặt chẽ, một số khâu chưa vận hành theo hệ thống; các chính sách, quy định còn chưa đầy đủ và chưa đảm bảo tính cập nhật, đồng bộ.

3. Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều cơ hội và thách thức đan xen, tác động nhiều mặt đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự; điều đó đặt ra cho công tác Công an nói chung, công tác giáo dục, đào tạo trong CAND nói riêng những yêu cầu, nhiệm vụ mới. Để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo và đào tạo sau đại học đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, trong thời gian tới kiến nghị Trường Đại học PCCC cần tập trung thực hiện một số công tác sau như:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục, đào tạo, xây dựng lực lượng CAND; quy định của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo sau đại

học; trong đó tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng ủy CATW về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, trọng tâm là triển khai Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại". Thực hiện các chủ trương, giải pháp gắn với đào tạo sau đại học trong Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ theo nội dung Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sỹ và Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sỹ.

Hai là, đẩy mạnh rà soát, bổ sung, chỉnh lý, hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo sau đại học bảo đảm tính khoa học, có "hàm lượng chất xám", giá trị lý luận cao và thực tiễn sâu sắc, bám sát thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Cần huy động các nhà giáo, nhà khoa học, cán bộ thực tiễn có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm tham gia công tác biên soạn, thẩm định, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tổng kết lý luận, thực tiễn góp phần xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học có chất lượng, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo đối với trình độ trên đại học.

Ba là, thực hiện đồng bộ các biện pháp xây dựng, đảm bảo chuẩn chất lượng đào tạo từ chất lượng đầu vào, chất lượng quá trình đào tạo và chất lượng đầu ra. Cần tiếp tục xây dựng kế hoạch định kỳ và dài hạn để triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường; tiếp tục nghiên cứu đổi mới công tác tuyển sinh, cách thức tổ chức tuyển sinh; thực hiện nghiêm quy trình đào tạo từ tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng; đổi mới toàn diện các mặt công tác từ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo, quản lý học viên; đổi mới phương thức đào tạo, phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực tự học, tư duy linh hoạt, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu học tập mọi lúc mọi nơi của học viên. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, quy trình công tác đảm bảo tính cập nhật, đồng bộ với quy định mới của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và phù hợp với thực tiễn đào tạo của nhà trường. Tổ chức thường xuyên, khoa học hoạt động lấy ý kiến phản hồi từ người học, cựu học viên và Công an các đơn vị, địa phương sử dụng cán bộ để không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, hoàn thiện quá trình đào tạo, đảm bảo chất lượng đầu ra đáp ứng yêu cầu bố trí, sử dụng cán bộ và thực tiễn công tác của Công an các đơn vị, địa phương.

Bốn là, tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tất cả các khâu của quá trình đào tạo; chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng các luận văn, luận án. Công tác thanh tra, kiểm tra cần được tiến hành thường xuyên nhằm góp phần làm cho công tác đào tạo sau đại học được thực hiện nghiêm túc, đúng mục tiêu, yêu cầu, kế hoạch đề ra; kịp thời phát hiện những khuyết điểm, tồn tại, bất cập để có biện pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Nghiên cứu các quy định để tổ chức tự đánh giá chất lượng trường và tự đánh giá chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn và thực hiện kiểm định chất lượng theo chu kỳ. Có kế hoạch cụ thể và quyết liệt trong triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng theo các chu kỳ đánh giá. Tiếp tục kiến nghị, đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an cho phép có cơ chế đặc thù đối với các cơ sở đào tạo trong CAND, trong đó có Trường Đại học PCCC trong việc đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học và kiểm định chương trình đào tạo; góp phần thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong chuyên sâu đạt chất lượng, hiệu quả cao.

Đồng thời, tăng cường áp dụng nhiều biện pháp kiểm soát chất lượng đào tạo, nhất là kiểm soát chất lượng dạy và học, nghiên cứu xây dựng luận văn, luận án. Trong đó, đặc biệt lưu ý việc xét duyệt đề tài, định hướng và nội dung nghiên cứu bảo đảm đáp ứng yêu cầu về giá trị khoa học và thực tiễn. Thực hiện quyết liệt các biện pháp quản lý tiến độ thực hiện luận văn Thạc sỹ, luận án Tiến sỹ như: thường xuyên kiểm tra tiến độ, thường xuyên thông báo tiến độ thực hiện luận văn, luận án đến người hướng dẫn khoa học, đơn vị công tác và đơn vị sinh hoạt chuyên môn của học viên, nghiên cứu sinh; tổ chức các tọa đàm trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy tiến độ thực hiện luận án Tiến sỹ...

Năm là, quan tâm xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên; chú trọng huy động nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ chất lượng cao cho ngành Công an. Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo sau đại học. Nhà trường cần đẩy mạnh lộ trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên có trình độ Tiến sỹ theo Quyết định số 69/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025"; tiếp tục tìm kiếm, mở rộng quan hệ hợp tác với các trường đại học nước ngoài để tổ chức các hội thảo quốc tế, tạo điều kiện cho các nhà khoa học công bố các bài báo khoa học trên các kỷ yếu khoa học quốc tế; tiếp tục tăng cường mời các nhà khoa học có học hàm, học vị, kinh nghiệm, trải nghiệm ở các đơn vị thực tiễn tham gia giảng dạy, báo cáo thực tế, tham gia đánh giá luận văn, luận án, tham gia các hoạt động xây dựng chương tình đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ, góp phần tạo điều kiện cho học viên sau đại học cập nhật được công tác thực tiễn. Đồng thời có chính sách hợp lý nhằm thu hút đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học tâm huyết với nghề nghiệp, có đạo đức khoa học, có tinh thần trách nhiệm và sự nghiêm túc trong công việc làm nền tảng cho việc đào tạo sau đại học.

Sáu là, tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo chuẩn các nước phát triển trong khu vực với đầy đủ các hạng mục được trang bị đồng bộ, phương tiện, thiết bị hiện đại đảm bảo điều kiện học tập, nghiên cứu, giảng dạy, củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin, tư liệu; tin học hóa công tác quản lý đào tạo, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, khai thác, sử dụng

(Xem tiếp trang 16)

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CÁC MÔN PHÁP LUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trung tá, ThS LÊ ĐỨC ANH
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Sự phát triển của công nghệ số đã tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Quá trình phát triển nền giáo dục hiện đại không thể thực hiện được nếu không sử dụng các công nghệ kỹ thuật số. Bối cảnh mới này đặt ra những yêu cầu cấp thiết về việc đổi mới, cải tiến và tăng cường phương pháp giảng dạy (PPGD). Để đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) giỏi về pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay thì vấn đề đổi mới PPGD là một đòi hỏi, yêu cầu cần thiết, quan trọng. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng áp dụng các PPGD các môn pháp luật tại Trường Đại học PCCC, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới PPGD đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: *Đại học Phòng cháy chữa cháy, pháp luật, phương pháp giảng dạy, chuyển đổi số.*

Abstract: *The advancement of digital technology has exerted a profound influence on various facets of societal life, notably in the realm of education. The evolution of modern educational practices is inextricably linked to the integration of digital technologies. This contemporary context necessitates urgent demands for the innovation, enhancement, and refinement of pedagogical methods. To adequately prepare officers and soldiers of the Fire and Rescue Police with a firm foundation in legal knowledge amidst the ongoing digital transformation, the imperative of innovating educational methodologies emerges as both necessary and significant. This article aims to assess the current application of teaching methodologies for legal education at the University of Fire Prevention and Fighting, and subsequently make suggestions to innovate these educational approaches to align with the requirements of Vietnam's digital transformation.*

Keywords: *University of Fire Prevention and Fighting, law, teaching methods, digital conversion.*

Ngày nhận bài: *30/8/2024;* ***Ngày thẩm định***: *05/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Đặt vấn đề

Trường Đại học PCCC là cơ sở duy nhất ở Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực về PCCC&CNCH với trình độ Tiến sỹ, Thạc sỹ, Đại học và các trình độ thấp hơn; bồi dưỡng chuyên môn, pháp luật, nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng CAND và cho các ngành, các cơ sở kinh tế, các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân; là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ đầu ngành trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Hiện nay, dưới tác động mạnh mẽ, nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số trở thành xu hướng tất yếu, tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và việc đổi mới PPGD tại các trường Đại học nói chung, Trường Đại học PCCC nói riêng đang là xu thế khách quan. Đổi mới PPGD được coi là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay, điều này đã được khẳng định trong các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, như: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư [1]; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" [4]; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" [5].

2. Thực trạng áp dụng phương pháp giảng dạy các môn pháp luật tại Trường Đại học PCCC

Quán triệt đầy đủ, toàn diện quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an luôn xác định giáo dục, đào tạo trong CAND là nhân tố căn bản, quyết định trong công tác xây dựng lực lượng CAND, đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều Chỉ thị, Nghị quyết, Thông tư, Đề án về giáo dục, đào tạo trong CAND, trong đó có vấn đề đổi mới PPGD tại các Học viện, Trường CAND, điển hình như: Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND, Đề án "Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong CAND đến năm 2020" [3]; Kế hoạch số 564/KH-BCA ngày 13/11/2023 về thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại" [2]. Đây là

những tiền đề, cơ sở quan trọng cho công tác đổi mới nội dung, PPGD trong các Học viện, Trường CAND nói chung, Khoa Luật Trường Đại học PCCC nói riêng.

Để thực hiện tốt văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, Đảng uỷ Trường Đại học PCCC đã ban hành các nghị quyết chỉ đạo, cụ thể hóa thành các chương trình hành động cụ thể nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo trong nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Tại Trường Đại học PCCC, Khoa Luật đang trực tiếp giảng dạy các môn học luật (Lý luận Nhà nước và pháp luật, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Pháp luật PCCC&CNCH, Đại cương một số ngành Luật, Pháp luật...) cho các loại hình đào tạo chính quy, vừa làm vừa học hệ trong ngành Công an và ngoài ngành Công an, đào tạo các trình độ Thạc sỹ, Đại học, Liên thông, Trung cấp ngành PCCC&CNCH. Việc đào tạo pháp luật tại Trường Đại học PCCC chủ yếu tập trung vào những quy định cơ bản của pháp luật nói chung và pháp luật trong lĩnh vực PCCC&CNCH nói riêng nhằm trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng về các quy định của pháp luật liên quan đến ngành Công an.

Với việc xác định đổi mới PPGD trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là một yêu cầu khách quan vừa là động lực phát triển, đồng thời cũng là trách nhiệm của mỗi giảng viên giảng dạy pháp luật, do vậy, trong những năm qua giảng viên Khoa Luật Trường Đại học PCCC đã chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy và đạt được những kết quả tích cực, cụ thể:

Về nhận thức, các giảng viên đều khẳng định đổi mới nội dung, PPGD trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là một trong những yếu tố then chốt để tiến tới đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục tại các Học viện, Trường CAND. Trên cơ sở nhận thức, các giảng viên Khoa Luật đã kết hợp nhiều phương pháp, cách thức giảng dạy, lồng ghép nhiều phương pháp sư phạm tích cực (Hỏi đáp, nêu vấn đề, trực quan, sử dụng sơ đồ tư duy…) kết hợp với các PPGD hiện đại sử dụng các phần mềm tin học, bài giảng điện tử.

Áp dụng chuyển đổi số đã giúp các giảng viên giảng dạy các môn pháp luật xây dựng hệ thống bài giảng B-learning, E-learning... góp phần làm sinh động nội dung giảng viên muốn truyền tải đến người học. Hiện nay, các môn học luật tại Trường Đại học PCCC cũng đều bao hàm một khối lượng kiến thức khá lớn. Chính vì vậy, quá trình giảng dạy giảng viên thường rơi vào tình trạng không thể truyền đạt hết tất cả các nội dung trong chương trình của các môn luật, vì thời gian trên lớp không đủ để giảng viên truyền tải hết nội dung lý thuyết của môn học. Do vậy, để khắc phục tình trạng này, các giảng viên đã áp dụng thành tựu của khoa học công nghệ mới trong quản lý lớp học, phân chia nội dung giảng, nội dung thảo luận, nội dung tự học. Trong hoạt động giảng dạy các giáo viên đã tích cực sử dụng các ứng dụng hiện đại như: Prezi, Google drive… trong việc đổi mới PPGD. Áp dụng chuyển đổi số đã đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt về thời gian và địa điểm của người học, khi mà hiện nay Trường Đại học PCCC đang thực hiện việc đào tạo các hệ trong và ngoài ngành Công an tại 3 cơ sở khác nhau. Trong hoạt động giảng dạy, đối với các học viên hệ ngoài ngành Công an, giáo viên Khoa Luật đã kết hợp linh hoạt giữa hình thức dạy học trực tuyến và hình thức dạy truyền thống có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin giúp các học viên là chủ được kiến thức nhờ vào việc khai thác được những ưu thế của cả hai hình thức học tập với ứng dụng công nghệ thông tin.

Trong hoạt động giảng dạy, các giảng viên Khoa Luật đã rất coi trọng việc rèn cho học viên cách khai thác kiến thức trong giáo trình và các tài liệu tham khảo, rèn luyện các phương pháp tự học, tự nghiên cứu, cách tìm kiếm thông tin liên quan đến nội dung của môn học Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật PCCC… trên các trang web chính thống của cơ quan chức năng, phát triển các thông tin thu thập được và suy luận để tìm ra kiến thức mới. Từng học viên thông qua các giờ xemina, thảo luận có cơ hội thể hiện sự hiểu biết của mình, ghi nhận đóng góp cá nhân khi cũng giải quyết nhiệm vụ học tập chung.

Thực tế cho thấy, quá trình đổi mới nội dung, PPGD các môn pháp luật tại Trường Đại học PCCC đã góp phần nâng cao chất lượng học tập của học viên các hệ đào tạo trong nhà trường. Phản hồi của học viên ngày càng tích cực hơn, học viên đã thực sự trở thành trung tâm của quá trình dạy học. Quá trình đổi mới phương pháp dạy học các môn pháp luật đã phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động của học viên, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng giáo trình, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin trên các công cụ tìm kiếm như: Google, Yahoo).

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc áp dụng các PPGD các môn pháp luật tại Trường Đại học PCCC trong môi trường chuyển đổi số vẫn còn những hạn chế nhất định như: trong nhiều giờ học giảng viên vẫn áp dụng nhiều các PPGD truyền thống như diễn giải, phân tích, thuyết trình; ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế, khai thác các phần mềm vào giảng dạy một số môn pháp luật về cơ bản còn mới mẻ. Trong thực hiện các PPGD, chưa chú ý đến sự phù hợp trong PPGD áp dụng đối với từng đối tượng học khác nhau, từng nội dung bài giảng khác nhau; cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng được hết các yêu cầu đổi mới các PPGD tích cực đáp ứng chuyển đổi số, như: hạ tầng mạng, trang thiết bị (camera, máy in, máy quét), đường truyền internet còn thiếu, lạc hậu; một bộ phận không nhỏ học viên còn thụ động, chưa tích cực nghiên cứu, nhận thức về chuyển đổi số còn hạn chế…

3. Giải pháp nhằm đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả trong hoạt động giảng dạy các môn pháp luật tại Trường Đại học PCCC trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay

Nhằm khắc phục những hạn chế và nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới PPGD các môn pháp luật tại Trường Đại học PCCC trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay, trong thời gian tới cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, Ban Giám hiệu nhà trường, lãnh đạo Khoa Luật cần tiếp tục tập trung nâng cao nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD trong bối cảnh chuyển đổi số của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Để làm được điều đó, cần đẩy mạnh công tác quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị về đổi mới PPGD, thực hiện chuyển đổi số trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, trọng tâm là Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương,… qua đó, làm cho cấp ủy, giáo viên và học viên trong nhà trường hiểu rõ về sự cần thiết, ý nghĩa, tầm quan trọng của

chuyển đổi số, từ đó tạo sự chuyển biến đột phá nhận thức về chuyển đổi số, trách nhiệm trong đổi mới PPGD đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay; đồng thời, nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn khi tham gia chuyển đổi số

Hai là, không ngừng hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên môn và PPGD của giảng viên giảng dạy các môn pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Mỗi giảng viên cần thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, khả năng ngoại ngữ để có thể nắm bắt và áp dụng công nghệ thành thạo trong giảng dạy và chuyển đổi số. Bên cạnh đó, mỗi giảng viên cần hoàn thiện chuyên môn của bản thân, cập nhật những kiến thức, văn bản pháp luật mới ban hành. Chú trọng việc đổi mới PPGD theo hướng kết hợp các phương pháp truyền thống với phương pháp hiện đại, khai thác hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm phù hợp với đặc điểm học viên các hệ đào tạo trong ngành Công an và ngoài ngành Công an.

Ba là, hàng năm, trên cơ sở tiến hành rà soát đội ngũ giảng viên, Khoa Luật cần xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ cho các giáo viên, nhất là kỹ năng làm chủ công nghệ thông tin, khả năng khai thác, làm việc trên môi trường mạng, năng lực tổ chức dạy học trong kỷ nguyên số. Tham mưu cho Đảng uỷ, Ban Giám hiệu cử giảng viên tham gia các lớp đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc biên soạn hồ sơ, giáo án điện tử, sử dụng thành thạo các phần mềm, bảng tương tác điện tử. Bên cạnh đó, Khoa Luật cần kịp thời đề xuất, tăng cường việc tổ chức các buổi trao đổi, toạ đàm, hội thảo khoa học về chuyển đổi số trong giảng dạy nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức hội thảo khoa học về những quy định mới của pháp luật.

Bốn là, chú trọng việc trang bị các kỹ năng cho học viên trong quá trình tổ chức đào tạo tại Trường Đại học PCCC, trong đó có kỹ năng làm chủ công nghệ thông tin, khai thác các dữ liệu trên internet; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể; kỹ năng phát hiện và tiếp cận những vấn đề pháp lý phát sinh từ thực tiễn, có năng lực dẫn dắt chuyên môn pháp lý để xử lý những vấn đề pháp lý; các kỹ năng mềm: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tranh luận; kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

Năm là, nhà trường cần tích cực huy động các nguồn lực đầu tư hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo, bởi vì thực tế cho thấy hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin là nền tảng vật chất quyết định tiến trình và hiệu quả chuyển đổi số hiện nay. Trên cơ sở nắm bắt các thành tựu mới về khoa học, công nghệ để trang bị cho các khoa, trong đó có Khoa Luật các hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, đầu tư trang thiết bị đầu cuối kết nối toàn diện, hệ thống các phòng học thông minh, thư viện số, thư viện điện tử, đồng thời xây dựng mới hệ thống bài giảng, giáo trình, tài liệu điện tử theo tiêu chuẩn thống nhất ở các môn học, học phần; đẩy mạnh quá trình mã hóa, số hóa các dữ liệu dùng chung phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

2. Bộ Công an (2023), *Kế hoạch số 564/KH-BCA ngày 13/11/2023 về thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại".*

3. Bộ Công an (2014), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030".*

5. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về việc phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".*

ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG... *(Tiếp theo trang 13)*

có hiệu quả phần mềm rà soát luận văn, luận án không để xảy ra sự trùng lặp hoặc vi phạm bản quyền. Xây dựng, kết nối, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu giữa các trung tâm, các đơn vị phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học trong toàn trường; hoàn thiện, khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ đào tạo sau đại học.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trưng ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế,* Hà Nội.

2. Bộ Công an (2014), *Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND,* Hà Nội.

3. Chính phủ (2019), *Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030",* Hà Nội.

4. Đảng ủy Công an Trung ương (2014), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND,* Hà Nội.

5. Trường Đại học PCCC (2022), *Báo cáo Tổng kết 10 năm đào tạo trình độ Thạc sỹ giai đoạn 2011 - 2021*, Hà Nội.

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN LUẬT HÌNH SỰ, LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐÁP ỨNG YÊU CẦU BỐ TRÍ CÔNG TÁC TẠI CÔNG AN CẤP CƠ SỞ

Đại úy, ThS HÀ THỊ HUỆ
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Bài viết đánh giá thực trạng công tác giảng dạy Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự tại Trường Đại học PCCC; nêu ra những khó khăn, vướng mắc và một số trao đổi nhằm đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các học phần này để nâng cao năng lực áp dụng pháp luật cho học viên nhà trường đáp ứng yêu cầu bố trí công tác tại Công an cấp cơ sở.*

***Từ khóa**: Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Trường Đại học PCCC.*

***Abstract**: The article evaluates the current state of teaching Criminal Law and Criminal Procedure Law at the Fire Prevention and Fighting University; it outlines the difficulties and challenges faced, as well as some discussions aimed at renewing the content and teaching methods of this subject to enhance the legal application skills of the students, meeting the requirements for assignment to grassroots police work.*

***Keywords**: Criminal Law, Criminal Procedure Law, University of Fire Prevention and Fighting.*

***Ngày nhận bài**: 12/9/2024; **Ngày thẩm định**: 05/10/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/11/2024.*

1. Công an nhân dân (CAND) là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Trước yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ Công an có phẩm chất, năng lực, vững vàng về chính trị, tinh thông về nghiệp vụ, nắm vững pháp luật, có kiến thức về khoa học - kỹ thuật, ngoại ngữ và tin học. Ngày 15/3/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về "Sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Tiếp đó, ngày 28/3/2018, Bộ Công an ban hành Đề án số 106/ĐA-BCA về một số vấn đề đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 quy định việc điều động sỹ quan, hạ sỹ quan CAND đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Bên cạnh đó, Thông tư số 45/2022/TT-BCA, ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã, phường, thị trấn và Thông tư số 25/2022/TT-BCA, ngày 19/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về Cảnh sát khu vực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng Công an cấp xã liên quan đến việc áp dụng các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự như: công tác trực ban; tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm; lấy lời khai ban đầu; bảo vệ hiện trường.... Sau hơn 04 năm triển khai thực hiện, tất cả các xã trên địa bàn cả nước đã được bố trí Công an xã chính quy. Đội ngũ cán bộ Công an xã chính quy ngày càng lớn mạnh, phát huy vai trò nòng cốt, góp phần quan trọng trong bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở. Do vậy, công tác giáo dục, đào tạo tại các học viện, trường đại học CAND cần có những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao năng lực áp dụng pháp luật cho học viên khi ra trường đáp ứng yêu cầu bố trí công tác tại Công an cơ sở.

Đổi mới phương pháp dạy học ở các học viện, trường đại học CAND nói chung, Trường Đại học PCCC nói riêng là một tất yếu khách quan, xuất phát từ thành tựu của khoa học giáo dục hiện đại về phương pháp dạy học tiên tiến hiện nay. Vì vậy, việc xác định đổi mới nội dung, phương pháp dạy học là vấn đề then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu công tác thực tiễn trong tình hình mới. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự giúp học viên tăng cường tính chủ động, sáng tạo, năng lực tự học; rèn luyện được kỹ năng phân tích, tổng hợp, lập luận, đánh giá và áp dụng quy định của pháp luật hình sự để giải quyết các vụ án cụ thể cũng như rèn luyện kỹ năng làm việc ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

2. Thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 trong CAND"; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương cụ thể hóa Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị và quán triệt triển khai thực hiện trong toàn lực lượng, Đảng ủy,

Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC thường xuyên quan tâm, chú trọng đến công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; hoạt động giảng dạy có nhiều đổi mới về nội dung, chương trình, phương pháp, phương tiện dạy học theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện và áp dụng những kỹ năng vào hoạt động thực tiễn đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của lực lượng CAND.

Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự là các học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo đại học chính quy của các trường CAND nói chung, Trường Đại học PCCC nói riêng, học phần cung cấp kiến thức giúp cho học viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về chính sách hình sự của Đảng, Nhà nước, hình thành cách tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học những vấn đề liên quan đến tội phạm, hình phạt và quá trình giải quyết vụ án hình sự, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác.

Bám sát yêu cầu từng giai đoạn, đáp ứng đòi hỏi cấp thiết, lâu dài của sự phát triển kinh tế, xã hội và thực tiễn công tác phòng ngừa đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới, tuy thời lượng học giữa các hệ học khác nhau nhưng nhà trường đã phân bổ, sắp xếp các học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ở tất cả các hệ học. Đối với hệ đại học chính quy, học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự có thời lượng nghiên cứu mỗi học phần là 42 tiết (02 tín chỉ); hệ trung cấp chính quy mỗi học phần có thời lượng 63 tiết (03 tín chỉ). Ngoài ra, đối với hệ đào tạo bằng đại học thứ hai chính quy (hệ Văn bằng 2 tuyển mới), học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự được phân bổ thời lượng 63 tiết (03 tín chỉ). Hệ đào tạo đại học vừa làm vừa học, hệ liên thông từ trung cấp lên đại học chính quy học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự được phân bổ thời lượng nghiên cứu 60 tiết. Với hệ quốc tế, hai học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự cũng được nghiên cứu với thời lượng mỗi học phần 42 tiết (02 tín chỉ)…

Bên cạnh việc đổi mới về chương trình đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực giảng dạy Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự, tập thể giảng viên khoa Luật đã tích cực đổi mới về nội dung và phương pháp giảng dạy đối với học phần này.

Thứ nhất, về đổi mới nội dung giảng dạy: Để trang bị đầy đủ những kiến thức cơ bản, nền tảng về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt; những vấn đề liên quan đến quá trình giải quyết đúng đắn vụ án hình sự như: chứng cứ, các biện pháp ngăn chặn, các hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự... so với các khóa học trước, thời lượng nghiên cứu học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự đã tăng lên. Nếu như trước đây, học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự là 01 học phần chung thì hiện nay một số hệ học đã tách thành 02 học phần riêng biệt. Đối với học phần Luật Hình sự, giảng viên không chỉ tập trung vào các tội phạm liên quan đến lĩnh vực PCCC mà đã phân bổ thời gian để học viên nghiên cứu các tội phạm cụ thể khác như: các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người…. Bên cạnh đó, để gắn lý thuyết với thực tiễn, khoa Luật đã mời các đồng chí cán bộ, chỉ huy công tác thực tiễn tại Công an các địa phương để báo cáo thực tế về công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm giúp học viên mở rộng kiến thức, đặt câu hỏi về những vấn đề còn thắc mắc. Đối với học phần Luật Tố tụng hình sự, ngoài những nội dung lý thuyết, các giảng viên đã khéo léo bổ sung những vụ án thực tế đã được đưa ra xét xử hoặc các án lệ vào bài giảng để học viên nghiên cứu, phân tích và hiểu sâu sắc vấn đề. Đồng thời, đặt ra những tình huống điển hình đối với từng chương để học viên vận dụng giải quyết các vụ án hình sự cụ thể cũng như rèn luyện kỹ năng làm việc ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Thứ hai, về đổi mới phương pháp giảng dạy: Để đem lại hiệu quả và phù hợp khi giảng dạy học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, ngoài giảng dạy lý thuyết với phương pháp thuyết trình truyền thống các giảng viên đã ứng dụng những phương pháp giảng dạy tích cực như: phương pháp sơ đồ tư duy, phương pháp sử dụng tình huống điển hình, phương pháp làm việc theo nhóm, phương pháp đóng vai, phương pháp vấn đáp…. Với từng chương, giảng viên áp dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau để phù hợp với nội dung và lượng kiến thức đặt ra.

Về kết quả: Sau khi đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy đối với học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự nhà trường đã nhận được những phản hồi tích cực từ phía học viên và các đơn vị địa phương. Trình độ và năng lực áp dụng pháp luật của các học viên sau khi tốt nghiệp có sự cải thiện rõ ràng; việc xử lý tình huống và các quy trình công tác tại địa bàn cơ sở đã đáp ứng được yêu cầu công tác thực tế. Bên cạnh đó, đối với các học viên đang tham gia học tập tại nhà trường, theo thống kê tại sáng kiến "Xây dựng, sử dụng tình huống điển hình để nâng cao hiệu quả trong giảng dạy học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự" qua khảo sát học viên ở các lớp hệ đại học chính quy khóa D36, D37, D38 sau khi giảng dạy xong một số bài giảng mà giảng viên chỉ áp dụng phương pháp thuyết trình truyền thống sau đó, đưa ra những tình huống điển hình trong các bài giảng ở nội dung tiếp theo thì 68,5% học viên hứng thú với môn học và 21,8% học viên rất hứng thú với môn học; 76,7% rất hiểu bài và 93,9% học viên thấy cần thiết và rất cần thiết xây dựng và sử dụng tình huống điển hình trong giảng dạy học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong giảng dạy học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự tại Trường Đại học PCCC còn tồn tại một số khó khăn sau:

Thứ nhất, Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự là các học phần có khối lượng kiến thức lớn với những quy định, điều luật phức tạp, có nhiều văn bản hướng dẫn kèm theo. Nghiên cứu các học phần này là quá trình đòi hỏi sự cố gắng lâu dài, tỉ mỉ từ phía giảng viên trong công tác giảng dạy và từ phía học viên trong công tác học tập. Bên cạnh đó, các quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung, thay đổi, ban hành mới theo tình hình thực tiễn. Do vậy, khi giảng dạy và nghiên cứu cần phải cập nhập các thay đổi của các văn bản pháp luật hay văn bản hướng dẫn để áp dụng chính xác, kịp thời.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên giảng dạy của khoa Luật chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế; số giảng viên có học hàm, học vị so với tỷ lệ chung của nhà trường còn chưa cao, chưa có giảng viên nào được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư. Để

đáp ứng yêu cầu giáo dục đào tạo trong tình hình mới và tương xứng với tiềm năng phát triển của nhà trường đòi hỏi các giảng viên không ngừng cố gắng, phấn đấu để đạt học hàm, học vị và các chức danh giảng dạy cao hơn.

Thứ ba, đổi mới phương pháp giảng dạy đòi hỏi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học đối với học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: việc cập nhật, ứng dụng khoa học hiện đại vào đổi mới phương pháp dạy học chưa cao; nội dung, chương trình còn nặng về lý thuyết; chưa gắn lý thuyết với thực hành. Ngoài ra, số lượng mời báo cáo viên để báo cáo thực tế về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm từ các đơn vị địa phương còn chưa nhiều. Trang thiết bị phục vụ đào tạo còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu dạy học hiện đại.

Thứ tư, học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự là môn học thuộc nhóm ngành khoa học xã hội, là môn học mang tính học thuật cao, nặng về lý thuyết, với đặc thù là một trường thuộc khối kỹ thuật trong ngành CAND do vậy, khi tuyển sinh đầu vào các học viên nhà trường đều xét tuyển theo khối khoa học tự nhiên, nên đối với các học phần nặng về lý thuyết thì các học viên còn nhiều e ngại, hạn chế.

3. Từ phân tích, đánh giá thực tiễn cho thấy, để đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự tại Trường Đại học PCCC cần tập trung một số nội dung trọng tâm như sau:

Một là, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an và các đơn vị chức năng, trong đó có Cục Đào tạo quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo tại Trường Đại học PCCC, hoàn thiện chương trình đào tạo đối với các học phần pháp luật trong đó có Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự.

Đề xuất Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm hơn nữa đến công tác giảng dạy pháp luật, khuyến khích, tạo điều kiện cho giảng viên học tập, nâng cao trình độ, luân chuyển, thực tế tại Công an các đơn vị địa phương để kịp thời cập nhật, bổ sung kiến thức thực tế vào bài giảng. Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại như: máy tính, bảng tương tác thông minh. Trang bị các đầu sách, tài liệu học tập chuyên khảo, tham khảo, đặc biệt là các đầu sách liên quan đến phương pháp giảng dạy học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự. Xây dựng thư viện điện tử phục vụ khai thác thông tin nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Xây dựng phòng thực hành mô hình Tòa án để học viên tiếp cận với trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn…

Hai là, mỗi giảng viên nhà trường cần không ngừng cố gắng, phấn đấu, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi giảng viên chủ động, có kế hoạch sắp xếp thời gian học tập, nâng cao trình độ, bởi càng học tập, nâng cao trình độ sớm, giảng viên sẽ có thời gian tích lũy kiến thức, hình thành tư duy, phương pháp làm việc khoa học, kiến thức thực tiễn của bản thân, đáp ứng tốt hơn yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường. Ngoài việc truyền đạt kiến thức cho học viên, giảng viên còn phải bồi dưỡng tư tưởng chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống, đạo đức nghề nghiệp để khi ra trường các học viên nâng cao nhận thức và thực hiện tốt vai trò của mình trong công tác phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm.

Bên cạnh đó, mỗi giảng viên cần tăng cường tìm hiểu, nắm bắt và áp dụng có hiệu quả những phương pháp dạy học mới phù hợp với từng bài giảng, từng nội dung, từng đối tượng học viên. Đối với các học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự cần đổi mới nội dung, cập nhật các tình huống, vụ án mang tính thời sự được dư luận chú ý, quan tâm để học viên nghiên cứu, phân tích, đánh giá vấn đề từ đó ghi nhớ và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Giảng viên thường xuyên cập nhật và lựa chọn các tình huống pháp luật có thật (các vụ án đã xét xử, câu chuyện pháp luật trong thực tiễn...) để cung cấp cho học viên. Cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng; bổ sung các văn bản, tài liệu có sự thay đổi, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tiễn. Giảng viên nghiên cứu các tạp chí pháp lý, sách chuyên khảo về bình luận vụ án, án lệ, tài liệu pháp luật hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Có như vậy, giảng viên mới đưa ra được những công cụ, phương tiện trực quan chất lượng, sát với yêu cầu của bài học cũng như sự thay đổi của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Ba là, đổi mới nội dung giảng dạy theo hướng tích cực đáp ứng nhu cầu thực tế. Bên cạnh những kiến thức trong giáo trình, tài liệu, giảng viên có thể mở rộng kiến thức, so sánh giữa luật của Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới từ đó, giúp học viên nhận thức, phân biệt được những điểm mới, tiến bộ của chính sách pháp luật tại Việt Nam và hiểu sâu sắc vấn đề khi vận dụng trong thực tiễn. Ngoài ra, tăng cường mời các báo cáo viên báo cáo thực tế đối với những nội dung trọng tâm để học viên trực tiếp đối thoại, đặt ra những câu hỏi còn thắc mắc với nội dung đó.

Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp vấn đáp, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp đóng vai, phương pháp hoạt động nhóm kích thích khả năng tư duy, đánh giá, phân tích, tổng hợp, giải quyết tình huống của học viên.

Bốn là, ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện kĩ thuật vào công tác giảng dạy nhằm tạo sự tập trung, hứng thú cho học viên, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Những bài giảng với nội dung, hình ảnh và thiết kế sinh động gây kích thích sự tò mò, chú ý của học viên đồng thời giúp học sinh dễ hình dung và ghi nhớ bài giảng một cách dễ dàng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng bài giảng giúp giảng viên chuẩn bị tài liệu tham khảo, giáo án một cách nhanh chóng, tiện lợi. Đặc biệt, giảng viên có thể tận dụng kho tài liệu video, hình ảnh đa dạng. Từ đó, thu hút học viên cũng như nâng cao hiệu quả của việc giảng dạy.

Năm là, mỗi học viên cần nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của môn học này, hình thành ý thức học tập nghiêm túc, chủ động, bố trí sắp xếp thời gian hợp lý để tự học, tự nghiên cứu các nội dung thuộc học phần Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự. Tích cực nghiên cứu giáo trình, bài giảng, tự trang bị cho mình phần lý thuyết nhằm có đủ kiến thức đề tiếp cận vấn đề và giải quyết tình huống đặt ra. Bên cạnh đó, rèn luyện tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức, trách

(Xem tiếp trang 40)

BẢO ĐẢM AN TOÀN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CƠ SỞ THỜ TỰ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO

Thiếu tướng, PGS, TS PHẠM VĂN LONG
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá thực trạng công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) tại cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo, nêu những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp bảo đảm an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở này, trong đó có lưu ý riêng đối với cơ sở đã xếp hạng di tích.*

Từ khoá: *cơ sở thờ tự, cháy, quản lý nhà nước, di tích.*

Abstract: *The article presents several solutions to ensure fire safety for institutional religious worship sites with specific considerations for occupancies designated as relic sites.*

Keywords: *religious worship sites, fire, state management, relic sites.*

Ngày nhận bài: *10/10/2024;* ***Ngày thẩm định***: *22/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Thống kê đến tháng 9/2024, nhà nước ta đã công nhận và cấp đăng ký hoạt động cho 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo, với trên 27 triệu đồng bào theo tôn giáo, chiếm trên 27% dân số cả nước, trong đó, có trên 54.000 chức sắc, 144.000 chức việc; trên 29.600 cơ sở thờ tự bao gồm: nhà chùa, nhà thờ, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, nhà nguyện, trai phòng, hội quán và những công trình phụ cận như: tượng, đài, bia, tháp được xây dựng trong khuôn viên. Phật giáo chiếm số lượng đông nhất với trên 15 triệu tín đồ và 19.827 cơ sở thờ tự, kế đến là Công giáo với trên 7 triệu tín đồ và 7.795 cơ sở thờ tự; xếp thứ ba và thứ tư về số lượng tín đồ là Phật giáo Hoà Hảo và đạo Tin Lành. Trong số các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo có tới hơn 3.000 cơ sở là di tích lịch sử văn hoá, trong đó có Hội Gióng ở đền Phù Đổng, huyện Gia Lâm và đền Sóc, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo là di tích lịch sử văn hoá đã được xếp hạng tại Việt Nam được hướng dẫn tại Tiểu mục 2 Mục III Thông tư số 01/1999/TT-TGCP hướng dẫn Nghị định số 26/1999/NĐ-CP về các hoạt động tôn giáo do Ban Tôn giáo Chính phủ ban hành. Việc sửa chữa, xây dựng tại cơ sở thờ tự được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh thực hiện theo Điều 32 Luật Di sản văn hoá [2]. Đối với khu vực I của di tích phải bảo tồn nguyên trạng mọi yếu tố gốc còn lại, nghiêm cấm bất cứ một sự thay đổi, bổ sung mới dù là nhỏ nhất.

2. Với trách nhiệm là quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, theo thống kê, Công an các tỉnh, thành phố đã phối kết hợp với sở, ban, ngành và UBND cấp huyện cùng Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố, Ban Quản lý các cơ sở thờ tự triển khai thực hiện công tác PCCC&CNCH. Từ năm 2020 đến tháng 9/2024, Công an các tỉnh, thành phố đã tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố ban hành 141 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật PCCC, Nghị định, Thông tư, quy chế phối hợp trong thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo; không để xảy ra cháy cơ sở thờ tự trong dịp lễ, hội, ngày tập trung đông người; đã lập 128 chuyên đề kiểm tra về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự; tổ chức kiểm tra về PCCC&CNCH trước khi tổ chức các lễ, hội tại các cơ sở thờ tự là di tích lịch sử quốc gia và quần thể di tích lịch sử; Công an cấp huyện đã phối hợp với Phòng Văn hoá, thể thao và du lịch, UBND cấp xã hàng năm điều tra, khảo sát số lượng các cơ sở thờ tự [1].

Tuy nhiên, theo thống kê từ xưa tới nay, trong quá trình hoạt động, nhiều cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo đã để xảy ra những vụ cháy gây hậu quả nghiêm trọng, có những vụ cháy phá hủy hoàn toàn công trình, có vụ cháy để xảy ra thương vong về người, ảnh hưởng đến tín ngưỡng, an ninh tôn giáo. Điển hình vụ cháy chùa Tảo Sách địa chỉ số 386, Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội năm 2011; vụ cháy đền thờ Trung túc vương Lê Lai, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa năm 2013; vụ cháy nhà thờ Trung Lao, xã Trung Trực, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định năm 2017; vụ cháy Chùa Cự Đà, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội năm 2020; vụ cháy chính điện rộng hơn 200m^2 của chùa Thuyền Lâm, phường Trường An, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đêm 23/6/2024. Hầu hết các cơ sở thờ tự để xảy ra cháy đều là những công trình cổ, đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hoá, trong đó có những công trình được xây dựng bằng kết cấu gỗ, khi xuất hiện nguồn nhiệt bén cháy nhanh, gây cháy lớn.

Bên cạnh đó, mặc dù công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH tại cơ sở thờ tự trên địa bàn tỉnh, thành phố đã đạt được những kết quả nhất định song vẫn còn một số hạn chế: quy định về PCCC&CNCH đã ban hành không có điều khoản riêng áp dụng đối với cơ sở thờ tự là các di tích lịch sử, văn hoá; một số văn bản chưa phù hợp với đặc điểm kiến trúc, quy mô hoạt động của cơ sở thờ tự; các văn bản chỉ đạo của cơ quan chủ quản trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH cơ sở thờ tự còn chưa kịp thời; công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH cơ sở thờ tự chưa tích cực, chưa thường

xuyên, chưa đồng bộ; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC&CNCH cơ sở thờ tự còn xem nhẹ, chưa làm hết trách nhiệm, chưa thực hiện chế độ kiểm tra về PCCC&CNCH đột xuất trong các dịp lễ hội; chưa tổ chức người đứng đầu các cơ sở thờ tự ký cam kết thực hiện tốt công tác PCCC&CNCH.

Nguyên nhân dẫn đến tồn tại nêu trên là do sự thay đổi hình thức và tính chất của đối tượng trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH là các cơ sở thờ tự; lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH chưa kiên quyết trong việc xử lý những vi phạm về PCCC&CNCH; thiếu chủ động lập kế hoạch dài hạn đào tạo bổ sung cán bộ và bổ túc nghiệp vụ cho đội ngũ trực tiếp quản lý nhà nước về PCCC&CNCH cơ sở thờ tự; các cơ sở thờ tự không tự chủ về kinh phí; tổ chức công tác PCCC&CNCH của người đứng đầu gặp khó khăn do không định lượng hết được số lượng, đặc điểm người đến thăm quan, vãn cảnh, hương khói, hành lễ,… quy mô của nhiều cơ sở thờ tự rất nhỏ.

3. Với đặc điểm các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo là nơi tập trung đông người đến tham quan, hành lễ, đặc biệt đông vào các dịp lễ hội; các cơ sở thờ tự là di tích lịch sử, văn hoá phải được đảm bảo nguyên vẹn theo quy định của Luật Di sản văn hoá. Việc lắp đặt các thiết bị nói chung, thiết bị PCCC&CNCH nói riêng trong công tác quản lý phải giữ được cảnh quan, làm nổi bật nét đẹp văn hoá, giá trị lịch sử của công trình. Chính vì lẽ đó, cần tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với đối tượng này với các biện pháp cụ thể:

Một là, Công an các tỉnh, thành phố mà trực tiếp là Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an cấp huyện làm tốt công tác nắm tình hình có liên quan đến công tác PCCC&CNCH đối với cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo. Trên cơ sở đó chủ động tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Kiến nghị Ban Tôn giáo tỉnh, thành phố tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC&CNCH trong lớp học hạ hàng năm, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở thờ tự chủ động trong công tác này, đưa quy định PCCC&CNCH thành giáo luật trong các cơ sở thờ tự. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố thúc đẩy hoạt động PCCC&CNCH tại các đền chùa theo đúng quy định của pháp luật, định hướng cơ sở thờ tự bố trí bát hương công đồng ở ngoài sân, hạn chế hóa vàng mã trong các cơ sở thờ tự. Phối hợp với Sở Văn hóa, thể thao và du lịch, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác PCCC&CNCH, trước và sau khi cấp bằng công nhận, nhằm hạn chế cháy, nổ xảy ra cũng như hậu quả cháy nổ xảy ra.

Hai là, Công an các tỉnh, thành phố tổ chức điều tra cơ bản, làm rõ đặc điểm kiến trúc xây dựng và kết cấu nội thất của cơ sở thờ tự đặc biệt với cơ sở có kết cấu bằng vật liệu gỗ... làm rõ những đặc điểm riêng có liên quan đến công tác quản lý nhà nước nói chung đối với cơ sở thờ tự như: cổ vật, giá trị văn hoá, lịch sử, yêu cầu quản lý…. Trên cơ sở đó tham mưu các cơ quan trong việc quy hoạch giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; hướng dẫn thực hiện công tác PCCC&CNCH trong quá trình hoạt động như: quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt và các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt đặc biệt là ngày mùng một, rằm, lễ, hội… đặc biệt là các dịp lễ lớn tại các di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật, thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC&CNCH nơi tập trung đông người.

Ba là, Công an các tỉnh, thành phố tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp, hướng dẫn Công an cấp huyện, UBND cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH cơ sở thờ tự; bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH đối với lực lượng PCCC cơ sở các cơ sở thờ tự. Quá trình thực hiện kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH cơ sở thờ tự, hướng dẫn đặt đường dây điện là loại dây đơn, cố định bằng các buli con sứ, các vị trí đấu nối phải đặt trong hộp kỹ thuật; việc chọn lựa thiết bị tiêu thụ điện phải tính đến khả năng chịu tải của loại dây dẫn điện và thiết bị bảo vệ; thường xuyên kiểm tra toàn bộ hệ thống điện, đặc biệt vị trí tiếp xúc giữa dây dẫn điện và kết cấu gỗ trong cơ sở thờ tự. Trang bị thiết bị hệ thống báo cháy không dây, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy kết nối đến đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH và các cơ quan chức năng; trang bị quả cầu chữa cháy ở vị trí có nguy hiểm cháy nổ cao trong cơ sở thờ tự, trang bị phương tiện chữa cháy, CNCH phù hợp với chất cháy; hệ thống họng nước chữa cháy vách tường, hộp vòi chữa cháy đặt ở ngoài nhà, đảm bảo thẩm mỹ, triển khai chữa cháy tại chỗ.

Hướng dẫn các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo quản lý việc sử dụng nguồn nhiệt, ngọn lửa trần nhất là ở những vị trí có nhiều chất cháy, ở trên cao như: ban thờ tam bảo, thánh mẫu, nhà tổ; đảm bảo khoảng cách, ngăn cháy lan giữa khu vực hoá vàng mà với các kết cấu xây dựng xung quanh cơ sở thờ tự; chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC cho tăng ni, phật tử, khách thăm quan, hành lễ tại các cơ sở thờ tự. Các cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo có trách nhiệm quản lý tốt người ra vào: số hoá công tác quản lý số lượng người ra vào, bố trí người ra, vào thành các đoàn, đi vào theo một chiều; giám sát và người trông coi nhằm chủ động xử lý khi có vụ việc xảy ra.

Trong trường hợp xảy ra cháy tại các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân, huy động nhanh nhất các lực lượng phương tiện khác ở gần hoặc đang có mặt ở cơ sở thờ tự để dập tắt ngay đám cháy. Người chỉ huy chữa cháy áp dụng chiến thuật phun mưa bằng lăng hương sen dập tắt đám cháy, hạn chế sự phá hủy kết cấu xây dựng cũng như tượng, đồ thờ bởi áp lực phun; hạn chế phá dỡ cấu kiện xây dựng trong chùa; trong trường hợp hộ dân, hộ kinh doanh xung quanh có thể phá dỡ được thì ưu tiên phá dỡ trước ngăn cháy lan.

Để đảm bảo an toàn cho các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo cần thiết thực hiện nhiều biện pháp khác nhau trong đó có việc thực hiện công tác PCCC&CNCH. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên có ý nghĩa quan trọng trong bảo đảm an toàn đối với các cơ sở này, nhất là đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo đã xếp hạng di tích lịch sử văn hoá.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2020 - 2024), *Báo cáo công tác năm từ năm 2020 đến hết 9 tháng đầu năm 2024*, Hà Nội.

2. Quốc hội (2001), *Luật Di sản văn hoá*, Hà Nội.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI KHO HÀNG HÓA, VẬT TƯ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Đại tá, PGS,TS HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *"Kho hàng hóa, vật tư cháy được" là loại hình cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy (PCCC). Bài viết tập trung nghiên cứu, hệ thống hóa cơ sở pháp lý, phân công, phân cấp quản lý cũng như những khó khăn, vướng mắc và chỉ ra một số vấn đề cần chú ý trong quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với kho hàng hóa, vật tư thời gian tới.*

Từ khóa: *kho hàng hóa, vật tư, PCCC&CNCH, quản lý nhà nước.*

Abstract: *Warehouses storing combustible goods and materials are classified as facilities requiring fire safety management. This article centers on the examination and systematization of the legal framework, as well as the delegation and decentralization of management responsibilities. It also addresses the challenges and obstacles currently faced in this area and identifies several critical issues that warrant attention in the state management of fire safety for warehouses of goods and materials in the near future.*

Keywords: *warehouses of goods and materials, fire and rescue, state management.*

Ngày nhận bài: *10/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Để đáp ứng nhu cầu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa cũng như quản lý, bảo quản nguồn hàng hóa là trung gian trong khâu trung chuyển thì việc xuất hiện và ra đời loại hình kho hàng hóa, vật tư là cần thiết. Dưới góc độ công tác PCCC&CNCH thì loại hình kho hàng hóa, vật tư có nhiều những đặc điểm, tính chất nguy hiểm về cháy, nổ. Với đặc điểm hàng hóa, vật tư đa dạng, phong phú là nguồn nguy hiểm cháy, nổ rất lớn, nhất là đối với loại hàng hóa, vật tư dễ cháy, nổ. Cùng với đó là việc sắp xếp hàng hóa, vật tư không bảo đảm an toàn hoặc vì tận dụng diện tích trong kho hàng mà việc sắp xếp không theo tính chất, đặc điểm từng loại hàng hóa và chiếm dụng cả lối đi, nhất là lối thoát nạn. Mặt khác, việc một số nơi tận dụng làm kho hàng hóa, vật tư vẫn còn tình trạng tạm bợ nên việc xây dựng, cấu trúc không bảo đảm an toàn, trong đó có vấn đề về hệ thống điện. Bên cạnh đó, các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH đối với kho hàng hóa, vật tư vẫn còn chưa nhiều và chưa chặt chẽ, thống nhất. Do đó, việc nghiên cứu những vấn đề cần chú ý khi tiến hành quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với kho hàng hóa, vật tư - với tư cách là cơ sở thuộc diện quản lý là rất cần thiết.

2. Hiện nay, dưới góc độ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, tiếp cận kho hàng hóa, vật tư với tư cách là một cơ sở thuộc diện quản lý thì các quy định của pháp luật về vấn đề này chưa nhiều, chưa rõ ràng và thống nhất. Pháp luật về PCCC đã có một số quy định trực tiếp đề cập đến kho hàng hóa, vật tư, cụ thể như tại Khoản 4, Điều 22 của Luật PCCC đã quy định: "Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cung ứng, vận chuyển vật tư, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC, phải in các thông số kỹ thuật trên nhãn hàng hóa và phải có bảng hướng dẫn an toàn về PCCC bằng tiếng Việt". Theo đó, với quy định này chỉ đề cập đến yêu cầu về phòng cháy đối với vật tư, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ mà không đề cập đến kho hàng hóa, vật tư. Tại Khoản 2, Điều 25 cũng quy định: "Tại các kho tàng phải tách điện phục vụ sản xuất, bảo vệ và chữa cháy thành từng hệ thống riêng biệt; sắp xếp vật tư hàng hóa đáp ứng yêu cầu an toàn về PCCC. Kho chứa các chất nguy hiểm về cháy, nổ phải là kho chuyên dùng". Theo quy định này, các yêu cầu về phòng cháy đã đặt ra đối với kho tàng: về hệ thống điện, về sắp xếp hàng hóa và quy định đối với loại kho chuyên dùng. Điều 27a của Luật này cũng quy định về kho vũ khí, vật liệu nổ, tuy nhiên nội dung này bài viết không đề cập nghiên cứu đối với loại hình này. Ngoài ra, Điều 28 cũng đã có quy định về kho lưu trữ gắn với các yêu cầu về phòng cháy đối trụ sở làm việc, thư viện, bảo tàng, kho lưu trữ. Như vậy, nếu hàng hóa, vật tư được bảo quản trong kho lưu trữ thì phải tuân thủ theo quy định tại Điều 28. Do đó, nếu kho hàng hóa, vật tư được tiếp cận dưới góc độ là một cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thì các yêu cầu về phòng cháy phải tuân thủ được quy định dựa trên Điều 20 và các quy định đối với loại hình đặc thù, tùy từng trường hợp để áp dụng như Điều 22, Điều 25, Điều 27a…. Như vậy, các yêu cầu chung đối với loại hình kho này cần phải có như: được bố trí trên một phạm vi nhất định, có người quản lý, hoạt động và cần thiết có phương án PCCC độc lập phải thực hiện các yêu cầu cơ bản sau đây: có quy định, nội quy về an toàn PCCC; có các biện pháp về phòng cháy; có hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy phù hợp với tính chất hoạt động của cơ sở; có lực lượng, phương tiện và các điều kiện khác đáp ứng yêu cầu về PCCC; có phương án chữa cháy, thoát nạn, cứu người, cứu tài sản và chống cháy lan; bố trí kinh phí cho hoạt động PCCC; có hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC…. Đây là những yêu cầu chung mang tính nguyên tắc, cơ bản xuyên suốt của cơ sở. Cụ thể hóa các yêu cầu này là các điều kiện an

toàn về PCCC được quy định cụ thể tại các nghị định, thông tư… có liên quan đến PCCC&CNCH.

Về phân cấp quản lý gắn liền với các quy định về danh mục cơ sở thuộc diện quản lý. Tại Phụ lục I Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ) quy định "kho hàng hóa, vật tư cháy được" là cơ sở thuộc diện quản lý (mục 19). Tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này đã quy định: "kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích từ 5.000m^3 trở lên" là cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (mục 18). Tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này cũng đã quy định: "kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích từ 1.500m^3 trở lên" (mục 19) và tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này quy định cơ sở thuộc diện UBND cấp xã quản lý: "kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích dưới 1.500m^3" (mục 16). Bên cạnh đó, khi "nhà kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích từ 5.000m^3 trở lên" (mục 17) thì sẽ thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Như vậy, có thể nói các quy định về phân công, phân cấp quản lý cũng như quy định về thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với loại hình kho hàng hóa, vật tư cháy được đã cụ thể và rõ ràng. Đây là cơ sở để lực lượng Công an, trong đó có Cảnh sát PCCC&CNCH là nòng cốt, UBND cấp xã quán triệt và tổ chức thực hiện.

Từ các quy định trên, cùng với khảo sát thực tiễn trong quản lý loại hình kho hàng hóa, vật tư này cho thấy có một số khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ. Chẳng hạn: "kho hàng hóa, vật tư cháy được" được hiểu như thế nào? Phân biệt kho hàng hóa, vật tư với bãi hàng hóa, vật tư như thế nào? Vì thực tế, có trường hợp cho rằng là bãi chứa hàng hóa, vật tư nên sẽ "lách" trong việc thực hiện các yêu cầu về PCCC, trong đó có thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Kho hàng hóa, vật tư cháy được cũng chưa được giải thích, phân loại một cách cụ thể là như thế nào? Công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản cũng như tiến hành các mặt công tác quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế. Việc tham mưu ban hành văn bản liên quan đến loại hình cơ sở này còn ít, chưa có chuyên đề tổng kiểm tra, rà soát riêng, chuyên biệt, dẫn đến việc khảo sát, đánh giá để có những biện pháp, kế hoạch trong công tác PCCC&CNCH còn hạn chế. Cùng với đó, việc phối hợp trong công tác rà soát, kiểm tra, hướng dẫn cũng như phân cấp quản lý chưa được tiến hành thường xuyên. Công tác thống kê số liệu còn bỏ sót, ảnh hưởng đến việc phân công, phân cấp quản lý. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành chưa quyết liệt; đội ngũ cán bộ quản lý còn ít, với số lượng công việc nhiều nên chưa quan tâm đúng mức đến công tác PCCC&CNCH đối với loại hình này. Mặt khác là tâm lý chủ quan do cháy, nổ loại hình này không nhiều, mặc dù tính chất, mức độ là nguy hiểm không kém các loại hình cơ sở khác trong diện quản lý, nên trong tổng thể công tác PCCC&CNCH đối với kho hàng hóa, vật tư còn nhiều hạn chế, vướng mắc cần khắc phục.

3. Trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với kho hàng hóa, vật tư hiện nay đặt ra một số vấn đề.

Về phương diện lý luận: hiện nay, việc nghiên cứu lý luận về PCCC&CNCH đối với loại hình kho hàng hóa, vật tư chưa được quan tâm đúng mức và đầy đủ. Mặc dù đã có nhiều công trình khoa học có nghiên cứu những vấn đề liên quan đến PCCC&CNCH đối với các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, tuy nhiên đối với kho hàng hóa, vật tư chưa được nghiên cứu thống nhất, có hệ thống và chặt chẽ. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở kho hàng hóa, vật tư. Trong đó tập trung làm rõ đối tượng là kho hàng hóa, vật tư hay kho hàng hóa, vật tư cháy được. Trên cơ sở cách đặt tên thì cần làm rõ khái niệm và nội hàm khái niệm. loại hình kho hàng hóa, vật tư có được gọi là kho vận hay không? Có cần nghiên cứu, chỉnh sửa trong các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, nhất là quy định tại các phụ lục của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP hay không? Từ đó, tiếp theo cần làm rõ các khái niệm và đặc điểm của tổ chức hoạt động PCCC&CNCH cũng như quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở này. Việc xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và làm rõ các khái niệm, nội hàm của các khái niệm này có ý nghĩa quan trọng, để trên cơ sở đó đưa ra các đặc điểm của công tác tổ chức hay công tác quản lý nhà nước và cũng là để phân biệt với các loại hình cơ sở khác trong diện quản lý của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như các loại hình cơ sở thuộc diện quản lý của UBND cấp xã. Cùng với đó, sau khi xây dựng, làm rõ được khái niệm, các đặc điểm đặc trưng riêng có thì cần nghiên cứu biện pháp tổ chức hoạt động PCCC&CNCH cũng như biện pháp quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở này.

Về phương diện pháp lý: cần tiếp tục có những nghiên cứu, rà soát chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở này. Như trên đã đề cập, hiện nay, các quy định của Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành, quy định còn dàn trải, còn chung chung, chưa cụ thể rõ ràng đối với kho hàng hóa, vật tư nói chung và kho hàng hóa, vật tư cháy được nói riêng. Cho nên hiện nay, mới tiếp cận và đặt loại hình này như một cơ sở và tuân thủ theo Điều 20 Luật PCCC và một số yêu cầu đặc thù đối với kho tàng, kho lưu trữ… mà chưa có quy định về yêu cầu phòng cháy đối với kho hàng hóa, vật tư hay kho vận. Bởi lẽ, phụ lục của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã có danh mục loại hình cơ sở: kho hàng hóa, vật tư cháy được, nhưng tại các quy định của pháp luật lại không quy định cụ thể các yêu cầu cũng như điều kiện, dẫn đến sẽ khó khăn trong việc áp dụng quy phạm pháp luật về PCCC. Cùng với đó, qua công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với nhà kho hàng hóa, vật tư, cần nghiên cứu kỹ những vấn đề còn vướng mắc trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan đến nhà kho để từ đó nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý của các cơ quan chức năng cũng như thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao.

Về phương diện thực tiễn:

(1) Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tham mưu các cấp, các ngành và các cấp trong Công an nhân dân trong việc ban hành, tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở này. Trong đó cần chủ động, tích cực tham mưu xây dựng các Kế hoạch tổng kiểm tra, thống kê, rà soát, tiến hành điều tra cơ bản, phân loại chính xác, đầy đủ loại hình cơ sở này trên từng địa bàn xã, huyện, tỉnh; trên cơ sở đó tham mưu báo cáo đầy đủ về công tác PCCC&CNCH đối với loại hình kho hàng hóa, vật tư. Trên cơ sở thống kê, nắm tình hình, điều tra cơ bản tổng thể, toàn diện thì mới tham mưu các biện pháp, kế hoạch tổ chức công tác PCCC&CNCH. Cùng với đó, khi có báo cáo đánh giá toàn diện, thấy được những khó khăn, vướng mắc

(Xem tiếp trang 26)

BẢO ĐẢM CƠ SỞ HẠ TẦNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thượng tá, TS NGUYỄN THÀNH KIÊN
Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, làm rõ nhận thức, thực tiễn cơ sở hạ tầng phòng cháy và chữa cháy (PCCC) trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp bảo đảm cơ sở hạ tầng PCCC góp phần thúc đẩy phát triển bền vững Thành phố Hà Nội thời gian tới.*

Từ khóa: *hạ tầng phòng cháy và chữa cháy, Hà Nội.*

Abstract: *This article analyzes and clarifies the current understanding and implementation of fire prevention and fighting infrastructure in Hanoi City. The results inform recommendations aimed at enhancing fire safety infrastructure to contribute to the sustainable development of Hanoi City in the near future.*

Keywords: *fire prevention and fighting infrastructure, Hanoi.*

Ngày nhận bài: *30/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Hạ tầng PCCC có thể hiểu cơ bản đó là các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, kiến trúc, đóng vai trò nền tảng để tổ chức hiệu quả các hoạt động phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Theo đó, cơ sở hạ tầng PCCC, bao gồm: (1) giao thông phục vụ PCCC, như: hệ thống đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không,... của địa phương, được kết hợp để phục vụ PCCC&CNCH; (2) nguồn nước phục vụ PCCC, như: hệ thống cấp nước đô thị, khu công nghiệp, nguồn nước thiên nhiên (sông, suối, ao hồ), nguồn nước nhân tạo (bể, bến lấy nước PCCC, trụ nước chữa cháy) và các trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ khai thác, sử dụng các nguồn cung cấp nước phục vụ PCCC; (3) hệ thống thông tin liên lạc phục vụ PCCC, như: hệ thống liên lạc hữu tuyến, vô tuyến (điện thoại, bộ đàm; vệ tinh, internet), hệ thống cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm phục vụ quản lý công tác PCCC, chỉ huy, điều hành, phát hiện, cảnh báo cháy, tiếp nhận thông tin và điều phối lực lượng phục vụ PCCC; (4) mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình phục vụ PCCC, như: trụ sở Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh, các doanh trại Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và thuộc Công an cấp huyện, các Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, Trung tâm Thông tin phục vụ cho công tác PCCC&CNCH. Cơ sở hạ tầng đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH. Cùng với sự phát triển của kinh tế, xã hội, thời gian qua, việc quy hoạch, phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là cơ sở hạ tầng phục vụ công tác PCCC&CNCH ngày càng được quan tâm, chú trọng.

2. Thủ đô Hà Nội có tổng diện tích khoảng 3.360km^2, gồm 30 quận, huyện, thị xã, 579 xã, phường, thị trấn, 5.377 khu dân cư (trong đó có 433 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao); dân số thường xuyên sinh sống và tạm trú khoảng 10 triệu người, mật độ dân cư đông đúc, đặc biệt tập trung tại các quận nội thành, thành phần kinh tế xã hội đa dạng. Hà Nội hiện có 159.780 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó, có 8.261 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, 01 cảng hàng không quốc tế, 08 cảng sông, 10 khu công nghiệp, khu công nghệ cao, 70 cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và khoảng 80 làng nghề có nguy cơ cháy, nổ cao [2]. Thống kê trong 10 năm (2014 - 2023), Hà Nội xảy ra 4.459 vụ cháy, 18 vụ nổ; ngoài ra có khoảng trên 8.000 sự cố cháy nhỏ khác [1].

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn Thủ đô không ngừng gia tăng; nhu cầu về phương tiện, nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất lớn, khó kiểm soát; các công trình nhà chung cư, cao tầng, trung tâm thương mại các cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí tập trung đông người, những công trình công nghiệp, kho, xưởng, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh phát triển đa dạng, tiềm ẩn cao nguy cơ về cháy, nổ. Những đặc điểm nêu trên là lợi thế trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, đồng thời, cũng là những thách thức trong công tác PCCC&CNCH của Thủ đô. Nhận thức rõ những thách thức đặt ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố xác định, cơ sở hạ tầng PCCC thông minh, đồng bộ sẽ là giải pháp chiến lược góp phần thực hiện hiệu quả công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố. Theo đó, công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản về hạ tầng PCCC được tăng cường, tính đến hết tháng 6/2024, Thành phố Hà Nội hiện có 4.090 trụ nước chữa cháy của Thành phố; 722 trụ nước chữa cháy của các khu đô thị, khu công nghiệp, 16 bể nước chữa cháy, 11 hố thu nước chữa cháy của Thành phố; 4.214 bể nước của các cơ sở có khối tích trên 20m^3 và 3.700 nguồn nước tự nhiên (ao, hồ, sông...) [2]. Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ PCCC của Thành phố, gồm máy thông tin liên lạc hữu tuyến và máy thông tin liên lạc vô tuyến. Thực tế, Công an Thành phố Hà Nội đang duy trì hoạt động 01 Trung tâm Thông tin chỉ huy, chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ liên quan PCCC&CNCH, người dân báo cháy qua số điện thoại 114 (chung cùng với Trung tâm Thông tin điều hành các nhiệm vụ tiếp nhận xử lý thông tin khẩn cấp về an ninh trật tự qua tổng đài 113). Hệ thống thông tin liên lạc chính của lực lượng

Cảnh sát PCCC&CNCH thông qua điện thoại để bàn, điện thoại di động (cá nhân) và bộ đàm. Công tác quản lý thông tin liên quan đến PCCC&CNCH đối với các cơ sở tại địa phương chủ yếu thực hiện theo phương pháp thủ công, các trường thông tin dữ liệu chưa được cập nhật kịp thời theo yêu cầu của Thông tư số 149/2020/TT-BCA, cụ thể: Theo Thông tư số 149/2020/TT-BCA, Hà Nội có 116.608 cơ sở phải có hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC được cập nhật thường xuyên (chưa kể có hàng triệu hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh cũng cần phải giám sát, thông tin cảnh báo cháy sớm). Về mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình phục vụ PCCC, hiện nay, Công an Thành phố đã bố trí 39 vị trí trụ sở cho 37 đơn vị đầu mối của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố; hầu hết các vị trí là trụ sở làm việc kết hợp với doanh trại [2].

Bên cạnh những kết quả đạt được, cơ sở hạ tầng PCCC trên địa bàn Thành phố còn một số hạn chế, điển hình như:

Theo thống kê, Hà Nội hiện có khoảng trên 9.483 tuyến đường, phố, ngõ, ngách, hẻm... có chiều dài hơn 200m, xe chữa cháy không thể tiếp cận được (chủ yếu tập trung tại các quận nội thành). Khảo sát tại một số tuyến phố, ngõ, xóm, phổ biến có tình trạng làm mái che, mái vẩy vượt quá ranh giới đất cho phép, lưới điện, cáp thông tin mắc trùng võng; bục, bệ, barie hoặc các hàng quán, phương tiện lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận của xe chữa cháy, xe CNCH. Bên cạnh đó, Hà Nội là địa bàn có mật độ dân cư đông đúc, thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc, nhất là vào giờ cao điểm và tại các tuyến phố đang thi công dẫn đến khó khăn cho công tác PCCC&CNCH. Đối chiếu với quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC, cho thấy thực trạng về giao thông trên chưa bảo đảm để công tác PCCC được triển khai thuận lợi, hiệu quả.

Số bể chứa nước ngầm, nhất là tại các điểm công cộng nội đô Thành phố còn rất hạn chế. Tại những điểm có nguồn nước tự nhiên như: ao, hồ, sông, suối thì không có bến lấy nước, hố ga thu nước, nguồn nước không đủ "sạch" để máy bơm chữa cháy có thể lấy nước ổn định, đủ trong thời gian phục vụ cho chữa cháy. Một số thời điểm, áp lực, lưu lượng của nguồn nước tại các hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà (thông qua các trụ nước chữa cháy) không bảo đảm để phục vụ cho hoạt động chữa cháy. Tính trung bình trên tổng số khoảng hơn 2.300km tuyến đường giao thông chính của Thành phố còn thiếu khoảng hơn 10.167 trụ nước chữa cháy ngoài nhà theo tiêu chuẩn quy định [2].

Việc thực hiện thông tin liên lạc phục vụ PCCC còn một số hạn chế như: Đối với việc triển khai hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu PCCC và truyền tin báo sự cố, Bộ Công an đang xây dựng chương trình để tổ chức thực hiện, đến nay chưa rõ dự kiến tiến độ hoàn thành; việc liên lạc qua hệ thống điện đàm có một vài địa điểm, trong một số khung giờ chưa được rõ ràng, thông suốt; đường truyền sử dụng cáp quang của Trung tâm Thông tin chỉ huy có một số thời điểm bị gián đoạn do cung cấp từ nhà mạng thiếu ổn định; chưa có nhiều công nghệ hiện đại để áp dụng trong công tác chỉ huy, điều hành chữa cháy, CNCH để áp dụng việc chỉ huy, điều hành chữa cháy, CNCH bằng hình thức trực tuyến.

Thực tế mạng lưới trụ sở, doanh trại lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thành phố chưa đáp ứng yêu cầu, nhiều vị trí trụ sở, doanh trại lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bố trí với địa bàn chạy cháy đến 38km. Chưa kể, theo quy hoạch, khu vực đô thị trung tâm của Thành phố tiếp tục được mở rộng. Có nhiều đơn vị (chủ yếu là cấp Đội) phải thuê, mượn địa điểm hoặc ở ghép với đơn vị khác, không đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn. Các trụ sở, doanh trại đa số là tận dụng công trình đã được sử dụng trước đây, dẫn đến thiết kế, bố trí không thống nhất; diện tích phòng làm việc, phòng ở nhỏ hẹp, nhiều nơi xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu công tác.

3. Để bảo đảm cơ sở hạ tầng PCCC trên địa bàn Thành phố Hà Nội góp phần thúc đẩy phát triển bền vững, thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Thành phố cần tiếp tục nghiên cứu, tham mưu và triển khai thực hiện hiệu quả một số giải pháp trọng tâm sau:

Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình và rõ kết quả, bám sát các giải pháp trọng tâm về đầu tư phát triển hạ tầng PCCC đã được cụ thể hóa tại Đề án "Nâng cao năng lực và bảo đảm an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, trong quá trình tổ chức thực hiện, cần thường xuyên sơ kết, tổng kết, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, từ đó, kịp thời giải quyết hiệu quả các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện hiệu quả việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng PCCC trên địa bàn Thành phố theo từng giai đoạn cụ thể.

Tiếp tục làm tốt công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản về cơ sở hạ tầng PCCC, trên cơ sở đó tổng hợp, đánh giá, nghiên cứu các biện pháp, giải pháp trước mắt và lâu dài trong việc từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế về cơ sở hạ tầng PCCC góp phần phục vụ hiệu quả công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố.

Đối với hệ thống giao thông phục vụ công tác PCCC&CNCH cần: phối hợp với các đơn vị có liên quan, thực hiện nghiêm yêu cầu kỹ thuật về đường giao thông phục vụ chữa cháy và CNCH (chiều rộng, chiều cao thông thủy, tải trọng, lối tiếp cận, bãi đỗ xe, bãi quay xe, ...) phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; các đường giao thông nhỏ hẹp, không bảo đảm theo quy chuẩn, tiêu chuẩn với chiều dài vượt quá 200m phải có phương án quy hoạch, cải tạo, chỉnh trang để bảo đảm cho xe chữa cháy, CNCH hoạt động. Trường hợp đặc biệt, do không thể tổ chức giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai dự án thì có thể đề xuất giải pháp tăng cường như hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà để bổ sung, thay thế; tổ chức rà soát, tháo dỡ rào chắn, bục, bệ, barie, mái che, mái vẩy làm giảm kích thước thông thủy cho xe chữa cháy hoạt động.... Đồng thời, các tuyến đường, tuyến phố quy hoạch mới hoặc hiện có dự án cải tạo, chỉnh trang thì phải đáp ứng ngay theo các yêu cầu về giao thông phục vụ công tác PCCC.

Đối với hệ thống các nguồn nước phục vụ công tác PCCC cần: quy hoạch và phát triển nguồn cung cấp nước phục vụ PCCC cần tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; trên mạng ống cấp nước đô thị, dọc theo các tuyến đường gần đối tượng quy hoạch cần bố trí các họng lấy nước chữa cháy. Trong thiết kế quy hoạch chi tiết phải tiến hành thiết kế hệ thống cấp nước PCCC kết hợp với hệ thống cấp nước của đối tượng quy hoạch theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

về PCCC hiện hành. Tất cả các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, cảng hàng không, kho xăng dầu... cần phải có nguồn nước chữa cháy riêng. Bể chứa nước dự trữ chữa cháy phải được tính toán bảo đảm chứa đủ lượng nước chữa cháy cần thiết. Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy, kết hợp với các đường ống cấp nước sinh hoạt hoặc bố trí riêng và khi cần thiết, bố trí các họng tiếp nước, đường ống tiếp nước vào trong nhà cho lực lượng chữa cháy, các trụ nước, bể chứa nước chữa cháy hoặc các nguồn cấp nước chữa cháy khác.… Nghiên cứu xây dựng, khai thác có hiệu quả các nguồn nước nhân tạo, nguồn nước tự nhiên trên địa bàn Thành phố phục vụ công tác PCCC

Đối với hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác PCCC&CNCH, cần: xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về PCCC và truyền tin báo sự cố (thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an); xây dựng các hệ thống tự động truyền tin báo cháy; ứng dụng Internet và các phần mềm mạng xã hội phục vụ nghiệp vụ PCCC. Đồng thời, nghiên cứu, nâng cấp Trung tâm Thông tin chỉ huy 114 của Công an Thành phố để phục vụ công tác PCCC, CNCH; kiến nghị các cơ sở thuộc diện phải trang bị khẩn trương, kịp thời trang bị hệ thống cảnh báo cháy nhanh, kết nối với trung tâm truyền tin báo của quốc gia, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu vận hành hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu PCCC và truyền tin báo sự cố. Ứng dụng các công nghệ hiện đại để nâng cấp hệ thống thông tin hỗ trợ cho hoạt động tiếp nhận thông tin và chỉ huy, điều hành chữa cháy, CNCH, đáp ứng yêu cầu của công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới.

Tiếp tục tham mưu UBND Thành phố thực hiện hiệu quả Dự án Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND Thành phố; trên cơ sở đó, tiếp tục báo cáo UBND Thành phố đề xuất đầu tư các dự án, gói dự án cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thành phố cho phù hợp; đồng thời, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, căn cứ tình hình thực tế, sửa đổi, bổ sung các nội dung không còn phù hợp với tình hình, xu thế phát triển của Thành phố. Theo đó về cơ bản cần bảo đảm quy hoạch các phân đội Cảnh sát PCCC&CNCH theo tiêu chí bán kính bảo vệ của các trạm PCCC bảo đảm tối đa 3km đối với các quận, thị xã, 5km đối với các huyện; bảo đảm cho việc tập luyện và thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH (trọng tâm là tiêu chí về điều kiện giao thông, sân bãi tập luyện).…■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an Thành phố Hà Nội, *Báo cáo kết quả công tác PCCC&CNCH của hệ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2023*, Hà Nội.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2024), *Đề án "Nâng cao năng lực và bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn Thủ đô giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý... *(Tiếp theo trang 23)*

thì mới tham mưu hoàn thiện, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan đến kho hàng hóa, vật tư.

(2) Các chủ thể thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với kho hàng hóa, vật tư cần tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, góp phần hạn chế, ngăn chặn cháy lớn, giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ gây ra khi xảy ra cháy đối với loại hình cơ sở này. Các chủ thể quản lý trực tiếp như Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh; Công an cấp huyện, mà cụ thể là Đội Cảnh sát PCCC&CNCH hoặc Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; UBND cấp xã mà trực tiếp là Công an cấp xã. Mỗi chủ thể quản lý đã được pháp luật về PCCC&CNCH cũng như các văn bản khác quy định về chức trách, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở diện quản lý cũng như nhiệm vụ, quyền hạn, cần tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các mặt công tác quản lý nhà nước, trong đó coi trọng công tác kiểm tra, hướng dẫn; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH; công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC (nếu thuộc diện Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP); công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH…

(3) Tăng cường quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Công an các cấp và giữa chủ thể quản lý với các cơ quan, đơn vị, lực lượng khác trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH đối với kho hàng hóa, vật tư. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên để xác định trách nhiệm cụ thể trong tổ chức, quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Gắn trách nhiệm PCCC&CNCH với trách nhiệm của người đứng đầu, của người quản lý để nâng cao ý thức, trách nhiệm hơn nữa trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn cho cơ sở kinh doanh dịch vụ kho hàng hóa, vật tư.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội

2. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC*, Hà Nội

3. Hoàng Ngọc Hải, Đào Hữu Dân (2020), *Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH*, Giáo trình, Nxb CAND, Hà Nội

4. Quốc hội (2001), *Luật PCCC*, Hà Nội

5. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thượng tá, TS TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG
Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: *Thành phố Cần Thơ hiện đang quản lý về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) 1.630 cơ sở, 150 khu dân cư, 6 khu công nghiệp với nhiều cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có nguy hiểm cháy, nổ, cảng hàng không quốc tế, 2 cảng thủy nội địa, 61 chợ, siêu thị, 15 chung cư, 60 nhà cao tầng và có nhiều loại hình ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (ANTT). Vì vậy, công tác quản lý nhà nước (QLNN) về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh cho điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ có vai trò quan trọng trong bảo vệ tính mạng, bảo vệ tài sản của nhà nước, của tổ chức và cá nhân, bảo vệ môi trường, bảo đảm ANTT trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở khảo sát thực trạng công tác QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *quản lý nhà nước, PCCC, cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, Thành phố Cần Thơ.*

Abstract: *The city of Can Tho is currently managing fire prevention and fighting for 1,630 facilities, 150 residential areas, 6 industrial zones with many commercial occupancies that pose fire and explosion hazards, an international airport, 2 inland ports, 61 markets and supermarkets, 15 apartment buildings, 60 high-rise buildings, and various types of businesses that are subject to security and order conditions. Consequently, the state management of fire prevention and fighting for occupancies subject to security and order conditions in Can Tho City is crucial for safeguarding lives, protecting both state and individual property, preserving the environment, and maintaining security and order within the city. Through an examination of the current state of fire prevention and fighting management for these businesses, the author proposes several strategies aimed at enhancing the effectiveness of this practice in the future.*

Keywords: *state management, fire prevention and fighting, businesses with conditional security and order, Can Tho City.*

Ngày nhận bài: *15/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Thành phố Cần Thơ là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội khu vực đồng bằng sông Cửu Long, là nơi tập trung các khu công nghiệp, khu chế xuất, bệnh viện và nhiều cơ sở giáo dục …. Những năm gần đây, Thành phố Cần Thơ đang trong quá trình phát triển mạnh mẽ, nhiều khu công nghiệp, khu đô thị, nhà máy xí nghiệp được quy hoạch xây dựng, kèm theo đó là nhiều loại hình sản xuất kinh doanh dịch vụ như: vũ trường, massage, karaoke, khách sạn, nghỉ dưỡng, trò chơi có thưởng,... thuộc nhóm ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Các cơ sở này đã góp phần không nhỏ vào việc đóng góp ngân sách cho địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội thành phố. Bên cạnh những đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của địa phương, việc phát triển các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cũng sẽ kéo theo đó là những tiềm ẩn về mất ANTT, đặc biệt là sự mất an toàn PCCC, điều này có thể dẫn đến phát sinh các nguy hiểm về cháy, nổ ngày càng phức tạp, tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế, xã hội của toàn thành phố [7].

Theo thống kê của Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) - Công an Thành phố Cần Thơ, tính đến tháng 6/2024, trên địa bàn Thành phố Cần Thơ có 2.228 cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, gồm: 03 cơ sở sản xuất con dấu, 959 cơ sở cho thuê lưu trú (224 khách sạn, 725 nhà nghỉ, 04 nhà trọ, 02 nhà khách, 04 tàu lưu trú), 36 cơ sở in, 158 karaoke, 572 cơ sở cầm đồ, 01 vũ trường, 118 cơ sở massage, 318 cơ sở khí dầu mỏ hóa lỏng, 45 cơ sở dịch vụ bảo vệ, 14 cơ sở phẫu thuật thẩm mỹ, 01 cơ sở kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên [3, 4]. Nhìn chung, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ rất đa dạng, nhiều loại hình cơ sở tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Cần Thơ, tính từ ngày 15/12/2023 đến giữa tháng 8 năm nay, toàn thành phố đã xảy ra 14 vụ cháy, làm 01 người chết, 03 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính 16,533 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2023, số vụ cháy tăng 09 vụ [3, 4].

Qua khảo sát thực trạng các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ thấy rằng đa số các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT đã đảm bảo đầy đủ các điều kiện về PCCC theo quy định, tuy nhiên còn một số cơ sở còn hạn chế một số hạn chế như: cơ sở vật chất, trang thiết bị không bảo đảm theo yêu cầu về PCCC; người đứng đầu và người làm việc trong các cơ sở chưa đầu tư đúng mức về công tác PCCC; nhiều cơ sở chưa tiến hành huấn luyện nghiệp vụ PCCC, trang thiết bị còn thiếu, không đáp ứng yêu cầu xử lý các tình huống khi có cháy, nổ xảy ra, gây thiệt hại về người và tài sản…

2. Trước những nguy cơ tiềm ẩn về PCCC của các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức và triển khai nhiều biện pháp, công tác nhằm đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn, trong đó có các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ, cụ thể:

Một là, thu thập, xử lý thông tin phục vụ QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Cần Thơ đã thường xuyên tổ chức thu thập, xử lý thông tin và có báo cáo kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, hàng quý. Những thông tin, tài liệu thu thập phục vụ QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố là cơ sở quan trọng để tiếp tục tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện hiện quả các quy định của pháp luật cũng như lãnh đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố kịp thời, hiệu quả, khả thi đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân.

Những nội dung thu thập thông tin phục vụ công tác QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT gồm: tình hình phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố; tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; thông tin về những khu vực, địa bàn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ; hệ thống PCCC&CNCH các công trình xây dựng; hệ thống các trụ nước, nguồn nước phục vụ chữa cháy ở các khu đô thị, khu dân cư; hệ thống thiết bị cảnh báo cháy tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; hệ thống giao thông, đường đi lại phục vụ cho xe chữa cháy hoạt động tốt khi có sự cố xảy ra.... Điển hình như, trên địa bàn thành phố đã lắp đặt 1.509 trụ nước chữa cháy, có 1.299 trụ còn sử dụng được, trong đó, có 210 trụ hư hỏng không sử dụng được; có 34 điểm có thể quy hoạch, xây dựng bến bãi lấy nước phục vụ công tác chữa cháy...[4].

Tính đến hết tháng 6/2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thu thập thông tin cụ thể đối với là 2.228 cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm: 03 cơ sở sản xuất con dấu, 959 cơ sở cho thuê lưu trú, 36 cơ sở in, 158 karaoke, 572 cơ sở cầm đồ, 01 vũ trường, 118 massage, 318 cơ sở khí dầu mỏ hóa lỏng, 45 cơ sở dịch vụ bảo vệ, 14 phẫu thuật thẩm mỹ, 01 cơ sở kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên [3, 4].

Hai là, tham mưu góp ý, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, trong QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Thời gian quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có những văn bản chỉ đạo như: Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/4/2024 về tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trong hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng trên địa bàn thành phố; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 09/4/2024 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Cần Thơ đã chủ động nghiên cứu, tham mưu cho Giám đốc Công an thành phố, UBND Thành phố Cần Thơ ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm thống nhất công tác QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT tại địa phương [6,7].

Tính đến tháng 6/2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Cần Thơ đã tham mưu, đề xuất với UBND Thành phố Cần Thơ ban hành gần 30 văn bản chỉ đạo về công tác PCCC&CNCH; 01 phương án chữa cháy, 01 phương án CNCH cấp thành phố; 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong công tác PCCC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố, điển hình như: Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/02/2024 về triển khai thực hiện công tác PCCC&CNCH năm 2024; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg, Quyết định số 1492/QĐ- TTg, Chỉ thị 01/CT-TTg, Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 12/01/2022 về thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn Thành phố Cần Thơ; Công văn số 4183/UBND-NC ngày 19/10/2022 về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH, tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC, CNCH trên toàn Thành phố Cần Thơ; Công văn số 4223/UBND-NC ngày 21/10/2022 về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với cơ sở nguy hiểm cháy, nổ... [3, 4].

Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn tham mưu lãnh đạo Công an thành phố ban hành 243 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các mặt công tác về PCCC, CNCH và các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong công tác PCCC, điển hình như: Kế hoạch số 96/KH-CATP-PC07 ngày 18/3/2024 về xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và CNCH năm 2024; Công văn 832/CATP-PC07 ngày 28/3/2024 về bổ sung thống kê số liệu PCCC, CNCH hàng tháng; Kế hoạch số 28/KH-CATP ngày 25/01/2024 về thực hiện chỉ tiêu công tác PCCC&CNCH năm 2024; Kế hoạch số 24/KH-CATP ngày 25/01/2024 về việc kiểm tra an toàn PCCC, CNCH đối với chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố Cần Thơ; Công văn số 2179/CATP-PC07 ngày 09/9/2022 về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ANTT, an toàn PCCC đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường...[3, 4].

Ba là, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Thời gian qua, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức như: tổ chức hội thảo, hội nghị, đại hội, tuyên truyền qua hệ thống báo chí, truyền thanh, truyền hình và các buổi sinh hoạt hội nhằm thông tin kịp thời các nội dung có liên quan đến công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố. Theo số liệu thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức 42.621 buổi tuyên truyền miệng với 107.737 người tham dự; trên hệ thống loa phát thanh 26.071 cuộc với thời lượng 493.010 phút; tuyên truyền qua Zalo và tin nhắn SMS được 798 lượt; tổ chức cho cơ sở ký 84.694 bản cam kết đảm bảo an toàn PCCC; hướng dẫn 5.768 người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng 114; treo 641 băng rôn tuyên truyền về công tác PCCC; xây dựng 24 phóng sự tuyên truyền công tác an toàn PCCC [3, 4]...

Đồng thời, thông qua tổ chức các cuộc thi, hội thao nghiệp vụ về PCCC&CNCH để nâng cao được nhận thức, ý thức chấp

hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với người đứng đầu các cơ sở nói chung và đối với người đứng đầu các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố nói riêng. Người đứng đầu các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT mà mình quản lý. Qua đó, việc tổ chức các hoạt động PCCC tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT được nâng lên rõ rệt.

Bốn là, xây dựng phương án, kế hoạch bảo đảm an toàn PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH xây dựng, thực tập phương án, kế hoạch bảo đảm an toàn PCCC đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, sự chủ động trước các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT. Điển hình như Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 21/10/2022 về thực tập phương án chữa cháy và CNCH tại tổ hợp Trung tâm thương mại Vincom Plaza và Vinpearl Cần Thơ; Công văn số 4224/UBND ngày 21/10/2022 về tổ chức thực tập phương án chữa cháy và CNCH năm 2022; Kế hoạch số 54/KH-CATP ngày 08/4/2020 của Công an thành phố về việc nắm tình hình, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện chi viện chữa cháy và CNCH... [3].

Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu cho lãnh đạo Công an thành phố hướng dẫn xây dựng, thực hiện các phương án PCCC&CNCH. Điển hình năm 2023, đã xây dựng 722 Phương án chữa cháy và 391 phương án CNCH; phê duyệt 3.366 phương án chữa cháy của cơ sở và 2.613 phương án CNCH; hướng dẫn, giám sát 677 cơ sở tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại chỗ với sự tham gia của 9.314... [3].

Năm là, thẩm định các điều kiện về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ

Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Cần Thơ đã thực hiện tốt công tác thẩm duyệt, nghiệm thu, tập trung, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn và từng bước kiện toàn, nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt và nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình xây dựng nói chung và các công trình là các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT gắn với cải cách thủ tục hành chính, theo đó, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục góp ý dự án đối với dự án thiết kế quy hoạch, từ 05 ngày làm việc, xuống còn 04 ngày làm việc; đối với thủ tục thiết kế cơ sở dự án nhóm B và C rút ngắn từ 05 ngày làm việc, xuống còn 04 ngày làm việc; thẩm duyệt, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công từ 10 ngày đối với dự án, công trình nhóm B và C rút ngắn còn 08 ngày làm việc. Từ năm 2019 đến tháng 6/2024 đã thẩm duyệt, nghiệm thu 1.299 dự án, công trình xây dựng và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC (trong đó, thẩm duyệt 952, nghiệm thu 347) [3, 4]. Trong đó, chỉ tính riêng năm 2023, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Cần Thơ đã thẩm duyệt thiết kế về PCCC 180 công trình và 84 hạng mục công trình; nghiệm thu về PCCC 162 công trình và 88 hạng mục công trình; góp ý thiết kế cơ sở về PCCC 21 công trình; góp ý điều chỉnh thiết kế (văn bản kiến nghị) 23 công trình; khảo sát chấp thuận địa điểm xây dựng 60 công trình [3].

Sáu là, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiến hành kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố Cần Thơ. Thực tế cho thấy, các vi phạm pháp luật về PCCC thường mắc phải như thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các yêu cầu về PCCC; không kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện PCCC định kỳ; trang bị phương tiện PCCC chưa đầy đủ hoặc không đồng bộ; không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; sử dụng thiết bị điện, thiết bị sinh nhiệt không đảm bảo yêu cầu theo quy định; không xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo quy định…

Theo thống kê trong 6 tháng đầu năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã kiểm tra phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính 66 cơ sở vi phạm các quy định của pháp luật về kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, với số tiền 291 triệu đồng; xử phạt 06 tổ chức với tổng số tiền 12 triệu đồng về hành vi không thực hiện thủ tục cấp lại khi giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu bị mất. [4]. Trong đó, tiến hành kiểm tra công tác an toàn PCCC theo chuyên đề đối với 115 cơ sở karaoke, quán bar, vũ trường và xử pháp 22 cơ sở có vi phạm về PCCC với số tiền phạt là 80.800.000đ; kiểm tra an toàn PCCC 46 cơ sở kinh doanh dịch vụ về PCCC... [3].

3. Thời gian qua, QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như đã kiềm chế, hạn chế số vụ cháy, nổ liên quan đến các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; chủ động xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo ANTT, an toàn PCCC không để bị động bất ngờ; rà soát, phát hiện kịp thời những khu vực, địa bàn có nguy cơ xảy ra cháy lớn để tập trung triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn; nghiên cứu, lắp đặt ứng dụng hệ thống cảnh báo cháy nhanh trên địa bàn Thành phố Cần Thơ nhằm phát hiện sớm các vụ cháy, tai nạn, sự cố trên địa bàn được nhanh chóng, xử lý kịp thời. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế cả về nhận thức cũng như việc tham mưu ban hành các tiêu chuẩn về PCCC của địa phương còn chậm; công tác tuyên truyền về PCCC của các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ dừng lại ở mức độ giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật chưa có những mô hình, cách làm hay để cho nhân dân dễ nhớ, dễ áp dụng; việc quy hoạch hạ tầng PCCC ở các khu dân vùng sâu, vùng xa trung tâm, khu dân cư cũ, khu dân cư tự phát trong các con hẻm, đường nhỏ chưa được đồng bộ; việc phối hợp giữa các lực lượng trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ đôi lúc chưa nhịp nhàng, hiệu quả. Những bất cập, hạn chế trên xuất phát chủ yếu từ những nguyên nhân như sau:

Thứ nhất, hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ còn nhiều bất cập, chưa bám sát được yêu cầu thực tiễn về PCCC.

Thứ hai, nhận thức và ý thức chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến công tác PCCC của người đứng đầu các

cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT nhiều hạn chế, còn xem nhẹ công tác PCCC không đầu tư kinh phí thường xuyên cho hoạt động PCCC.

Thứ ba, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT vẫn chưa thực sự hiệu quả, chưa kịp thời phát hiện những nguy cơ dẫn đến cháy, nổ trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Thứ tư, chưa có quy chế phối hợp cụ thể với nhiệm vụ phân công cụ thể trong phối hợp thực hiện công tác QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Thứ năm, số lượng nhân viên làm việc tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT thường xuyên biến động, những người mới tuyển chưa có kiến thức về PCCC khi xảy ra sự cố cháy, nổ không đáp ứng được yêu cầu, dễ dẫn đến cháy lan, cháy lớn.

4. Thời gian tới, các cơ sở kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố Cần Thơ sẽ phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, quy mô cũng như tính chất, lĩnh vực hoạt động. Điều này, đòi hỏi cần phải nâng cao nhận thức, đẩy mạnh hiệu quả, chất lượng và biện pháp QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ trong thời gian tới, trong đó tập trung làm tốt một số vấn đề sau:

Một là, chú trọng công tác tham mưu, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT. Trong văn bản đó cần nêu rõ nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố; nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Công an thành phố; nhiệm vụ của UBND cấp huyện, cấp xã; nhiệm vụ của Công an quận, huyện và các đơn vị khác có liên quan. Đồng thời cần tham mưu xây dựng, ban hành kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định an toàn PCCC, cấp giấy phép hoạt động theo thẩm quyền, tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong tổ chức hoạt động PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố. Cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC cần phân tích, làm rõ những nội dung như: trách nhiệm của người đứng đầu; quy định về phân công chức năng nhiệm vụ của Đội PCCC cơ sở; về chế độ cho Đội PCCC cơ sở; nguồn kinh phí cho hoạt động PCCC tại cơ sở.... Đồng thời, cần phối hợp với các cơ quan thông tin văn hóa, cơ quan truyền thông, báo chí, đài truyền thanh, truyền hình trên địa bàn Thành phố Cần Thơ để tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ năng, hình thức, cách thức tuyên truyền và nghiệp vụ chuyên môn về PCCC đối với người trong và xung quanh các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Ba là, nâng cao chất lượng tổ chức, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố. Đặc biệt có những quy định về chính sách cho lực lượng PCCC cơ sở. Cần thường xuyên rà soát, thống kê lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố để hướng dẫn tổ chức các hoạt động PCCC cho lực lượng này; định kỳ kiểm tra hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ về PCCC để rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương tiện PCCC cũng như rèn luyện tính phản xạ khi có sự cố cháy, nổ xảy ra và cách xử lý các tình huống cháy, nổ cho lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố.

Ngoài ra, cần tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy theo đúng quy định đối với các các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố, phối hợp với người đứng đầu cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT để lên kế hoạch tổ chức. Từ đó, tạo nên sự chủ động trong công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu khi các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT có sự cố cháy, nổ thật xảy ra.

Bốn là, thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố. Trong đó cần tập trung kiểm tra về việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trong công tác tổ chức hoạt động PCCC; kiểm tra các hệ thống PCCC tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT đối với từng khu vực; kiểm tra các thiết bị, phương tiện phát hiện và chữa cháy, hệ thống thông gió, hút khói tại cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Năm là, tham mưu xây dựng, tổ chức ký và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa các chủ thể trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố. Thường xuyên rà soát, kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi các quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; nhất là tiếp tục rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra an toàn PCCC và xử lý vi phạm về PCCC, diễn tập phương án phối hợp xử lý các tình huống cháy, nổ phức tạp.

Với sự phức tạp về ANTT, PCCC cũng như sự gia tăng về số lượng và quy mô, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ, đòi hỏi phải có sự đổi mới mạnh mẽ về cách thức quản lý nhà nước đối với loại hình kinh doanh này. Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả QLNN về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ là hết sức cần thiết giúp các cấp, các ngành chủ động trong tổ chức triển khai lực lượng, phương tiện tiến hành QLNN về PCCC trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2023), *Nghị định 56/2023 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 hướng dẫn Luật PCCC, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Cần Thơ (2020 – 2023), *báo cáo tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH các năm 2020, 2021, 2022, 2023*, Thành phố Cần Thơ.

(Xem tiếp trang 33)

THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁYTẠI CÁC KHU CHUNG CƯ, NHÀ CAO TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thượng tá, ThS NGUYỄN TÔN TUẤN
Trưởng Phòng Hậu cần, Công an tỉnh Bình Dương

Tóm tắt: *Bình Dương có vị trí thuận lợi trong phát triển bất động sản, khu chung cư, nhà cao tầng. Tuy nhiên, kéo theo đó là những nảy sinh phức tạp trên lĩnh vực an ninh, trật tự, trong đó có phòng cháy, chữa cháy (PCCC). Do vậy, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC tại các khu chung cư, nhà cao tầng là yêu cầu khách quan trong hoạt động quản lý nhà nước tại những nơi này. Bài viết phân tích tình hình có liên quan tới công tác PCCC tại các khu chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, thực tiễn tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC của Công an tỉnh Bình Dương và một số kiến nghị, đề xuất.*

Từ khóa: *thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, chung cư, nhà cao tầng, Bình Dương.*

Abstract: *Binh Duong's advantageous location affords the development of real estate, including condominiums and high-rise buildings. However, this growth has resulted in increasingly complex challenges in the areas of security and public order, particularly concerning fire prevention and firefighting. Consequently, the inspection and enforcement of fire safety regulations in condominiums and high-rise buildings have become essential requirements in the realm of state management. This article aims to analyze the current state of fire prevention and firefighting in condominiums and high-rise structures within Binh Duong Province, evaluate the practices implemented by the Binh Duong Provincial Police regarding fire safety, and present several recommendations for improvement.*

Keywords: *inspection, handling of violations, condominiums, highrise buildings, Binh Duong*

Ngày nhận bài: *10/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Trong thời gian vừa qua, một số vụ cháy xảy ra tại các nhà chung cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã gây hoang mang tâm lý người dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự chung của tỉnh. Điều đó cho thấy cần phải tăng cường hơn nữa các hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu đô thị mới, khu chung cư trên địa bàn. Trong đó, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm PCCC, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trước các hành vi vi phạm để có các biện pháp xử lý theo quy định, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra. Ngoài ra, qua công tác thanh tra, kiểm tra còn là một biện pháp tuyên truyền hiệu quả đến người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 5 thành phố trực thuộc tỉnh, đây đều là địa bàn có tỷ lệ cháy cao ở Bình Dương. Theo thống kê của Công an tỉnh Bình Dương, trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 474 vụ cháy, sự cố cháy, trong đó: 20 vụ cháy trung bình, chiếm 4,2%, 05 vụ cháy lớn, chiếm 1%, 449 vụ cháy nhỏ, sự cố cháy (chiếm 94,8%) đã được quần chúng nhân dân, lực lượng PCCC tại chỗ dập tắt kịp thời, không để cháy lan, cháy lớn, thiệt hại không đáng kể. So với cùng kỳ năm 2022 thì tình hình cháy tăng 115 vụ (474/359 vụ), tăng 05 vụ cháy trung bình (20/15 vụ), tăng 02 vụ cháy lớn (05/03 vụ), tăng 108 vụ cháy nhỏ, sự cố cháy (449/341 vụ); thiệt hại về người giảm 32 người chết (0/32 người), giảm 21 người bị thương (01/22 người). Trong 474 vụ cháy thì có 424 vụ cháy, sự cố cháy xảy ra tại địa bàn thành thị, nơi xây dựng các nhà cao tầng, khu chung cư, khu đô thị chiếm 90%, 50 vụ địa bàn nông thôn, chiếm 10%. Theo địa bàn hành chính, Thành phố Thủ Dầu Một 113 vụ, chiếm 23,8%; Thành phố Dĩ An 85 vụ, chiếm 17,9%; Thành phố Bến Cát 77 vụ, chiếm 16,2%; Thành phố Tân Uyên 75 vụ, chiếm 15,8%; Thành phố Thuận An 74 vụ, chiếm 15,6% [1].

Như vậy, số các vụ cháy xảy ra tại địa bàn đô thị nơi có nhiều chung cư, nhà cao tầng, các khu đô thị mới, có khả năng gây hoang mang tâm lý người dân, nhất là những người sinh sống tại chung cư cao tầng, nơi đông dân cư, các cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh đồng thời tạo dư luận xã hội xấu, ảnh hưởng đến an ninh trật tự chung của địa bàn. Do vậy, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC tại các khu chung cư, nhà cao tầng là yêu cầu khách quan trong hoạt động quản lý nhà nước về PCCC.

2. Để triển khai thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC, với chức năng, nhiệm vụ được giao, trong thời gian qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Dương đã tích cực và chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp thực hiện, cụ thể:

Đã tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh để tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC nói chung và tại các chung cư, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng, trọng tâm là: Kế hoạch số 1210/KH-UBND ngày 22/3/2023 về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đồng thời đã tham mưu tổ chức hội nghị quán triệt đến các cấp, các ngành, đoàn thể, địa phương nắm bắt, thực hiện toàn diện, chặt

chẽ các nội dung trọng tâm về công tác PCCC&CNCH trên địa bàn vào ngày 31/3/2023; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 27/9/2021 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 6672/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT-TW; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong khu dân cư trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình công tác hàng năm trong đó đề ra những nhiệm vụ trọng tâm về công tác PCCC, giao cụ thể cho từng đơn vị để thực hiện; Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về PCCC để phổ biến đến từng cơ quan, tổ chức, từng đơn vị và người dân trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC như Nghị định 136/2020 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Công an.... Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện; Kế hoạch số 03/KH-CAT-PC07 ngày 03/02/2023 thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới để chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện [1].

Thường xuyên rà soát, tham mưu Ban Giám đốc để sửa đổi, ban hành các quy trình quy trình, quy định về nghiệp vụ công tác PCCC trong đó quy định cụ thể trình tự, thủ tục theo phương châm "*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thời gian*" để thực hiện; định kỳ, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác kiểm tra về PCCC.

Tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các tỉnh trực thuộc tỉnh cùng vào cuộc để xử lý dứt điểm tồn tại, vi phạm tại các khu chung cư, nhà cao tầng, cơ sở kinh doanh có nguy cơ cao gây mất an toàn PCCC áp dụng các biện pháp đồng bộ để răn đe các chủ đầu tư công trình vi phạm trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng chỉ thực hiện thẩm định, cấp phép xây dựng cho các công trình thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC khi có văn bản góp ý giải pháp, giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chỉ phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các khu chức năng khác theo Luật Quy hoạch khi có văn bản góp ý giải pháp về PCCC. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh không phê duyệt chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất đối với những chủ đầu tư có công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đưa vào hoạt động nhưng chưa tổ chức khắc phục.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC đã được các đơn vị thuộc Công an tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc với nhiều hình thức, biện pháp như: kiểm tra định kỳ, đột xuất, đặc biệt là kiểm tra theo các chuyên đề đối với các loại hình cơ sở trọng điểm, có nguy cơ cháy, nổ cao... công tác kiểm tra được đẩy mạnh vào các thời điểm như: mùa hanh khô, dịp Lễ, Tết, thời điểm diễn ra các hoạt động hội họp diễn ra trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động tham mưu thành lập 08 đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra đối với các cơ sở trên địa bàn. Đối với cấp tỉnh, đã ban hành Kế hoạch Kiểm tra liên ngành số 125/KH-CAT-PC07 ngày 13/10/2023 tổ chức kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn về lĩnh vực PCCC&CNCH, hoạt động xây dựng, an toàn điện đối với loại hình nhà chung cư, nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ có mật độ người ở cao, nhà hàng tiệc cưới, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn tỉnh..

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề, chuyên ngành. Phối hợp thanh tra chuyên ngành về công tác chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đối với dự án chung cư, nhà cao tầng; phối hợp với Sở Công thương kiểm tra các điều kiện hoạt động đối với các cơ sở kinh doanh thương mại, cơ sở chuyên ngành điện tại các khu chung cư, nhà cao tầng tại địa bàn các khu đô thị, chung cư kiểm tra hoạt động điện lực tại 72 đơn vị; phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra 20 cơ sở chung cư, nhà cao tầng, 30 công trình xây dựng [1]...

Đối với các công trình vi phạm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai đồng loạt nhiều biện pháp xử lý quyết liệt các vi phạm về PCCC như: phạt tiền, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, công khai danh tính chủ đầu tư và công trình vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng, gửi các đơn vị cung cấp điện, nước để xem xét không cấp điện, nước đối với công trình vi phạm, phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, xem xét không cấp phép đầu tư đối với các Chủ đầu tư có công trình vi phạm về PCCC, chuyển hồ sơ cơ quan Cảnh sát Điều tra để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các công trình vi phạm nghiêm trọng về PCCC. Tổ chức hội nghị với các chủ đầu tư công trình vi phạm, thống nhất lộ trình, giải pháp, cam kết thời gian khắc phục. Đối với các công trình vi phạm khó có khả năng khắc phục (liên quan đến kết cấu, đóng kín buồng thang bộ thoát nạn, giao thông phục vụ chữa cháy không bảo đảm...), hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng luận chứng các giải pháp, biện pháp gửi Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Bộ Xây dựng để được chấp thuận. Từ các kết quả trên, công tác PCCC đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các địa phương, đơn vị cơ sở và người dân đã từng bước được nâng lên.

Bên cạnh các kết quả đạt được, trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC còn gặp những tồn tại, khó khăn nhất định. Nhận thức của người đứng đầu cơ sở, người dân trong công tác PCCC còn nhiều hạn chế, chủ quan, chưa chấp hành đầy đủ các quy định về PCCC, các vi phạm về PCCC phát sinh thường xuyên, hôm nay đã xử lý dứt điểm, ngày mai tiếp tục vi phạm (để đồ dùng, vật dụng cản trở lối thoát nạn; chèn, chặn, đóng khóa cửa vào buồng thang, đốt vàng mã trên hành lang hoặc trong buồng thang bộ...). Nhiều chung cư, nhà tập thể đưa vào hoạt động từ nhiều năm, do cơ quan, doanh nghiệp nhà nước đầu tư xây dựng đã lâu, nay đơn vị đã giải thể hoặc thất lạc tài liệu về đầu tư xây dựng, không xác định được người có trách nhiệm về công tác PCCC tại cơ sở, gây khó khăn trong công tác kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm. Một số chung cư cao tầng chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động khó có khả năng khắc phục do có những nội dung điều chỉnh liên quan đến kiến trúc, kết cấu, chuyển đổi công năng, vi phạm trật tự xây dựng, do đó để xử lý dứt điểm cần phải có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp có thẩm quyền (chấp thuận điều chỉnh về quy hoạch hoặc phải xây dựng luận chứng gửi Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để được chấp thuận). Một số công trình do chủ đầu tư cố tình chây ì không thực hiện hoặc không có nguồn kinh phí để thực

hiện; cá biệt một số công trình người dân không đồng ý để chủ đầu tư khắc phục do đó, gây nên tình trạng vi phạm kéo dài. Mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng còn thấp so với các lĩnh vực khác như xây dựng, môi trường (cao nhất là 100 triệu đồng đối với tổ chức), chưa đủ sức răn đe đối với các chủ đầu tư vi phạm. Chưa có quy định của pháp luật hướng dẫn cụ thể về các biện pháp, các điều kiện cưỡng chế để xử lý, cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực PCCC. Đối với các công trình chung cư cao tầng chưa được nghiệm thu về PCCC nhưng đã đưa dân vào sinh sống, khi ban hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động mà chủ đầu tư cố tình không thực hiện thì việc cưỡng chế thi hành gặp nhiều khó khăn, không có đủ căn cứ pháp lý để thực hiện, mặt khác liên quan đến vấn đề dân sinh, an sinh xã hội, quyền và lợi ích của doanh nghiệp, người dân, người lao động.

3. Từ thực trạng nêu trên, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC tại các khu đô thị, chung cư cao tầng, tác giả đề xuất một số giải pháp và kiến nghị để thực hiện như sau:

Một là, tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguy cơ, nguyên nhân có khả năng dẫn đến cháy, nổ và hướng dẫn biện pháp, kỹ năng thoát hiểm, thoát nạn, xử lý các tình huống khi có cháy, nổ xảy ra nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, người dân.

Hai là, làm tốt công tác dự báo tình hình, chủ động tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh triển khai chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an và UBND tỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH.

Ba là, tiếp tục tổ chức kiểm tra, kiên quyết xử lý, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với những công trình, hạng mục công trình vi phạm nghiêm trọng hoặc không khắc phục các tồn tại về PCCC&CNCH đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Xử lý dứt điểm đối với các công trình chung cư, nhà cao tầng chưa nghiệm thu về PCCC đưa vào hoạt động, kiên quyết không để phát sinh các công trình vi phạm; tập hợp danh sách các công trình vi phạm đăng công báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với các chủ đầu tư chây ỳ, không khắc phục chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát Điều tra để xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định. Đối với những tồn tại có thể khắc phục được ngay thì phải tổ chức kiểm tra, đôn đốc cơ sở thực hiện ngay.

Bốn là, báo cáo Ban Giám đốc Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, xử lý vi phạm đối với các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương (trong đó có các khu đô thị mới, khu chung cư).

Năm là, tham mưu Chính quyền địa phương chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành nhằm xử lý dứt điểm các công trình vi phạm về PCCC có liên quan đến vi phạm về trật tự xây dựng.

Sáu là, tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh báo cáo UBND tỉnh báo cáo Chính phủ tăng mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực PCCC, tăng thẩm quyền của Công an nhân dân. Đề xuất Bộ Xây dựng, Bộ Công an phối hợp với các đơn vị có liên quan sớm xem xét, thống nhất các giải pháp, biện pháp bổ sung, thay thế để tăng cường bảo đảm an toàn PCCC đối với công trình chung cư, nhà cao tầng không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC&CNCH có hiệu lực và các công trình chung cư, cao tầng vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng khó có khả năng khắc phục. Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành quy trình, biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động trong lĩnh vực PCCC. Chỉ đạo UBND các thành phố trực thuộc tỉnh có biện pháp xử lý dứt điểm các công trình nhà chung cư cao tầng vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh, tổ chức làm việc với chủ đầu tư các công trình vi phạm, đưa ra giải pháp, lộ trình, cam kết thời gian khắc phục; chủ trì, chỉ đạo các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, từng bước thực hiện việc bảo đảm các yêu cầu về PCCC đối với nhà tập thể cũ trên địa bàn; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đối với các nhà tập thể cũ do cơ quan, doanh nghiệp nhà nước đầu tư xây dựng đã lâu, nay đơn vị đã giải thể hoặc thất lạc tài liệu về đầu tư xây dựng, không xác định được người có trách nhiệm về công tác PCCC tại cơ sở (căn cứ theo hướng dẫn tại Văn bản số 4878/C07-P3 ngày 23/12/2020 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH).■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Dương (2023), *Báo cáo Tổng kết công tác năm*, Bình Dương.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY.... *(Tiếp theo trang 30)*

4. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Cần Thơ, *Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 về tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH*, Thành phố Cần Thơ.

5. Thành ủy Cần Thơ (2020), *Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 19/5/2020 về tổ chức Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC*, Thành phố Cần Thơ.

6. Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ (2024), *Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 09/4/2024 về việc tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trong hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng trên địa bàn Thành phố Cần Thơ*, Cần Thơ.

7. Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ (2024), *Chỉ thị 12/CT-UBND ngày 09/4/2024 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, Cần Thơ*.

KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG PHỤC VỤ ĐIỀU TRA TỘI PHẠM GIẾT NGƯỜI BẰNG THỦ ĐOẠN GÂY CHÁY THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ

Trung tá, TS PHẠM THANH TÙNG
Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong những năm gần đây, số lượng vụ án giết người có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, các thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội cũng ngày càng đa dạng, trong đó có thủ đoạn gây ra đám cháy nhằm giết người, huỷ hoại tài sản. Bài viết tập trung làm rõ ý nghĩa của hoạt động khám nghiệm hiện trường đối với quá trình điều tra vụ án giết người bằng thủ đoạn gây cháy, đồng thời đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng kết quả của hoạt động này trong thời gian tới theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Hình sự.*

Từ khoá: *khám nghiệm hiện trường, giết người, Cảnh sát Hình sự, điều tra vụ án.*

Abstract: *In recent years, there has been a notable increase in the number of murder cases, with this trend becoming increasingly complex.The methods employed in these crimes have also diversified, including the use of arson as a means to cause harm to individuals and destroy property. This article aims to elucidate the importance of crime scene investigation in the context of investigating murder cases involving arson. Additionally, it proposes several strategies to enhance the effectiveness of utilizing the results of these investigations, aligning with the functions of the Criminal Police force.*

Keywords: *crime scene investigation, murder, Criminal Police, criminal case investigation.*

Ngày nhận bài: *26/8/2024;* ***Ngày thẩm định***: *05/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Trong lịch sử đấu tranh phòng chống tội phạm trên thế giới và ở Việt Nam cho thấy, đã có nhiều vụ án giết người mà đối tượng sử dụng thủ đoạn gây cháy để thực hiện hành vi phạm tội. Có những vụ đối tượng công khai đốt như: chửi bới, đe doạ, trực tiếp trói, cột nạn nhân, tẩm xăng dầu để đốt... Nhưng cũng có nhiều vụ án mà đối tượng lén lút, bí mật gây cháy nhà, cháy ô tô... nhằm gián tiếp dùng đám cháy giết người. Xét về tính chất, mức độ của hành vi giết người bằng thủ đoạn gây cháy có tính chất nghiêm trọng hơn hành vi sử dụng hung khí để giết người do không chỉ tước đoạt tính mạng mà còn gây ra những thiệt hại về tài sản cho gia đình nạn nhân và những hộ dân xung quanh. Vì vậy, xét ở góc độ tội phạm học, hành vi giết người bằng thủ đoạn gây cháy có tính chất tinh vi, xảo quyệt và nguy hiểm hơn cho xã hội, thậm chí nếu không kịp thời phát hiện, đấu tranh làm rõ, đối tượng có thể thực hiện hành vi nhiều lần, giết nhiều người. Nếu cơ quan điều tra không có đầy đủ chứng cứ, tài liệu để chứng minh làm rõ hành vi phạm tội thì rất dễ bỏ lọt tội phạm. Để góp phần thu thập, khai thác thông tin, tài liệu, củng cố chứng cứ, cơ quan điều tra cần dựa trên kết quả của nhiều biện pháp điều tra khác nhau, trong đó kết quả của công tác khám nghiệm hiện trường có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Theo quy định của Luật Tố tụng hình sự và các Thông tư do Bộ Công an ban hành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, lực lượng trực tiếp điều tra xử lý các vụ giết người bằng thủ đoạn gây cháy là lực lượng Cảnh sát Điều tra tra tội phạm về trật tự xã hội (gọi tắt là lực lượng Cảnh sát Hình sự). Tuỳ theo tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ việc mà Cục Cảnh sát Hình sự trực tiếp điều tra hoặc phân cấp cho Phòng Cảnh sát Hình sự thuộc Công an cấp tỉnh, Đội Cảnh sát Hình sự thuộc Công an cấp huyện thụ lý.

2. Qua nghiên cứu kết quả thống kê trong các báo cáo tổng kết công tác hàng năm của Cục Cảnh sát Hình sự - Bộ Công an cho thấy, trong 03 năm gần đây (từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2023) trên toàn quốc xảy ra 3.675 vụ án giết người và có xu hướng gia tăng hàng năm (năm 2021 xảy ra 1.007 vụ, năm 2022 xảy ra 1.297 vụ, năm 2023 xảy ra 1.371 vụ). Số vụ giết người thân trong gia đình xảy ra nhiều, chiếm tỷ lệ 21,5%. Số vụ án giết người do mâu thuẫn như: va chạm giao thông, tranh chấp tài sản khi uống rượu bia, sử dụng chất kích thích... chiếm 44,5%. Giết người do mâu thuẫn tình ái chiếm 10,9%. Xảy ra nhiều vụ giết người mà hành vi gây án hết sức manh động, dã man, tàn bạo như: sử dụng vũ khí quân dụng, chất độc, đốt... Tội phạm có tổ chức, băng nhóm, đối tượng côn đồ sử dụng súng, dao, kiếm, mã tấu, bom xăng... để gây án nhằm tranh giành địa bàn, giải quyết mâu thuẫn có xu hướng giảm nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Trong những năm gần đây, số vụ án giết người mà hung thủ sử dụng thủ đoạn

gây cháy xuất hiện ngày một nhiều hơn. Qua nghiên cứu cho thấy có một số phương thức, thủ đoạn cụ thể như sau:

- Đốt trực tiếp nạn nhân: đổ, tạt xăng, dầu, chất bắt cháy nhanh (chất mồi gây cháy) vào người nạn nhân để đốt; xô, đẩy, ném nạn nhân vào các đám cháy chuẩn bị trước hoặc có sẵn. Điển hình là vụ án giết người xảy ra tại xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 30/10/2022 do ba đối tượng Đỗ Thị Định (1982), Đỗ Thị Điểm (1988) và Đỗ Thị Đưa (1990) cùng trú tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến nhà nạn nhân Vũ Thị Đều (1961, trú xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ) là mẹ đẻ để giải quyết mâu thuẫn tranh chấp đất đai. Khi đi các đối tượng mang theo can xăng (loại 10 lít) để gây án. Các đối tượng trên sau khi đe doạ, uy hiếp nạn nhân là bà Vũ Thị Đều thì đổ xăng lên các đồ vật, sàn nhà, lên người nạn nhân. Đặc biệt đối tượng Đỗ Thị Đưa đã giúp sức giữ bà Vũ Thị Đều để đối tượng Đỗ Thị Điểm châm lửa đốt nạn nhân. Hậu quả ngọn lửa cháy lan làm chết bà Vũ Thị Đều và 2 đối tượng Đỗ Thị Điểm, Đỗ Thị Định cũng tử vong, gây hư hại một số tài sản.

- Các đối tượng có sự chuẩn bị, có thời gian theo dõi, lên phương án và chủ động gây cháy xe, cháy nhà ở, nhà kho, căn hộ, nhà trọ của nạn nhân khi biết chắc chắn nạn nhân đang ở bên trong nhưng thiếu cảnh giác do đang ngủ, say rượu, đang làm việc… Phương thức gây án chủ yếu mà các đối tượng sử dụng là dùng các chất cháy như xăng, dầu đổ vào xe, nhà của bị hại và phóng hỏa. Vật chứng có thể thu giữ tại hiện trường là ngòi cháy chậm, bùi nhùi, thuốc lá hoặc que hương đang cháy có đặt que diêm để chờ, mồi cháy hẹn giờ, mồi cháy điều khiển từ xa để đối tượng có thời gian trốn chạy khỏi hiện trường, hoặc chủ động tạo ra các bằng chứng ngoại phạm. Điển hình như vụ án xảy ra tại ấp Lê Hoàng Khá, xã Tân Bằng, huyện Bình Thới, tỉnh Cà Mau. Do mâu thuẫn đất đai với hàng xóm, trong khi vợ chồng anh Đoàn Văn Quang (37 tuổi) cùng con gái Đoàn Như Thuỷ (10 tuổi) đang ngủ thì hàng xóm phóng hoả đốt nhà. Vụ phóng hoả làm ông Quang và vợ bị cháy xém vùng bụng phải đi cấp cứu, cháu Thuỷ bị cháy khắp cơ thể và đã tử vong sau 3 ngày điều trị tại bệnh viện.

Trong quá trình điều tra các vụ án cháy có yếu tố tác động từ con người, đặc biệt những vụ án cháy có người chết, với vai trò chủ trì của hoạt động điều tra, điều tra viên cần chú ý phân biệt sự khác nhau của hành vi giết người bằng thủ đoạn gây cháy với hành vi giết người bằng các thủ đoạn khác, ở các vị trí, địa điểm khác nhau, không gian và thời gian khác nhau. Sau đó hung thủ dàn dựng hiện trường mới, bằng cách thực hiện các vụ cháy nhằm đốt xác phi tang, xóa dấu vết, đánh lạc hướng cơ quan điều tra. Hành vi giết người bằng thủ đoạn gây cháy là hành vi gây ra đám cháy trực tiếp hoặc được che giấu bởi sự cố mà dưới sự tác động của đám cháy như: nhiệt độ cao, khói độc, sập đổ… làm cho nạn nhân tử vong. Như vậy có thể thấy rằng, không phải vụ giết người bằng thủ đoạn gây cháy nào cũng có thể dễ dàng xác định được tính chất vụ việc ngay từ ban đầu, bởi vì có nhiều giả thuyết có thể đặt ra như: nạn nhân bị tai nạn rủi ro; nạn nhân tự thiêu dẫn đến đám cháy bùng phát; nạn nhân bị giết bằng hình thức khác (đầu độc, bóp cổ…) sau đó hung thủ dựng hiện trường vụ cháy nhằm xóa dấu vết và đánh lạc hướng cơ quan điều tra. Vì vậy cần nhanh chóng tổ chức khám nghiệm hiện trường, phát hiện, thu thập, đánh giá hệ thống dấu vết, vật chứng, thông tin, tài liệu ở hiện trường để xác định được tính chất và diễn biến vụ việc.

Với những thủ đoạn gây án đa dạng phức tạp nêu trên cùng với đặc điểm về hành vi, động cơ, mục đích và hiện trường xáo trộn khi ứng cứu, việc cơ quan điều tra các cấp cần làm rõ diễn biến các vụ giết người bằng thủ đoạn gây cháy trên thực tế đã gặp phải những thách thức, khó khăn không nhỏ. Để chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng, khi phân công thụ lý các vụ án cháy cần lựa chọn những điều tra viên, giám định viên, cán bộ khám nghiệm hiện trường có chuyên môn sâu và nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Với vai trò là chủ trì của hoạt động điều tra, điều tra viên phải có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tham gia tiến hành các nội dung cụ thể như sau:

Một là, điều tra viên cần phối hợp tốt với các lực lượng đặc biệt là cán bộ địa bàn (Cảnh sát khu vực) để thu thập đầy đủ các thông tin ban đầu liên quan đến vụ cháy có người bị chết và bị thương như: hình ảnh camera, mâu thuẫn xảy ra trước khi cháy, các biểu hiện nghi vấn, dư luận quần chúng nhân dân liên quan đến các mối quan hệ của nạn nhân. Phân tích xác minh kịp thời các thông tin nghi vấn để có nhận định ban đầu về tính chất vụ việc kịp thời thông tin đến lực lượng khám nghiệm hiện trường và giám định để phối hợp điều tra.

Hai là, điều tra viên phải nắm chắc địa hình, địa vật, kiến trúc của nơi xảy ra vụ cháy có người thương vong, kết hợp với các thông tin thu thập được liên quan đến vụ cháy. Tổ chức khám nghiệm hiện trường đúng quy trình, cẩn trọng, tỷ mỷ nhằm thu thập được đầy đủ dấu vết của hai hệ thống dấu vết tồn tại trong hiện trường vụ cháy và kịp thời phối hợp với giám định viên cháy nổ trực tiếp giám định dấu vết tại hiện trường, để đánh giá và định hướng khám nghiệm tiếp theo. Thực tế cho thấy tại hiện trường loại vụ việc này tồn tại hai hệ thống dấu vết như sau:

(1) Hệ thống dấu vết đặc trưng của vụ cháy qua đó giúp xác định: vùng cháy đầu tiên, điểm xuất phát cháy và nguyên nhân gây ra cháy để hoàn thiện hồ sơ khám nghiệm hiện trường và phục vụ kết luận giám định. Trong hệ thống tổ hợp 13 dấu vết đặc trưng của cháy thì đặc biệt chú ý thu thập được dấu vết của chất mồi gây cháy tại điểm xuất phát cháy, nếu chất mồi gây cháy là xăng, dầu, chất kích thích cháy (mà trước đó ở hiện trường không tồn tại) thì rất có thể là do tội phạm đưa vào, đây chính là một trong các chứng cứ quan trọng liên quan đến tội phạm, buộc tội tội phạm. Khi khám nghiệm hiện trường mà phát hiện dấu vết chất mồi gây cháy bất thường như vậy thì người khám nghiệm phải phân tích đánh giá và mở rộng phạm vi tìm kiếm để phát hiện các vật chứng như: bùi nhùi, can, chai lọ, bật lửa nhằm phục vụ giám định và xác lập chứng cứ chắc chắn để phục vụ điều tra, xử lý tội phạm.

(2) Hệ thống dấu vết không đặc trưng của vụ cháy để xác định thủ phạm gây cháy như: dữ liệu video thu được từ các camera, thiết bị di động phản ánh về diễn biến sự cháy đã diễn ra; các loại dấu vết hình sự khác (dấu vết đường vân, dấu vết chân, giày, dép, đầu mẩu thuốc lá, dấu vết sinh học, công cụ và phương tiện gây án..) góp phần quan trọng vào việc xác định tính chất vụ án, xác định con người gây án, diễn biến của quá trình phạm tội. Trường hợp con người tác động dẫn đến cháy có hai khả năng là: do tội phạm cố ý đốt nhằm giết người và huỷ hoại tài sản, cá biệt có vụ do nạn nhân tự đốt hoặc do bất cẩn gây cháy rồi cố dập lửa, cố cứu người, cố

lấy tài sản trong đám cháy… dẫn tới thương vong. Trong hiện trường và các khu vực lân cận sẽ có các dấu vết như: dấu vết chân, giày, dép, tay, xe cộ, dấu vết sinh học do người gây cháy bị thương… và các vật chứng như can nhựa, chai lọ, bật lửa… Các dấu vết vật chứng này chủ yếu phát hiện được tại các khu vực lân cận hiện trường chính, nơi tội phạm tiếp cận hiện trường, nơi tập kết để gây án và tại nơi ở, nơi cất giấu, nơi chuẩn bị phương tiện gây án khi tiến hành khám xét. Đặc biệt đối với hiện trường có tội phạm cố ý đốt dẫn đến thương vong thì việc chủ trì điều tra cập nhật và tổng hợp nhanh kết quả của các biện pháp điều tra, nhất là kết quả khám nghiệm hiện trường có ý nghĩa vô cùng quan trọng cho việc truy xét nhanh đối tượng gây án theo dấu vết nóng sẽ mang lại kết quả cao hơn. Khi truy xét nhanh ra thủ phạm sẽ khai thác được rất nhiều thông tin ý nghĩa để xác lập chứng cứ như: dấu vết cháy trên quần áo, tóc của đối tượng, dấu vết thương tích, bỏng trên cơ thể, các dấu vết vật chứng tại nhà đối tượng nơi chuẩn bị phương tiện gây án và các biểu hiện tâm sinh lý của đối tượng...

Ba là, điều tra viên cần phối hợp chặt chẽ với bác sỹ pháp y và bác sỹ bệnh viện đang cấp cứu người bị thương để biết kết quả về: nguyên nhân chết của nạn nhân (chết trước khi cháy hay chết do đám cháy), nạn nhân bị thương ngoài bị bỏng do nhiệt đám cháy thì có các chấn thương do ngoại lực không, nhận định của bác sỹ về thương tích trên các nạn nhân như thế nào?

Bốn là, điều tra viên chủ trì cần phải nhanh chóng tổng hợp các kết quả của các thành phần tham gia, phân tích thật sắc bén các kết quả để đưa ra những nhận định đúng đắn về tính chất nguyên nhân vụ việc, chỉ đạo các hướng điều tra, xác minh và truy xét, gửi giám định kịp thời và hoàn thiện hồ sơ vụ án đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy trình tố tụng.

Quá trình tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá về hệ thống dấu vết, vật chứng và các tin tức, tài liệu thu thập được tại hiện trường có thể giúp lực lượng Cảnh sát Hình sự xác định được một số vấn đề sau:

- Trường hợp 1: Đối tượng gây án sử dụng chất cháy để đốt trực tiếp nạn nhân. Trường hợp này có thể gặp các tình huống là: (1) Nạn nhân trong tình trạng tỉnh táo không bị khống chế nhưng bị đối tượng đổ, tạt, ném bom xăng, dầu, chất bắt cháy nhanh vào người rồi đốt hoặc là bị đối tượng xô, đẩy, ném vào đám cháy mà đối tượng đã chuẩn bị sẵn hoặc đám cháy đang có trong các sự kiện, lễ hội… Trong những vụ việc này, quá trình khám nghiệm hiện trường cần thu thập được các loại dấu vết, vật chứng như: dấu vết cháy xém, cháy lan, cháy dở, than hoá, dấu vết vùng vẫy, lăn lộn của nạn nhân. (2) Nạn nhân tỉnh táo nhưng bị khống chế, trói, buộc hoặc đã bị hôn mê do uống thuốc ngủ quá liều, bị gây mê bằng thuốc mê sau đó bị đốt dẫn đến tử vong. Trường hợp này cần chú ý tới các dấu vết như: các vết in hằn, bầm máu, tụ máu… trên tay, chân và những nơi khác bị trói, buộc. Các vết in hằn này có thể còn lại một phần dây trói, buộc nhất là loại dây trói buộc bằng kim loại, dây điện, dây sạc điện thoại… Tại vị trí vết hằn, mức độ tác động của ngọn lửa gây cháy, bỏng ít hơn các khu vực xung quanh. Tại vị trí nạn nhân nằm, nơi tiếp xúc giữa nạn nhân với mặt sàn có mức độ tác động của ngọn lửa, khói rất ít, thậm chí không bị tác động nên vẫn còn những phần quần áo, cỏ cây chưa bị cháy. Đám cháy thường có điểm xuất phát cháy chính là vị trí của nạn nhân từ đó lan tỏa ra khu vực xung quanh. Một số vụ việc vị trí hiện trường là nơi khó xảy ra đám cháy tự phát như: giữa cánh đồng, giữa đám đất trống, trong rừng, trên sườn đồi, bãi rác… Các hành vi đốt thường kèm theo việc sử dụng các chất cháy nhanh như xăng, dầu, hoặc rơm dạ khô… Xung quanh nạn nhân thường được bố trí một lượng lớn vật liệu cháy và chất đốt để đốt xác. Vì vậy, sản phẩm cháy của các chất đốt và vật liệu cháy xuất hiện nhiều ngay tại các vị trí xung quanh nạn nhân. Cơ quan điều tra cũng cần phải chú ý thu thập các vật chứng, dấu vết cháy trên người để phục vụ giám định chất cháy.

- Trường hợp 2: Đối tượng gây án sử dụng thủ đoạn gây cháy xe, cháy nhà ở, nhà kho, căn hộ… khi biết nạn nhân đang ở bên trong nhằm mục đích giết người. Các trường hợp này hiện trường có nhiều đặc điểm giống như các vụ cháy do sự cố, tai nạn rủi ro nhưng nguyên nhân dẫn đến đám cháy là do hung thủ cố ý gây ra. Có thể phát hiện, thu thập được các dấu vết chứng minh các đối tượng sử dụng các chất cháy như xăng, dầu, chất cháy đổ vào nhà, xe của bị hại và phóng hỏa hoặc dùng mồi cháy chậm để tạo đám cháy và có thời gian trốn khỏi hiện trường. Như vậy có thể thấy rằng, thông qua nghiên cứu, đánh giá hệ thống dấu vết, vật chứng, dữ liệu điện tử… thu thập được tại hiện trường, có thể giúp lực lượng Cảnh sát hình sự xác định sự thật khách quan và các tình tiết khác có liên quan đến vụ án như:

- Xác định người có liên quan đến vụ án: các nguồn dữ liệu điện tử thu được tại hiện trường hoặc xung quanh hiện trường và hệ thống dấu vết vật chứng có thể giúp xác định thời gian diễn ra vụ việc và sàng lọc những đối tượng nghi vấn có mặt ở hiện trường trong khoảng thời gian đó. Đã có nhiều vụ án cơ quan điều tra rà soát hệ thống camera và lọc được những đặc điểm nhận dạng như giới tính, thể trạng, trang phục, loại phương tiện đi lại, biển kiểm soát, đặc điểm đồ vật mang theo từ đó xây dựng mô hình đối tượng có khả năng gây án hoặc xác định chính xác đối tượng gây án.

- Xác định các hành vi gây cháy: những dấu vết, vật chứng, dữ liệu điện tử có thể giúp xác định hành vi gây cháy cụ thể như: thời gian thực hiện, vị trí thực hiện, loại nguồn nhiệt, chất cháy mà đối tượng đã sử dụng; có phải hành vi cố ý gây cháy hay không...

- Hỗ trợ quá trình kiểm tra, đánh giá các nguồn chứng cứ khác: thông qua kết quả khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra có thể đối sánh, kiểm tra tính xác thực của các nguồn chứng cứ khác như: lời khai, lời trình bày của người biết việc, đối tượng nghi vấn, người bị hại…

- Hỗ trợ cho việc xây dựng, đánh giá các giả thuyết điều tra và xây dựng kế hoạch điều tra tiếp theo. Thông qua việc đánh giá hệ thống dấu vết, vật chứng, dữ liệu điện tử tại hiện trường giúp cơ quan điều tra xây dựng các giả thuyết điều tra phù hợp, xác định nguyên nhân của vụ cháy có phải là do các yếu tố khách quan (tai nạn rủi ro) hay là các hành vi cố ý hoặc vô ý, thiếu trách nghiệm, vi phạm các quy định về phòng cháy chữa cháy.

3. Trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, các thủ đoạn của tội phạm giết người ngày càng tinh vi xảo quyệt mà trong đó thủ

đoạn giết người bằng hành vi gây cháy có thể xuất hiện nhiều và ngày càng khó khăn hơn trong việc điều tra, giải quyết. Để nâng cao hiệu quả phối hợp và sử dụng kết quả khám nghiệm hiện trường phục vụ điều tra vụ án giết người bằng thủ đoạn gây cháy, cần chú ý thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Một là, chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động khám nghiệm hiện trường, thận trọng, tỉ mỉ nhằm thu thập đầy đủ các loại dấu vết, vật chứng, dữ liệu điện tử… tại hiện trường. Muốn vậy, cần quán triệt sâu sắc và nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ tham gia hoạt động khám nghiệm hiện trường. Hiện trường vụ cháy có thể ẩn chứa bên trong là vụ giết người vì vậy cần chú ý kiểm tra các dấu vết, dấu hiệu phản ánh tình tiết diễn biến có thể xảy ra trước khi có đám cháy như: dấu vết, dấu hiệu phản ánh nạn nhân bị đầu độc, gây mê, bị thương tích cơ học dẫn đến hôn mê, bị bóp cổ, siết cổ, bị trói, buộc… Cần chú ý phát hiện các dấu vết, vật chứng xung quanh nạn nhân và trên cơ thể nạn nhân như: thuốc ngủ, ma túy, chất nôn của nạn nhân, các loại hung khí, các vật nghi vấn khác.... Từ đó có thể đưa ra các giả thuyết cho phù hợp với đặc điểm hiện trường và nạn nhân. Bên cạnh đó, hành vi gây cháy nhằm giết người của đối tượng có thể còn kéo theo sự lan rộng của đám cháy dẫn đến cháy nhà riêng, cháy kho, chợ, nhà chung cư… Do đó, gây ra những thiệt hại lớn về tài sản cho những người khác đang sinh sống trong phạm vi xung quanh. Khi đó, hành vi của đối tượng ngoài phạm tội giết người còn cấu thành tội danh hủy hoại tài sản. Vì vậy, hoạt động khám nghiệm hiện trường có hiệu quả sẽ góp phần quan trọng giúp cho lực lượng Cảnh sát Hình sự đưa ra được các căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng và những tình tiết khác của vụ án.

Hai là, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra các vụ án giết người và cán bộ khám nghiệm hiện trường ở các cấp từ Trung ương đến địa phương về những vấn đề liên quan đến hiện trường vụ giết người bằng thủ đoạn gây cháy. Trong đó cần chú ý trang bị các kiến thức về hiện trường cháy nói chung, hiện trường vụ cháy có người chết nghi vấn và hiện trường giết người bằng thủ đoạn gây cháy nói riêng. Tập huấn về hoạt động nghiên cứu, đánh giá dấu vết, vật chứng tại hiện trường để nâng cao kỹ năng tổng hợp, phân tích hiện trường và xây dựng giả thuyết điều tra vụ án. Tập huấn kỹ năng phối hợp tác chiến nhanh chóng, khoa học giữa những lực lượng có liên quan đến hoạt động điều tra tại hiện trường cháy có người chết nghi vấn như: lực lượng Cảnh sát Hình sự, lực lượng Kỹ thuật hình sự (khám nghiệm hiện trường, giám định viên pháp y, giám định viên cháy nổ, kỹ thuật phòng, chống tội phạm…), lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy để nhanh chóng xác định được các vấn đề có liên quan tại hiện trường, phục vụ cho quá trình giải quyết các vụ án cháy một cách khách quan, toàn diện.

Ba là, cần nghiên cứu, xây dựng các quy trình khám nghiệm hiện trường vụ cháy nghi có người chết và hiện trường vụ án giết người bằng thủ đoạn gây cháy và sử dụng kết quả khám nghiệm của các hiện trường: quy trình riêng cho loại hiện trường này là rất cần thiết, nội dung quy trình cần thể hiện được những nội dung hoạt động cụ thể phù hợp với đặc thù của loại hiện trường này như: (1) Yêu cầu về chuyên môn đối với thành phần tham gia: Cán bộ điều tra tham gia khám nghiệm hiện trường cần phải là những người đã qua tập huấn chuyên sâu về khám nghiệm hiện trường cháy có người chết, cán bộ kỹ thuật hình sự tham gia khám nghiệm hiện trường (giám định viên kỹ thuật hình sự, giám định viên pháp y…) cần phải là người có nhiều kinh nghiệm khám nghiệm, giám định dấu vết cháy nổ, giám định pháp y tử thi bị chết do cháy. (2) Nêu rõ nội dung phối hợp giữa các thành phần tham gia khám nghiệm khi nghiên cứu phát hiện, ghi nhận, thu lượm, bảo quản, đánh giá dấu vết hình sự, nạn nhân, thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử tại hiện trường, đặc biệt là phối hợp bàn bạc xây dựng và đánh giá các giả thuyết điều tra, tránh tình trạng phó mặc nhiệm vụ này cho điều tra viên. (3) Nêu rõ các vấn đề cần chứng minh làm rõ trong vụ cháy có người chết nghi là vụ giết người bằng thủ đoạn gây cháy bao gồm: vùng cháy đầu tiên, điểm xuất phát cháy, nguồn nhiệt gây cháy, tính chất vụ việc, chủ thể thực hiện hành vi, phương thức, thủ đoạn gây cháy, mối quan hệ giữa hành vi gây cháy với hậu quả xảy ra (có dẫn đến cái chết của nạn nhân hay không, có huỷ hoại tài sản của nạn nhân và những người khác hay không). Phân công trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định. Qua đó giúp quá trình khám nghiệm hiện trường và sử dụng kết quả của quá trình khám nghiệm hiện trường được thực hiện bài bản, thống nhất, nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Bốn là, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động khai thác, sử dụng kết quả khám nghiệm hiện trường phục vụ điều tra vụ án giết người bằng thủ đoạn gây cháy. Thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các kết quả thu được từ công tác khám nghiệm hiện trường sẽ giúp cho Cơ quan điều tra các cấp kịp thời phát hiện được những sơ hở, thiếu sót và làm rõ được nguyên nhân dẫn đến thiếu sót và hạn chế đó. Từ đó có những kiến nghị, đề xuất, bổ sung kịp thời về công tác nghiệp vụ, đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng kết quả của hoạt động này phục vụ công tác điều tra giải quyết các vụ án giết người bằng thủ đoạn gây cháy trong thời gian tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2015), *Luật số 100/2015/QH13, Bộ luật Hình sự, ngày 27/11/2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hà Nội.*

2. Quốc hội (2015), *Luật số 101/2015/QH13, Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 27/11/2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, Hà Nội.*

3. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 82/2020/TT-BCA ngày 28/7/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội.*

4. Học viện Cảnh sát nhân dân (2018), *Kỹ thuật hình sự Việt Nam – Tập 5: Giám định Kỹ thuật hình sự hiện đại*, tài liệu chuyên khảo, NXB CAND, Hà Nội.

5. Đại học Phòng cháy chữa cháy (2023), *Khám nghiệm hiện trường vụ cháy, nổ*, sách chuyên khảo, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

6. Cục Cảnh sát Hình sự, *Báo cáo sơ kết công tác năm 2021, 2022, 2023.*

NỔ NỒI HƠI Ở CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU DÂN CƯ THỰC TRẠNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

Đại tá, PGS, TS, NGND NGÔ VĂN XIÊM
Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Thời gian qua, ở các khu công nghiệp và khu dân cư đã xảy ra nhiều vụ nổ nồi hơi gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Bài báo giới thiệu phương pháp mới nghiên cứu phân tích, đánh giá sự nguy hiểm cháy, nổ và đưa ra một số giải pháp đảm bảo an toàn đối với các bộ phận cấu thành của quá trình công nghệ sản xuất hơi từ nước.*

Từ khóa: *nồi hơi, quy trình, công nghệ sản xuất, áp suất, nhiệt độ, ống nước, nhiên liệu, giải pháp, an toàn, phòng nổ.*

Abstract: *Recently, there has been a notable increase in boiler explosions in industrial zones and residential areas, resulting in significant losses of life and property. This article presents a novel method for studying, analyzing, and evaluating the risks associated with fire and explosions. Additionally, it proposes several solutions to ensure the safety of the components involved in the technological processes for steam production from water.*

Keywords: *boilers, procedures, technological processes for production, pressure, temperature, water tube, fuel, measures, safety, prevention of explosions.*

Ngày nhận bài: *25/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Thời gian qua, do những nguyên nhân khác nhau đã xảy ra một số vụ nổ nồi hơi ở khu công nghiệp và cơ sở sản xuất thuộc hộ gia đình tại khu dân cư gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Điển hình là vụ nổ nồi hơi ở Công ty Gỗ Bình Minh, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xảy ra ngày 01/5/2024 làm chết 06 người, bị thương 07 người. Trước đó một tháng xảy ra vụ nổ nồi hơi ở Công ty Cổ phần Giấy Hưng lợi thuộc Khu Công nghiệp Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh làm chết 01 người, bị thương 02 người. Mới đây, ngày 05/8/2024 ở Công ty TNHH LC Buffalo thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xảy ra nổ nồi hơi làm 03 người bị thương. Ở các khu dân cư cũng đã xảy ra một số vụ nổ nồi hơi, cụ thể sáng ngày 17/7/2024 xảy ra nổ nồi hơi cơ sở sản xuất đậu phụ thuộc Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên khiến 03 người bị thương. Tháng 6/2022, xảy ra nổ nồi hơi có chiều cao 80cm, đường kính 60cm tại căn nhà trên địa bàn phường Cửu Long, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, công suất nổ làm tường nhà đổ sập đè chết 01 người và nồi hơi văng ra cách xa 50m. Trước đó, một số vụ nổ nồi hơi khác đã xảy ra ở nhà máy gạch Khu công nghiệp Quế Võ, nhà máy giấy Công ty Giấy Sài Gòn.... Theo các báo cáo của cơ sở, nguyên nhân chủ yếu gây ra nổ nồi hơi là do vi phạm quy định quy trình công nghệ trong quá trình vận hành. Như vậy, vấn đề đảm bảo an toàn đối với các nồi hơi phục vụ sản xuất hiện nay tại các khu công nghiệp và khu dân cư có tính thời sự và cấp thiết. Bài báo này chúng tôi trình bày một phương pháp tiếp cận mới dưới góc độ khoa học, công nghệ khi phân tích, đánh giá sự nguy hiểm cháy, nổ và đưa ra các giải pháp đảm bảo an toàn đối với một quy trình sản xuất hơi.

2. Nồi hơi là thiết bị dùng để sản xuất hơi từ nước bằng nguồn nhiệt do sự đốt cháy nhiên liệu hữu cơ, do nhiệt của các khí thải có nhiều bộ phận, khác nhau về trạng thái vật lý của nước hay của hơi nước nhưng có sự liên hệ với nhau để sản xuất hơi nước đó là các bộ phận chịu áp lực của nồi hơi. Bao gồm phần sinh hơi, bộ hâm nước, bộ quá nhiệt, bộ tái quá nhiệt. Những nồi hơi đơn giản dùng trong sản xuất nhỏ của hộ gia đình trong các khu dân cư thường dùng loại nồi hơi chỉ có phần sinh hơi, gọi là nồi hơi ống nước, trong đó nước và hơi đi trong ống, còn nguồn đốt nóng ở ngoài ống.

Xét về đặc điểm cấu tạo và nguyên lý hoạt động, nồi hơi là một bộ phận cấu thành của quy trình công nghệ sản xuất trong nhà máy, xí nghiệp thuộc khu công nghiệp hay một cơ sở sản xuất nhỏ lẻ ở khu dân cư. Tùy thuộc vào quy mô, tính chất và nhu cầu phục vụ sản xuất người ta thiết kế, lắp đặt loại nồi hơi phù hợp. Hiện nay ở nước ta, căn cứ vào loại nhiên liệu đốt để tạo hơi nước, có các loại nồi hơi sau: nồi hơi ghi xích đốt than cám, nồi hơi đốt dầu, đốt gas, đốt củi gỗ, vải vụn, biomass... Những nồi hơi lắp đặt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đòi hỏi phải có công suất lớn nên thường dùng loại nồi hơi ghi xích đốt than cám, đốt dầu hoặc gas, còn cơ sở sản xuất nhỏ của hộ gia đình trong các khu dân cư do không cần công suất lớn nên thường dùng loại nồi hơi đốt củi, gỗ, vải vụn, biomass… để tận dụng những nguyên liệu thừa nhằm tiết kiệm chi phí. Dù là loại nào, tính chất và quy trình hoạt động mang đặc trưng của

một công nghệ sản xuất với đầu vào là nước và nhiệt và sản phẩm đầu ra là hơi nước. Loại công nghệ sản xuất này gồm ba bộ phận cấu thành sau:

Phần cứng của công nghệ là các thiết bị phục vụ sản xuất hơi gồm: ống chứa nước, thiết bị đốt nguyên, nhiên liêu để tạo nhiệt hóa hơi nước và các thiết bị đo, hiển thị những thông số kỹ thuật của hệ thống.

Phần mềm là tổ hợp các thông số kỹ thuật liên quan đến ống chứa nước, mức nước và chất lượng nước có trong ống và các giá trị nhiệt độ, áp suất hơi... tạo thành trong quá trình vận hành nồi hơi, được đơn vị thiết kế, lắp đặt xây dựng nên quy trình công nghệ sản xuất và hướng dẫn cơ sở thực hiện. Các thông số nêu tên được xác định theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12728/2019. Nồi hơi-yêu cầu kỹ thuật về thiết kế, chế tạo, lắp đặt và sửa chữa. Quy chuẩn quốc gia QCVN: 01- 2008/BLĐTBXH - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động nồi hơi và bình chịu áp lực...

Phần quản trị công nghệ là năng lực quản lý và vận hành nồi hơi đúng với quy trình công nghệ sản xuất đã ban hành, đòi hỏi người quản lý và người vận hành nồi hơi phải có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng và trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phân tích và đánh giá sự nguy hiểm cháy, nổ nồi hơi đối với từng bộ phận cấu thành của công nghệ nêu trên chúng ta có thể rút ra những đặc điểm sau:

Đối với các thiết bị thuộc phần cứng của công nghệ: nguy cơ mất an toàn liên quan chặt chẽ đến độ bền, khả năng chịu tác động nhiệt, tác động cơ học, chịu áp suất của vật liệu chọn để chế tạo các thiết bị và trình độ gia công chế tạo, kinh nghiệm của đơn vị thiết kế, lắp đặt nồi hơi. Cụ thể, quá trình tạo hơi nước trong nồi hơi phụ thuộc và lượng nước có trong ống và nhiệt độ trong buồng đốt, kèm theo đó áp suất trong buồng tạo hơi thay đổi, chủ yếu là gia tăng. Nếu áp suất tăng vượt quá giới hạn chịu lực của vật liệu làm vỏ nồi sẽ dẫn đến nổ vật lý phá vỡ nồi hơi.

Đối với phần mềm công nghệ: sự nguy hiểm liên quan đến lập chương trình phần mềm hiển thị chính xác, rõ ràng các thông số kỹ thuật như: áp suất, nhiệt độ, lượng nước, lượng dầu… trong quá trình vận hành nồi hơi. Nếu phần mềm có lỗi sẽ dẫn đến không kịp thời pháp hiện và xử lý khắc phục những nguyên nhân có thể gây mất an toàn cho nồi hơi.

Đối với phần quản trị nồi hơi: sự nguy hiểm chủ yếu là do các lỗi vi phạm những quy định trong quá trình vận hành nồi hơi. Ví dụ như: trước khi vận hành nồi hơi phải quan sát, kiểm tra kỹ các thiết bị hoặc thực hiện đúng quy trình các bước thao tác. Khi phát hiện bất thường phải kịp thời dừng lại để có phương án xử lý khắc phục. Những lỗi này thường là do những người được giao nhiệm vụ quản trị nồi hơi chưa được đào tạo sâu về chuyên môn, thiếu kinh nghiệm và đặc biệt do thiếu trách nhiệm khi thực hiện các hoạt động liên quan đến vận hành nồi hơi.

Ngoài ra, trong quá trình sản xuất của nồi hơi, đều phải sử dụng các loại chất dễ cháy với số lượng khác nhau làm nguyên, nhiên liệu và sử dụng ngọn lửa trần để đốt nóng. Chúng là 2 yếu tố nguy hiểm nhất của quá trình cháy, nên rất cần được quản lý an toàn chặt chẽ theo quy định về an toàn PCCC ngay tại các kho chứa và chuẩn hóa lưu lượng đầu vào, đầu ra trong quá trình đốt.

3. Dưới góc độ học thuật, thiết bị công nghệ sản xuất có thể bị phá hủy do tác động của một vụ nổ vật lý hay nổ hóa học. Nổ vật lý là do tác động của sự gia tăng áp suất trong thiết bị vượt quá mức chịu lực của vật liệu chế tạo ra nó. Nổ hóa học là trường hợp cháy nhanh hỗn hợp các chất hóa học, sinh ra áp suất lớn vượt quá mức chịu lực của vật liệu làm phá vỡ thiết bị. Như vậy bất kỳ hình thức nổ nồi hơi nào đều có cùng bản chất là do gia tăng áp suất trong thiết bị vượt quá khả năng chịu lực của vật liệu chế tạo nên nó. Kết quả nghiên cứu thực tế những vụ nổ nồi hơi thời gian qua là do các nguyên nhân khác nhau, ở góc độ kỹ thuật- công nghệ có nguyên nhân là:

Do cạn nước trong ống chứa vì xả đáy không đúng quy định hoặc hệ thống cung cấp nước vào và ra ống chứa nước bị sự cố. Nước cạn trong khi quá trình đốt nóng vẫn hoạt động làm cho nhiệt độ nước tăng, quá trình hóa hơi mạnh lên, áp suất hơi trong ống gia tăng đến mức vượt qua khả năng chịu lực của vỏ nồi hơi sẽ phát nổ phá vỡ nồi hơi.

Nổ hóa học nhiên liệu lắng đọng trong buồng đốt do cháy không hoàn toàn trong quá trình đốt nhiên liệu hoặc trường hợp nồi hơi phải dừng vận hành để kiểm tra, đánh giá kỹ thuật định kỳ hoặc sửa chữa, trong khoảng thời gian dừng đó, xảy ra quá trình hóa hơi lớp dầu còn lại trong nồi, chúng kết hợp với ôxy của không khí từ ngoài xâm nhập vào tạo thành hỗn hợp nguy hiểm, nếu có nguồn nhiệt tiếp xúc sẽ phát sinh cháy, nổ hóa học làm phá vỡ nồi hơi.

Gia nhiệt không đúng quy trình dẫn đến quá nhiệt trong quá trình đốt làm tăng áp suất trong nồi hơi dẫn đến nổ.

Tính toán sai các thông số khi thiết kế và lựa chọn vật liệu và gia công chế tạo nồi hơi.

Còn dưới góc độ quản lý vận hành chủ yếu là do vi phạm các quy định quy trình công nghệ sản xuất trong quá trình vận hành nồi hơi. Chính những lỗi vi phạm đó, dẫn đến gia tăng áp suất và nhiệt độ trong các bộ phận của nồi hơi, nguyên nhân chính làm nổ nồi hơi.

4. Một số biện pháp phòng ngừa cháy, nổ nồi hơi

4.1. Đối với các thiết bị công nghệ

Nhà thiết kế, lắp đặt phải tiến hành các tính toán xác định chuẩn các giá trị làm việc của 2 thông số áp suất và nhiệt độ của nồi hơi phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động sản xuất của cơ sở để làm căn cứ lựa chọn loại vật liệu chế tạo nồi hơi và các bộ phận liên quan.

Trong quá trình gia nhiệt chế tạo thiết bị phải thực hiện đúng quy định theo tiêu chuẩn an toàn đối với thiết bị chịu áp lực và chịu nhiệt nhằm đảm bảo các mối nối, mối hàn luôn kín và không bị biến dạng, đứt gãy. Sau khi gia công tiến hành thử nghiệm khả năng chịu tải, chịu tác động lực và nhiệt lên vật thiết bị theo quy định của tiêu chuẩn trước khi vận hành.

Nghiên cứu bố trí, lặt đặt các thiết bị công nghệ trong phòng riêng hoặc ở nơi có biện pháp phòng tránh những tác động cơ học, tác động nhiệt và sự ăn mòn hóa học đối với các thiết bị kim loại, đặc biệt là ống chứa nước, bình chứa dầu, gas.

Lắp đặt các van thông hơi và màng phòng nổ để bảo vệ nồi hơi, bao hơi, ống nước nhằm đảm bảo an toàn khi áp suất tăng vượt quá mức quy định.

4.2. Đối với phần mềm của quy trình vận hành công nghệ

Phần mềm được thiết kế đảm bảo sự hiển thị rõ ràng, đầy đủ và chính xác các thông số của hệ thống, trong đó đặc biệt chú ý đối với 2 thông số cơ bản là áp suất và nhiệt độ của nồi hơi, có cấu hình hợp lý giúp cho người quản trị, thao tác vận hành nồi hơi dễ dàng và thuận tiện trong quan sát, theo dõi chặt chẽ sự thay đổi các thông số kỹ thuật của hệ thống trong quá trình sản xuất hơi.

Kịp thời cảnh báo những lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành nồi hơi bằng cả tín hiệu âm thanh, ánh sáng giúp cho cán bộ ca trực sớm nhận biết để có biện pháp xử lý khắc phục,

Có thể kết nối với các hệ thống thường trực bảo vệ an toàn của cơ sở.

4.3. Đối với công tác quản trị công nghệ trong quá trình vận hành

Cán bộ được giao quản trị vận hành quy trình công nghệ sản xuất hơi phải được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về kỹ thuật vận hành an toàn thiết bị chịu áp lực và chịu nhiệt. Phải được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

Trước khi tiến hành vận hành nồi hơi, phải vệ sinh sạch sẽ toàn bộ các thiết bị của hệ thống gồm ống nước, ống lửa, đầu đốt, kim phun...

Không vận hành quá công suất thiết kế và thời gian quy định. Tuân thủ nghiêm ngặt đường cong gia nhiệt. Quá trình gia nhiệt không vượt quá 37^0C trong 1 giờ.

Luôn đảm bảo van thông hơi của bao hơi được mở khi áp suất nồi hơi giảm xuống dưới 5ps (0,34 bar).

Thường xuyên quan sát, theo dõi hoạt động của nồi hơi, ngọn lửa đốt và sự thay đổi các thông số kỹ thuật của hệ thống. Nếu phát hiện có điều gì bất thường phải kịp thời báo cáo cho người có trách nhiệm biết để có biện pháp xử lý khắc phục theo nội quy, quy định của người đứng đầu cơ sở sản xuất.

4.4. Những điểm cần lưu ý đối với cán bộ kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC quản lý cơ sở

Khi thực hiện nhiệm vụ thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu nồi hơi cần đối chiếu các quy định: vị trí bố trí nồi hơi; loại vật liệu làm thiết bị và màng, van chống nổ.

Kiểm tra hồ sơ quản lý, sổ nhật ký theo dõi hoạt động nồi hơi của người được giao nhiệm vụ quản trị, vận hành. Chú ý có giấy chứng nhận đủ các điều kiện vận hành quy trình công nghệ sản xuất đối với thiết bị chịu áp lực.

Phối hợp với cán bộ kỹ thuật của cơ sở, tiến hành kiểm tra các điều kiện an toàn theo các công đoạn của quy trình sản xuất hơi. Tập trung vào vấn đề quản lý chặt chẽ các loại chất cháy; các nguồn lửa, nguồn nhiệt có thể gây cháy và việc chấp hành các quy định an toàn của cán bộ, nhân viên được giao nhiệm vụ quản trị, vận hành nồi hơi. Khi phát hiện có vi phạm cần lập biên bản và yêu cầu chủ cơ sở có biện pháp sửa chữa, khắc phục ngay.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Xuân Tứ, Nguyễn Quốc Việt (2004), *Giáo trình Những vấn đề cơ bản phòng cháy các quá trình công nghệ sản xuất*, Nxb Khoa học kỹ thuật.

2. Nguyễn Sỹ Mão (2010), *Lò hơi tập 1,2,3,* Nxb Khoa học kỹ thuật.

3. Phạm Lê Dần, Nguyễn Công Hân (2023), *Công nghệ lò hơi và mạng nhiệt*, HN.

4. TCVN 12728:2019 Yêu cầu kỹ thuật về thiết kế, chế tạo, lắp đặt, sử dụng và sửa chữa nồi hơi.

5. TCVN 7704: 2007 Nồi hơi – Yêu cầu kỹ thuật về thiết kế, kết cấu chế tạo, lắp đặt, sử dụng và sửa chữa.

6. QCVN 01: 2008/ BLĐTBXXH An toàn lao động nồi hơi và bình chịu áp lực

7. QTKD 07: 2016/BLĐTBXXH Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực.

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY... *(Tiếp theo trang 19)*

nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của lực lượng CAND và yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

2. Bộ Công an (2018), *Đề án số 106/ĐA-BCA ngày 28/3/2018 về "Một số vấn đề đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".*

3. Bộ Công an (2022), *Thông tư số 45/2022/TT-BCA, ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã, phường, thị trấn.*

4. Bộ Công an (2022), *Thông tư số 25/2022/TT-BCA, ngày 19/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về Cảnh sát khu vực.*

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC NGUỒN CẤP NƯỚC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Thượng tá, TS NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trên cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn cấp nước phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trong thời gian qua, tác giả đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả việc chủ động chuẩn bị thường trực sẵn sàng chiến đấu về nguồn cấp nước PCCC trong thời gian tới.*

Từ khóa: *nguồn cấp nước phòng cháy, chữa cháy; công tác quản lý; lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *Based on theoretical foundations and an evaluation of the current status of the management, exploitation and use of firefighting water supply sources over the past period, the author proposes several solutions for enhancing management in order to improve the effectiveness of proactivity preparing for combat readiness regarding firefighting water supply sources in the upcoming period.*

Keywords: *firefighting water supply sources; management; Fire and Rescue Police Force.*

Ngày nhận bài: *10/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *20/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Nguồn cấp nước PCCC là công trình, địa điểm, hệ thống dùng để cấp nước cho mục đích PCCC và các mục đích đồng thời khác. Nguồn cấp nước PCCC thường được gọi theo cách thức tạo ra nguồn nước, như: nguồn nước tự nhiên (ao, hồ, sông suối …) và nguồn nước nhân tạo (bể dự trữ, trụ nước trên đường ống cấp nước đô thị, khu công nghiệp…) được xây dựng cho mục đích lấy nước chữa cháy. Tuy nhiên, không phải nguồn nước tự nhiên hoặc nhân tạo nào cũng được coi là nguồn cấp nước PCCC, mà phải đảm bảo các yêu cầu nhất định. Đối với nguồn nước tự nhiên cần đảm bảo đủ lượng nước dự trữ chữa cháy trong các mùa, đồng thời phải đảm bảo điều kiện tiếp cận của xe hoặc máy bơm chữa cháy đến lấy nước với bến, bãi, hố ga thuận tiện, đủ tải trọng cho việc lấy nước, có chiều sâu hút nước không quá 4m tính từ mặt đất đến mặt nước và không cạn quá 0,5m. Đối với các nguồn nước nhân tạo cần đảm bảo cung cấp đủ lưu lượng, áp lực, cũng như đủ lượng nước dự trữ theo thời gian chữa cháy được quy định trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Công tác quản lý các nguồn cấp nước PCCC là một bộ phận của công tác quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), bao gồm các nội dung: quản lý trong quá trình quy hoạch các nguồn cấp nước PCCC; quản lý trong quá trình thiết kế, xây dựng các nguồn cấp nước PCCC; quản lý trong quá trình khai thác, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các nguồn cấp nước PCCC; tuyên truyền hướng dẫn việc xây dựng và bảo vệ các nguồn cấp nước PCCC; kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định về cấp nước PCCC…. Tùy thuộc vào đặc điểm của các loại nguồn cấp nước PCCC khác nhau mà trách nhiệm quản lý các nguồn cấp nước PCCC trong từng nội dung có sự đan xen, phối hợp chặt chẽ của nhiều cơ quan, tổ chức. Các nguồn nước nhân tạo như hệ thống cấp nước tập trung, các trụ nước chữa cháy được lắp đặt trên các tuyến ống cấp nước, bể chứa, giếng khoan cấp nước PCCC trong các khu dân cư tập trung… do các đơn vị cấp nước của địa phương chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo dưỡng và bảo vệ. Các điểm lấy nước tại các ao, hồ, sông suối, kênh… được quản lý, xây dựng thành điểm cấp nước PCCC do đơn vị thoát nước chịu trách nhiệm. Hệ thống cấp nước PCCC trong các khu đô thị, khu công nghiệp, khu chức năng riêng… do đơn vị quản lý hạ tầng chịu trách nhiệm quản lý. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có trách nhiệm khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống cấp nước PCCC đô thị, khu công nghiệp và phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc xây dựng phương án quản lý, sử dụng các nguồn cấp nước PCCC. Ngoài ra, hàng năm lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn có trách nhiệm định kỳ kiểm tra chất lượng các nguồn cấp nước PCCC, xây dựng kế hoạch sử dụng nước cần thiết cho công tác PCCC và xác nhận lượng nước đã sử dụng cho công tác PCCC từ hệ thống cấp nước đô thị và khu công nghiệp. Chính quyền địa phương các cấp, Sở Xây dựng, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị cấp thoát nước để xây dựng phương án bảo vệ hệ thống cấp nước PCCC đô thị. Ban Quản lý khu công nghiệp, khu đô thị mới có trách nhiệm quản lý, bảo vệ hệ thống cấp nước PCCC trong phạm vi khu vực mình quản lý.

Có thể khẳng định, công tác quản lý, quy hoạch, xây dựng, khai thác sử dụng và bảo vệ các nguồn cấp nước PCCC là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo đảm an toàn PCCC cho phát triển kinh tế, xã hội đất nước và đảm bảo an toàn cho mỗi người dân. Để làm tốt công tác này cần có sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là nòng cốt, chủ công nhằm chuẩn bị sẵn sàng chữa cháy trong mọi tình huống.

2. Thực tiễn công tác quản lý các nguồn cấp nước PCCC hiện nay đang được triển khai trên cơ sở Điều 57, 58 Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013; Điều 50, 51, 52 Nghị định 136/2020/NĐ-CP; Thông tư Liên tịch giữa Bộ Xây dựng và Bộ Công an số 04/2009/TTLT/BXD-BCA về hướng dẫn thực hiện việc cấp nước PCCC cho đô thị và khu công nghiệp; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD, sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và các tiêu chuẩn quốc gia có liên quan. Bên cạnh việc phải chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực PCCC, công tác quản lý nguồn cấp nước PCCC cũng phải tuân theo các văn bản hướng dẫn và quy hoạch hạ tầng chung của từng địa phương…

Thời gian qua, thực hiện các quy định của pháp luật, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực triển khai, tham mưu cho Bộ Công an và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch và dự án về việc quy hoạch, đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, duy tu các điểm cấp nước, trụ nước chữa cháy, nguồn cấp nước PCCC trên địa bàn các tỉnh, thành phố, các khu đô thị mới, khu công nghiệp. Hàng năm, UBND các tỉnh đều cấp kinh phí thực hiện sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các hệ thống cấp nước PCCC qua các công ty nước sạch của địa phương. Nhiều tỉnh, thành phố đã phê duyệt và đầu tư nhiều dự án xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa các trụ nước chữa cháy và hố thu nước chữa cháy với số vốn hàng trăm tỷ đồng bằng nguồn ngân sách của địa phương…. Đây là những kết quả rất đáng ghi nhận, tạo chuyển biến tích cực trong công tác giải quyết các nguồn cấp nước PCCC, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết năm 2023, cả nước có 53.216 trụ nước chữa cháy, 1.554 bến lấy nước chữa cháy, 25.642 bể nước chữa cháy, 470 hố thu cấp nước chữa cháy.

Song song với những kết quả đã đạt được, công tác quản lý các nguồn cấp nước PCCC vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc và hạn chế, thiếu sót, cụ thể như sau:

Thứ nhất, mặc dù công tác đầu tư xây dựng mới đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng số trụ nước trên toàn quốc vẫn còn thiếu khoảng 106.784/160.000 (66.74%) trụ nước chữa cháy so với quy định. Theo quy định với 24000km đường giao thông đô thị hiện có, trong khoảng cách 150m phải lắp 01 trụ nước chữa cháy thì cả nước cần khoảng 160.000 trụ, nhưng hiện tại mới có 53.216 trụ, đạt 33,26%.

Thứ hai, công tác quản lý, vận hành, sử dụng, bảo vệ, bảo dưỡng vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hệ thống cấp nước PCCC nhiều nơi đã xuống cấp, nhiều trụ không có nước hoặc có nhưng áp lực, lưu lượng không đảm bảo, nhiều trụ bị hư hỏng (mất nắp, hỏng van khóa, đầu nối…) nhưng không được sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời. Trong tổng số 53.216 trụ nước chữa cháy, có 5.351 trụ bị hư hỏng, chưa được khắc phục, không có khả năng cấp nước được cho xe chữa cháy, chiếm 10%. Nhiều trụ nước trong khu vực dân cư chỉ được cấp nước theo giờ. Số bể nước, hố thu nước xe chữa cháy không tiếp cận lấy được còn chiếm tỷ lệ cao, với 6.731/25.642 bể, chiếm 26,3%; 373/470 hố thu nước chiếm 79.4%. Công tác quản lý, khai thác sử dụng các nguồn nước tự nhiên (ao, hồ, sông, ngòi, kênh, rạch …) chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn 7.695/19.684 ao hồ, kênh, mương (chiếm 39%) xe chữa cháy không lấy được nước, cần phải xây dựng bến lấy nước.

Thứ ba, công tác phát hiện và xử lý vi phạm đối với các trường hợp xâm hại đến các công trình phục vụ cấp nước PCCC còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là chế tài xử phạt vi phạm đối với các trường hợp phương tiện giao thông đâm phải trụ nước chữa cháy đặt nổi trên các tuyến đường giao thông, trường hợp do cố ý hoặc vô ý phá hoại của người dân…. Ngoài ra, việc cải tạo, sửa chữa nâng cấp đường, hè phố làm thay đổi hiện trạng các trụ nước chữa cháy nhưng chậm được sửa chữa, khắc phục cũng không có biện pháp, chế tài xử lý triệt để.

Thứ tư, theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 04/2009/TTLT-BXD-BCA, tại hầu hết các địa phương trên cả nước, đơn vị cấp nước sạch chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo dưỡng và bảo vệ hệ thống trụ nước chữa cháy; tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu chức năng theo dự án thì do đơn vị quản lý hạ tầng chịu trách nhiệm quản lý. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có trách nhiệm khai thác sử dụng và phối hợp với các đơn vị quản lý vận hành định kỳ kiểm tra chất lượng, xây dựng phương án quản lý hệ thống. Vì vậy, khi phát hiện các trụ nước bị hư hỏng không sử dụng được, công tác sửa chữa phải thông báo qua Ban Duy tu - Sở Xây dựng và các công ty nước sạch nên việc khắc phục mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn nước…

Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trên chủ yếu do sự quan tâm chưa đúng mức của các cấp, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở…; do công tác tuyên truyền, hướng dẫn xây dựng và bảo vệ các nguồn cấp nước PCCC còn hạn chế, chưa thường xuyên, quyết liệt, trong triển khai thực hiện, chưa xác định được nội dung, biện pháp cụ thể, khả quan, phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng địa phương và nguồn kinh phí thực hiện; trong quy hoạch, phát triển đô thị chưa quan tâm, chú ý đến việc quy hoạch nguồn nước phục vụ công tác PCCC; chưa có sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của các ngành có liên quan. Nhiều công trình, dự án hạ tầng đô thị, nông nghiệp nông thôn, các dự án xây dựng nông thôn mới, cơ quan chủ quản chưa tham vấn ý kiến của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH trước khi triển khai thi công; Việc thực hiện cấp nước PCCC tại các đô thị trên các địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương cần nguồn kinh phí đầu tư lớn, nhất là đầu tư lắp đặt hệ thống trụ nước chữa cháy đô thị, bể nước chữa cháy, những khu vực chưa có hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt tập trung thì nguồn kinh phí cần càng lớn hơn; một số người dân do chưa hiểu biết vai trò của trụ nước chữa cháy nên có hành động che chắn hoặc làm hư hỏng, phá hoại, tháo dỡ các bộ phận của trụ nước; một số trường hợp người dân không ủng hộ và cản trở việc thi công lắp đặt trụ nước chữa cháy ở vỉa hè trước cửa nhà mình…

3. Để tiếp tục tăng cường, nâng cao hơn nữa công tác quản lý và khai thác có hiệu quả các nguồn cấp nước phục vụ công tác PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục tham mưu cho UBND các cấp và triển khai đồng bộ các giải pháp cụ thể để luôn chủ động chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu về các nguồn cấp nước PCCC. Trong đó, cần chú ý tham mưu và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đối với việc cấp nước PCCC. Chủ động tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện việc cấp nước PCCC phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Chú trọng việc quy hoạch, xây dựng và bảo vệ nguồn nước PCCC. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, ngành, đơn vị chức năng trong việc quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nguồn nước PCCC. Đầu tư kinh phí để nâng cao chất lượng hệ thống cấp nước PCCC để đáp ứng yêu cầu chữa cháy trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là trong các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao; các làng nghề và khu dân cư cũ, các khu vực không có nguồn nước tự nhiên và hệ thông cấp nước đô thị. Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư Liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA về cơ chế phối hợp giữa Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH với các đơn vị cấp nước trong các tình huống có cháy; bổ sung nội dung cấp nước PCCC cho khu dân cư ngoài đô thị, khu vực rừng; xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định về việc lắp đặt trụ nước chữa cháy tại hầm đường bộ; những đường, phố có dải phân cách cứng, nhiều làn đường, đường rộng có mật độ người và phương tiện tham gia giao thông lớn phải bố trí các trụ cấp nước chữa cháy ở hai bên đường nhằm đảm bảo an toàn giao thông và chữa cháy hiệu quả.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh và phối hợp với các đơn vị truyền thông đổi mới công tác tuyên truyền về PCCC cũng như các nguồn cấp nước PCCC thông qua các kênh báo, đài phát thanh, đài truyền hình, các mạng truyền thông xã hội… nhằm nâng cao ý thức và kiến thức của các cấp lãnh đạo, quần chúng nhân dân đối với các nguồn cấp nước PCCC. Làm tốt các nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định của nhà nước về PCCC, tầm quan trọng của việc cấp nước PCCC, hướng dẫn các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp thực hiện nghiêm việc cấp nước PCCC trong phạm vi quản lý. Tuyên truyền xây dựng, phát động phong trào toàn dân bảo vệ nguồn cấp nước PCCC.

Ba là, làm tốt công tác điều tra khảo sát, nắm chắc thực trạng các nguồn cấp nước PCCC trong phạm vi quản lý của từng đơn vị. Trên cơ sở đó tính toán, quy hoạch tổng thể về nguồn cấp nước PCCC phù hợp với Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khi lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, quy hoạch chuyên ngành cấp nước đô thị, khu công nghiệp phải xác định hệ thống cấp nước PCCC là một nội dung không thể tách rời và phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định về PCCC hiện hành. Trường hợp các khu đô thị, khu công nghiệp đã có quy hoạch xây dựng, quy hoạch cấp nước được phê duyệt mà chưa có quy hoạch hệ thống cấp nước PCCC thì cần lập bổ sung.

Bốn là, khi thiết kế các trụ nước phải đảm bảo các yêu cầu về lưu lượng, áp lực cần thiết theo tiêu chuẩn, quy chuẩn PCCC hiện hành và được lắp đặt thống nhất trên toàn bộ hệ thống cấp nước đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung. Tại các ao, hồ, sông, kênh, mương,… được quy hoạch là nguồn nước cho PCCC cần thiết kế xây dựng các điểm lấy nước (bến, hố thu nước) thuận tiện cho xe chữa cháy lấy nước. Việc thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về PCCC, trước khi thi công và trước khi đưa vào sử dụng phải được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC theo quy định. Vật tư, phương tiện PCCC trên hệ thống cấp nước chữa cháy phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm định về PCCC trước khi đưa vào lắp đặt.

Năm là, tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn cấp nước PCCC. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành chức năng có liên quan và các đơn vị, doanh nghiệp cấp nước trong từng địa phương. Thường xuyên, định kỳ và đột xuất kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cấp nước PCCC đô thị để đảm bảo hiệu quả hoạt động khi có cháy xảy ra. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, làm mất tác dụng của hệ thống cấp nước PCCC hoặc có hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, thiết bị của hệ thống cấp nước PCCC tại đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư. Phân rõ trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước chữa cháy tại hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, làng nghề và hạ tầng khu đất đấu giá do UBND quận, huyện quản lý.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra phát hiện, xử phạt nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân xâm phạm, làm hư hỏng, mất tác dụng của các công trình cấp nước PCCC. Nghiên cứu, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ các nguồn cấp nước PCCC như: cản trở việc xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước PCCC (một số cơ sở, hộ gia đình cản trở, gây khó khăn khi các cơ quan chức năng lắp đặt trụ nước trước cửa nhà); các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân không hợp tác hoặc gây khó khăn với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH khi được yêu cầu cung cấp nước phục vụ công tác chữa cháy.

Việc tăng cường công tác quản lý các nguồn cấp nước trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ đảm bảo việc chuẩn bị các nguồn lực cho công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy mà còn chủ động thực hiện Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng và Bộ Công An (2009), *Thông tư Liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA hướng dẫn thực hiện việc cấp nước PCCC tại đô thị và khu công nghiệp.*

2. Bộ Xây dựng (2022), *QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Báo cáo số 946/BC-C07-P5 ngày 03/10/2022 về việc đánh giá thực trạng công tác cấp nước PCCC.*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Công văn số 3520/C07-P5 ngày 23/10/2023 về việc tăng cường tổ chức triển khai nhiệm vụ trong công tác cấp nước PCCC.*

NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT LÀM PHỤ GIA THẤM ƯỚT CHO NƯỚC ĐỂ DẬP TẮT ĐÁM CHÁY CHẤT RẮN

Trung tá, TS LÊ ĐỨC HUYNH
Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết nghiên cứu cơ chế thấm ướt của nước vào bề mặt chất cháy rắn. Dựa vào số liệu thực nghiệm đã phân tích vai trò của chất hoạt động bề mặt khi được sử dụng làm phụ gia nhằm tăng khả năng ngấm của nước, bài viết đã đề xuất lựa chọn loại chất tạo bọt tối ưu chứa các chất hoạt động bề mặt giúp tăng khả năng thấm ướt tốt vào bề mặt chất cháy rắn.*

Từ khóa: *chất cháy rắn, chất cháy rắn kỵ nước, chất hoạt động bề mặt, sức căng bề mặt, chất tạo bọt.*

Abstract: *This article presents a study on the wetting mechanism of water on the surfaces of solid combustibles. Based on experimental data, the role of surfactants as additives to enhance water permeability has been analyzed. It is proposed that an optimal foaming agent containing surfactants be selected to improve the wetting ability of solid combustible surfaces.*

Keywords: *solid combustibles, hydrophobic solid combustibles, surfactants, surface tension, foaming agents.*

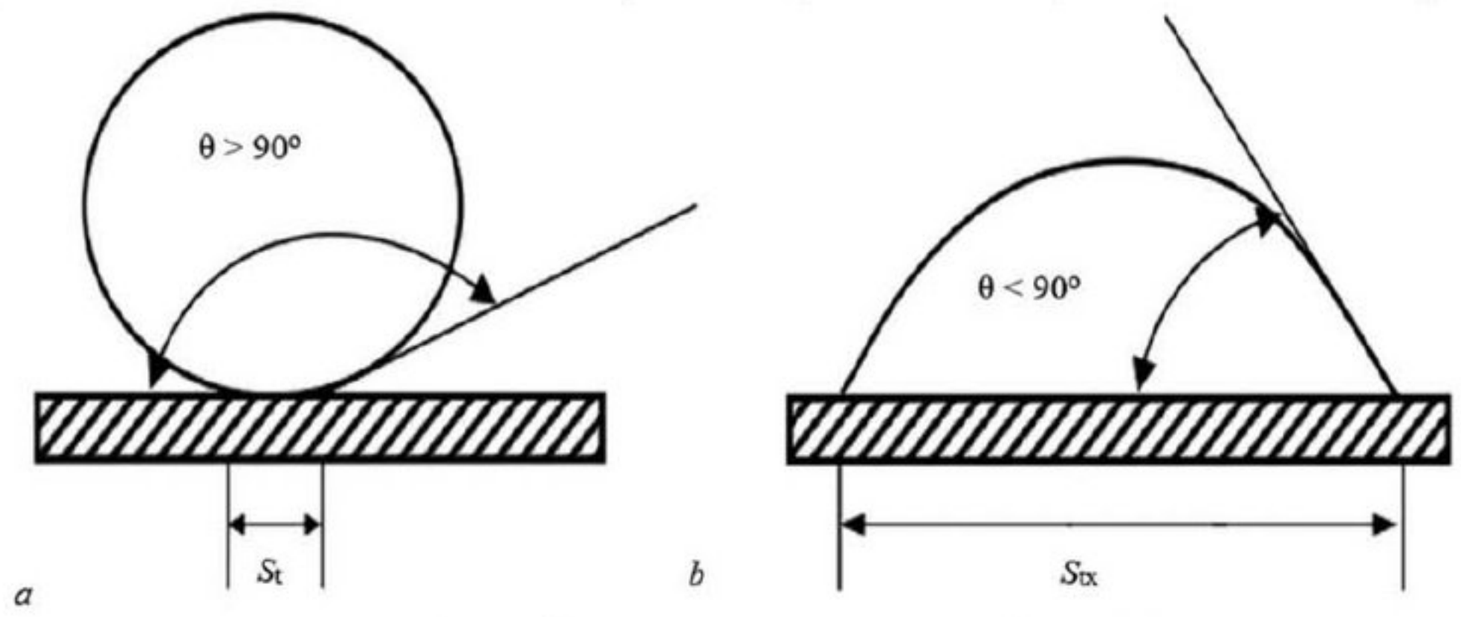
Ngày nhận bài: *31/7/2024;* ***Ngày thẩm định***: *07/8/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Mở đầu

Quá trình cháy những chất cháy rắn tỏa ra nhiệt lượng lớn, nhiệt độ bề mặt chất cháy thường đạt khoảng 600 đến 700°C, giá trị nhiệt độ này đủ khả năng gây cháy các sản phẩm phân hủy nhiệt (nhiệt phân chất cháy rắn) sinh ra sau khi đã làm ngừng quá trình cháy khuếch tán đồng thể, theo đó gây ra hiện tượng cháy lại, một trong những điều kiện cần thiết dẫn đến hiện tượng thông gió ngược (backdraft) ở đám cháy trong [1]. Để có thể dập tắt hoàn toàn đám cháy cần phải giảm nhiệt độ của lớp chất cháy rắn có nhiệt độ cao xuống thấp hơn giá trị nhiệt độ phân hủy nhiệt của chúng. Chính vì vậy, để dập tắt các đám cháy loại này, cần phải sử dụng các chất chữa cháy có cơ chế tác động tới bề mặt chất cháy và nước là chất chữa cháy điển hình luôn được lựa chọn. Một trong những điều kiện quan trọng để dập tắt đám cháy chất cháy rắn hiệu quả bằng nước là khả năng thấm ướt và chảy loang của nước trên bề mặt chất cháy. Đối với các dạng chất cháy rắn kỵ nước như: bông, vải sợt, mút xốp…điều kiện này có thể thực hiện được khi pha thêm vào nước chất hoạt động bề mặt (thành phần của chất tạo bọt chữa cháy) giúp tăng cường khả năng thấm ướt [2].

2. Cơ chế thấm ướt của nước vào bề mặt chất cháy rắn

Đặc tính thấm ướt của nước được đánh giá bằng góc thấm ướt θ. Khi thấm ướt bề mặt vật liệu rắn giọt nước tiếp xúc với bề mặt vật rắn, mặt ngoài của giọt nước và bề mặt vật rắn sẽ tạo nên một góc θ ngay tại ranh giới giữa bề mặt giọt nước và bề mặt vật rắn (góc thấm ướt). Diện tích tiếp xúc giữa giọt nước càng lớn thì góc thấm ướt θ càng nhỏ. Góc thấm ướt là góc giữa tiếp tuyến ranh giới của giọt nước với bề mặt vật liệu và luôn lấy sao cho giọt nước nằm giữa hai cạnh tạo nên góc θ (hình 1).



Hình 1: Sơ đồ góc thấm ướt của hệ nước – vật liệu rắn – không khí
a – không thấm ướt, b- thấm ướt.

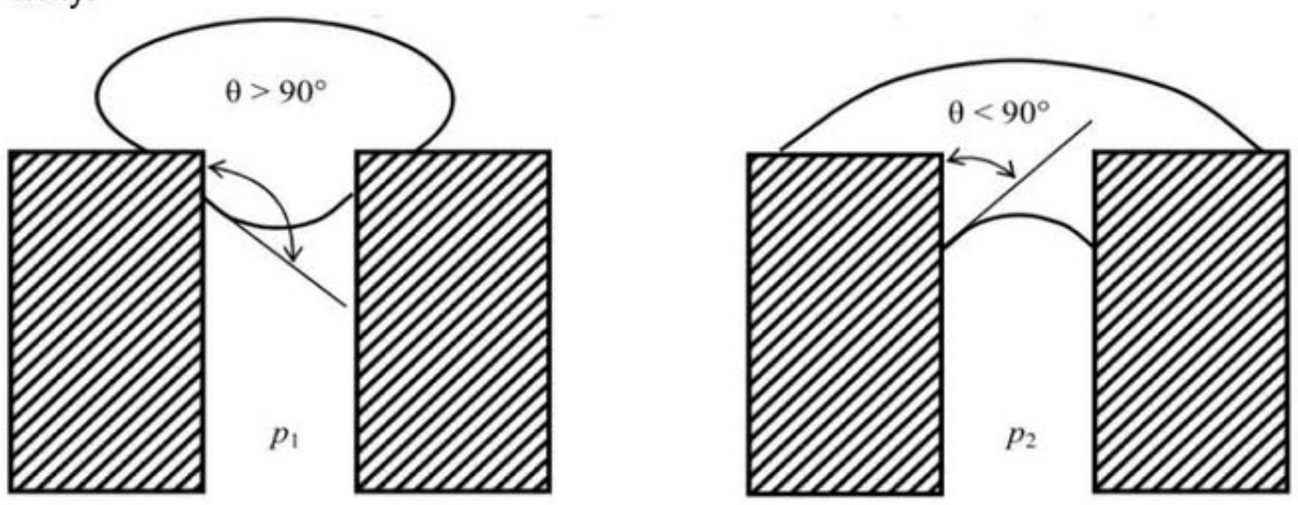
Từ hình 1, có thể thấy mức độ thấm ướt của nước phụ thuộc bởi diện tích bề mặt tiếp xúc giữa hạt nước với vật liệu rắn hay góc thấm ướt θ. Tuy nhiên, diện tích này phụ thuộc vào kích thước của giọt nước, do đó không thể đánh giá khả năng thấm ướt của nước qua diện tích tiếp xúc mà phải dựa vào góc thấm ướt vì góc thấm ướt có độ ổn định cao hơn. Trong bảng 1 dưới đây trình bày giá trị hệ số sức căng bề mặt của một số chất lỏng ở ranh giới với môi trường không khí.

Bảng 1: Giá trị hệ số sức căng bề mặt của một số chất lỏng [1].

Chất lỏng	Hệ số sức căng bề mặt, σ, mN/m	Chất lỏng	Hệ số sức căng bề mặt, σ, mN/m
Nước	72,8	Dầu mỏ	30,0
Axeton	23,7	Dầu nhờn	34,0
n-heptan	18,4	Sulfua hydro	30,5
Dầu hỏa	24,0		

Từ những số liệu trong bảng 1 có thể thấy, nước là chất lỏng có hệ số sức căng bề mặt lớn nhất, do đó khả năng thấm ướt chất cháy rắn của nước là kém nhất. Khi rơi vào bề mặt có độ xốp rỗng như gỗ hay lớp gỗ bị than hóa, nước vừa chảy loang trên bề mặt chất cháy vừa bị các lỗ rỗng hấp thụ. Tốc độ và độ dầy được thấm ướt càng lớn thì hiệu quả dập cháy của nước càng cao. Trên các bề mặt phẳng điều kiện mao dẫn của sự thấm ướt được xác định là góc thấm ướt $\theta < 90^o$.

Trường hợp không thấm ướt ($\theta > 90^o$). Sự xâm nhập nước vào mao dẫn bị ngăn chặn bởi áp suất khí trong mao dẫn lớn hơn áp suất của môi trường p_{mt} (hình 1). Chính vì lý do này mà nước không bị chất cháy rắn hấp phụ mà chảy đi và không tham gia vào quá trình dập tắt đám cháy.



$p_1 > p_{mt}$ $p_2 < p_{mt}$

Hình 2: Sơ đồ minh họa sự tác động của hạt nước và bề mặt vật liệu kỵ nước.

Nếu $\theta < 90^o$, lực hút của bề mặt đối với giọt nước sẽ lớn hơn lực hút giữa các phân tử nước, áp suất mao dẫn nhỏ hơn áp suất của môi trường và giọt nước bị hút vào bên trong mao dẫn. Sự chênh lệch áp suất càng lớn thì nước càng thấm nhanh và sâu vào chất cháy rắn. Áp suất mao dẫn được xác định theo công thức sau:

$$\Delta p = \frac{2\sigma}{r}$$

Trong đó: σ – sức căng bề mặt của chất lỏng, mN/m; r – bán kính mao dẫn (đường cong), m.

Khi sức căng bề mặt của nước giảm, khả năng thấm ướt sâu vào chất cháy rắn và tương ứng là diện tích tiếp xúc của nước với chất cháy rắn sẽ tăng lên. Để tăng cường khả năng thấm ướt của nước cần phải pha thêm các chất phụ gia thấm ướt ví dụ như các chất hoạt động bề mặt [1].

3. Vai trò của chất hoạt động bề mặt khi được sử dụng làm phụ gia nhằm tăng khả năng ngấm của nước

Nước tinh khiết sẽ chảy xuống mặt đất dưới dạng dòng và thực tế không tham gia vào quá trình dập tắt đám cháy. Do đó, bề mặt chất cháy thực tế vẫn khô ráo dù nước đã chảy qua nó.

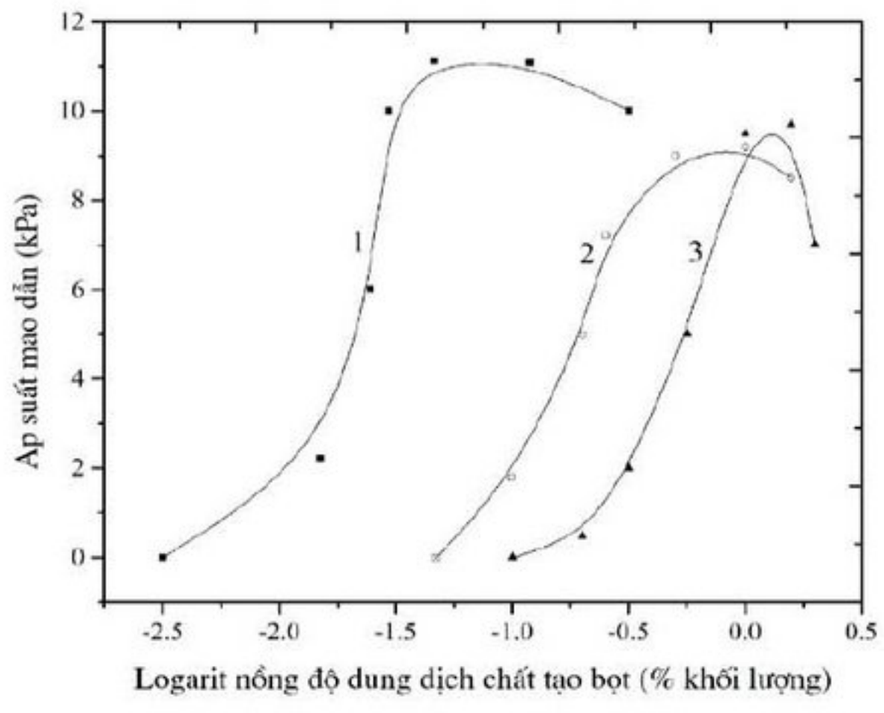
Khi các chất hoạt động bề mặt được pha vào nước, chúng sẽ tập trung ở mặt phân cách nước - chất rắn, do đó làm cho bản chất lớp bề mặt nước trở thành kỵ nước. Điều này là do thực tế các phân tử chất hoạt động bề mặt xếp thành hàng trên bề mặt giống như một hàng rào, tạo thành một lớp đơn phân tử dày đặc, trong đó các phân tử được định hướng bởi các hình nón kỵ nước về phía bề mặt rắn. Kết quả là dung dịch sẽ thấm ướt tốt vào bề mặt chất rắn [3].

Điều kiện thấm ướt mao dẫn, cũng như chảy loang của nước là giá trị của góc tiếp xúc thấm ướt phải nhỏ hơn 90°. Chỉ trong trường hợp này, lực thấm ướt chủ động mới xuất hiện, đó chính là áp suất mao dẫn và chất lỏng dưới tác dụng của áp suất khí quyển sẽ được hấp thụ vào các lỗ nhỏ trên bề mặt chất cháy rắn, kích thước lỗ càng nhỏ thì áp lực sẽ càng cao. Việc bổ sung các phân tử chất thấm ướt là các chất hoạt động bề mặt vào dung dịch làm giảm mạnh góc tiếp xúc θ của bề mặt rắn với chất lỏng, do đó mặt khum bên trong mao quản được hình thành lõm về phía rãnh không có dung dịch [4, 5].

Nước đơn thuần không làm ướt bề mặt của các sản phẩm bông vải sợi, mút xốp và cao su. Vì góc tiếp xúc thấm ướt với nước của các vật liệu này lớn hơn 90° nên nước không thể thấm ướt tự phát đối với các vật liệu kỵ nước đó. Khi lấy vải cotton chưa được xử lý làm mô hình của vật liệu phân tán cao kỵ nước, có thể xem xét một bức tranh định tính về tác động của các chất phụ gia chất tăng ngấm bề mặt đối với bản chất của sự tương tác giữa dung dịch và bề mặt kỵ nước.

Nếu không bổ sung chất tăng ngấm, giọt nước hoặc lớp nước sẽ nằm trên bề mặt vải và gần như không làm ướt vải. Khi nồng độ chất hoạt động bề mặt tăng lên, hình dạng của giọt nước sẽ thay đổi và góc thấm ướt sẽ giảm dần từ 180... 150°. Khi góc thấm ướt nằm trong khoảng từ 90° trở xuống, trạng thái giọt nước sẽ thay đổi về chất, nó sẽ bắt đầu lan rộng dần trên bề mặt vải và đồng thời được hấp thụ, thâm nhập vào các lỗ trên vải. Thời gian để dung dịch nước đi qua một lớp vải dày 0,5mm là 100 ... 300 giây, tức là tốc độ thấm rất thấp - khoảng 0,0002mm/s (0,2µm/s). Ở nồng độ cao của chất thấm ướt, góc thấm ướt đạt 50...60°, trong khi tốc độ thấm ướt tăng mạnh 2...3 lần, đạt giá trị 0,02...0,05mm/s [6].

Sự phụ thuộc đặc trưng của áp suất mao dẫn thấm ướt của dung dịch vào nồng độ của chất hoạt động bề mặt được nêu trong hình 3 [6].



Hình 3: Sự phụ thuộc của áp suất mao dẫn thấm ướt của dung dịch vào nồng độ của chất tạo bọt được pha thêm vào nước: 1 - Nonylphenol C9H19C6H4O(C2H4O)7OH; 2 – Chất tạo bọt chứa chất hoạt động bề mặt flo hóa (Trimer); 3 - Chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp chứa Cetylpyridinium chloride.

Từ hình 3 có thể thấy áp suất mao dẫn quá trình thấm ướt của dung dịch các chất tạo bọt có sự thay đổi đáng kể ở các nồng độ khác nhau của dung dịch chất tạo bọt. Ở tất cả các chất tạo bọt, quy luật thay đổi của áp suất mao dẫn quá trình thấm ướt đều có dạng chữ S. Sau khi đạt đỉnh ở một giá trị nồng độ chất tạo bọt nhất định, áp suất mao dẫn này có sự suy giảm. Mỗi loại chất tạo bọt có khả năng tạo ra áp suất mao dẫn thấm ướt đặc trưng riêng. Chúng phân biệt nhau ở nồng độ đạt đỉnh của áp suất mao dẫn khi thấm ướt vào bề mặt chất rắn kỵ nước. Trong đó, chất tạo bọt loại đa năng chứa chất hoạt động bề mặt Nonyl phenol có khả năng thấm ướt tốt nhất thể hiện ở áp suất mao dẫn tối đa 11 kPa khi nồng độ chất tạo bọt trong dung dịch là 0,03% khối lượng. Chất tạo bọt loại hidrocacbon tổng hợp (loại S) chứa chất hoạt động bề mặt Cetylpyridinium chloride và chất tạo bọt tổng hợp có chứa flo Trimer (loại AFFF) có áp suất mao dẫn thấm ướt tối đa tương đương nhau khoảng 9,8 kPa ở những nồng độ rất nhỏ dưới 1% khối lượng. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, ở tất cả các chất tạo bọt khả năng thấm ướt của dung dịch với bề mặt chất rắn kỵ nước sau khi đạt đỉnh ở một nồng độ tương đối nhỏ (khoảng 1% khối lượng) sẽ chuyển sang xu hướng giảm khi nồng độ chất tạo bọt tăng lên. Đây là vấn đề mà các lực lượng chữa cháy cần phải chú ý trong quá trình sử dụng chất tạo bọt làm chất tăng ngấm khi chữa cháy các chất và vật liệu kỵ nước. Ngoài ra, qua số liệu thực nghiệm nói trên có thể thấy được rằng, trong quá trình chữa cháy các chất rắn kỵ nước nên xem xét lựa chọn các chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp loại S vì chúng có giá thành rẻ và phổ biến hơn so với chất tạo bọt đa năng và chất tạo bọt tổng hợp chứa flo trong khi khả năng thấm ướt không có quá nhiều khác biệt.

4. Kết luận

Như vậy, quá trình dập tắt đám cháy chất cháy rắn kỵ nước thường gặp nhiều khó khăn, dễ cháy lại và phát sinh các hiện tượng gây nguy hiểm cho lực lượng chữa cháy do khả năng dập cháy của nước đối với các chất chất cháy rắn kỵ nước như mút xốp, bông vải sợi tương đối thấp. Tuy nhiên, hạn chế này của nước có thể được khắc phục khi tăng khả năng thấm ướt của nước đối với các chất cháy rắn kỵ nước bằng cách pha thêm vào nước một lượng chất tạo bọt hidrocacbon không chứa flo (loại S) được trang bị tại các đơn vị chữa cháy chuyên nghiệp với nồng độ nhỏ khoảng 1% khối lượng. Việc tăng nồng độ của chất tạo bọt trong nước quá nồng độ này không làm tăng mà ngược lại là làm giảm khả năng thấm ướt của nước. ■

(Xem tiếp trang 50)

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THỰC TẾ ẢO TRONG HUẤN LUYỆN CHỮA CHÁY

Thượng tá, TS. PHẠM THANH TÙNG
Phó Trưởng khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC
Đại úy, ThS. NGUYỄN TẤN HẢI
Khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo trình bày về việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ thực tế ảo xây dựng các bài huấn luyện kỹ thuật cá nhân chữa cháy. Sản phẩm chính của nghiên cứu là phòng học ảo cho phép người học tham gia thực hành chữa cháy bằng bình chữa cháy và lăng chữa cháy. Trong đó, không gian thực hành, đám cháy và chất chữa cháy được dựng mô hình ba chiều ảo hoàn toàn và hiển thị trên kính thực tế ảo. Thiết bị chữa cháy được tích hợp thiết bị điều khiển nhằm ảo hóa tạo ra các thao tác giống thực tế. Kết quả nghiên cứu có thể ứng dụng vào thực tế nhằm thay thế một phần công tác tập huấn về phòng cháy chữa cháy đảm bảo tiết kiệm, an toàn.*

Từ khóa: *huấn luyện chữa cháy, thực tế ảo, đối tượng ba chiều.*

Abstract: *The article presents a study on the application of virtual reality technology to develop personal firefighting technique training modules. A significant contribution of this research is the creation of a virtual classroom, where learners can practice using fire extinguishers and fire hoses in a controlled environment. In this virtual classroom, the firefighting practice space, as well as fire and fire suppression agents, are represented as entirely virtual 3D models, displayed through virtual reality headsets. Additionally, firefighting equipment is integrated with control devices to simulate realistic operational processes. The findings of this research have practical implications, as they can be utilized to partially replace traditional firefighting training methods, thereby ensuring cost-effectiveness and enhanced safety.*

Keywords: *firefighting training, virtual reality, 3D objects.*

Ngày nhận bài: *17/10/2024;* ***Ngày thẩm định***: *21/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2024.*

1. Mở đầu

Công nghệ thực tế ảo (Virtual Reality - VR) là thuật ngữ miêu tả môi trường mô phỏng bằng máy tính hoặc các thiết bị chuyên dụng khác [1]. Đa phần các môi trường thực tế ảo chủ yếu là hình ảnh hiển thị trên màn hình máy tính hay thông qua kính nhìn ba chiều. Nói cách khác, VR là một hệ thống mô phỏng trong đó đồ họa máy tính được sử dụng để tạo ra một môi trường ảo giống như trong thế giới thật.

Thực tế cho thấy, để chữa cháy hiệu quả, người tham gia phải thành thạo mới làm chủ được các thiết bị chữa cháy và các kỹ thuật chữa cháy. Việc ứng dụng công nghệ thực tế ảo vào giảng dạy huấn luyện chữa cháy, cứu nạn cứu hộ sẽ giúp khắc phục được tình trạng học thuần lý thuyết hoặc chỉ kiến tập. Người học có cơ hội quan sát và thao tác được thiết bị trong các tình huống giống thực tế giúp nâng cao hiểu biết và rèn luyện tay nghề. Hệ thống thực tế ảo giúp người học tập luyện thành thạo kỹ thuật trước khi tham gia tình huống huấn luyện thực tế. Một ưu điểm nữa là sự an toàn thể hiện rõ khi hệ thống tạo ra các trường hợp khẩn cấp mô phỏng giúp người học tránh được tình huống nguy hiểm thực sự. Người học có được trải nghiệm như ở trong một tình huống giống thực tế nhằm hình thành, kiểm tra kỹ năng với nguy cơ bị thương vong thấp.

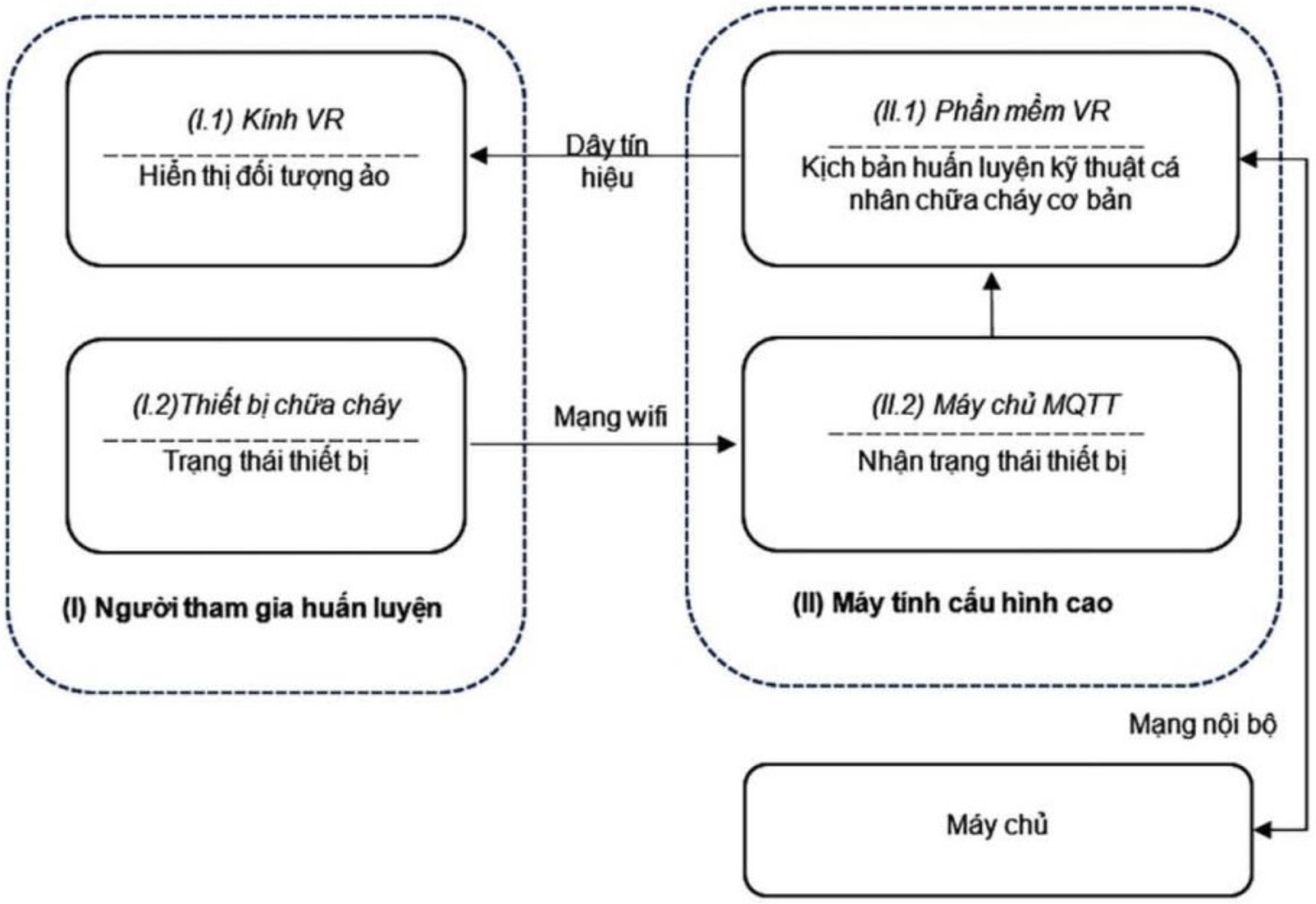
Một số quốc gia trên thế giới đã ứng dụng công nghệ thực tế ảo vào trong công tác đào tạo, huấn luyện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ [2,3]. Tại Hoa Kỳ, nhằm hạn chế những rủi ro, tai nạn trong quá trình tập luyện, một số nghiên cứu đưa ra giải pháp ứng dụng công nghệ thực tế ảo để đào tạo cho lính chữa cháy, cứu nạn. Năm 2019, cơ quan cứu hoả Cosumnes ở California đã hợp tác với các nhà phát triển thử nghiệm và sử dụng thành công hệ thống VR đào tạo riêng cho 20 lính chữa cháy. Bước đầu, giải pháp trên đã giảm thiểu được các tai nạn, chấn thương và nâng cao hiệu quả trong quá trình đào tạo, huấn luyện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ [4].

Tại Australia, các nhà nghiên cứu tại Đại học Deakin đã xây dựng hệ thống huấn luyện thực tế ảo có tên là FLAIM nhằm đào tạo cho các nhân viên chữa cháy [5]. Kết quả nghiên cứu đã được dùng để mô phỏng lại đám cháy theo thời gian thực. Hệ thống FLAIM cho phép nhân viên chữa cháy tập luyện chữa cháy theo nhiều tình huống gồm: chữa cháy nhà ở, chữa cháy máy bay, đám cháy rừng, cháy trong nhà xưởng, cháy trong hầm mỏ, cháy phương tiện trên đường cao tốc và trong hầm. Tuy điểm hạn chế của hệ thống này là yêu cầu về thiết bị phần cứng phải có cấu hình cao, chi phí để trang bị hệ thống tốn kém.

Xuất phát từ các vấn đề thực tiễn đó, tác giả đã nghiên cứu phòng học ảo (gồm phần cứng và phần mềm) trên nền tảng công nghệ thực tế ảo. Qua đó, người học sẽ được làm quen với các trang thiết bị chữa cháy và được thực hành chữa cháy trên môi trường ảo thay vì phải thực tập tham gia huấn luyện, chữa cháy trực tiếp.

2. Mô hình phòng học ảo

Mô hình tổng thể của phòng học ảo gồm các thành phần chính như Hình 1. Người tham gia huấn luyện sử dụng kính VR và thiết bị chữa cháy tích hợp để tập luyện các bài thực hành khác nhau. Trong đó, kính hiển thị đối tượng ảo của các kịch bản huấn luyện kỹ thuật cá nhân chữa cháy cơ bản từ phần mềm VR. Chương trình điều khiển tiếp nhận tín hiệu từ thiết bị chữa cháy tích hợp mạch điều khiển để tác động vào môi trường ảo, cụ thể là tạo hiệu ứng phun chữa cháy, tác động vào đám cháy. Các thành phần cụ thể của phòng học ảo như sau:



Hình 1: Mô hình tổng thể phòng học ảo.

2.1 Kính VR

Kính VR sử dụng trong nghiên cứu là HTC Vive pro phiên bản 2.0 (Hình 2) cho phép hiển thị môi trường ảo và mô hình lăng chữa cháy đã ảo hóa với độ phân giải cao (1440x1600) mỗi bên mắt. Kính có thể kết nối với các thiết bị ngoại vi và kết nối với máy tính thông qua dây tín hiệu. Bộ thiết bị đi kèm hai trạm định vị hỗ trợ xác định vị trí của kính và các thiết bị định vị.



Hình 2: Kính thực tế ảo dùng trong nghiên cứu.

2.2 Thiết bị chữa cháy

Lăng chữa cháy sử dụng lăng B đa năng kèm phụ kiện gồm vòi chữa cháy và giá đỡ cuộn vòi như Hình 3.a. Bộ định vị (1) gắn tại đầu của lăng nhằm xác định vị trí và hướng của lăng trong không gian. Các trạng thái của lăng chữa cháy gồm van đóng mở, độ xoay chuyển chế độ phun tia nước đặc và phun sương được giám sát thông qua hai biến trở trên bộ mạch điều khiển (2) Để thuận tiện khi thao tác vẫn đảm bảo được việc truyền tín hiệu tốc độ cao, giao thức không dây truyền thông điệp (Message Queueing Telemetry Transport - MQTT) qua mạng wifi được sử dụng để gửi tín hiệu dạng gói tin từ thiết bị về máy tính đích MQTT. Thời gian sử dụng pin cho mạch điều khiển trên 1,5 giờ, đây là thời gian đủ để người tập dùng thiết bị trong bài thực hành.



Hình 3: Các thiết bị chữa cháy dùng trong phòng học ảo.

Bình chữa cháy sử dụng trong nghiên cứu gồm bình chữa cháy bột (hình 3.b) và bình chữa cháy CO_2 (hình 3.c). Bộ định vị (3) đối với bình bột và (4) đối với bình chữa cháy CO_2 được gắn trên thân bình và đầu vòi (loa) phun nhằm xác định hướng, vị trí của thân bình chữa cháy cũng như đầu phun chất chữa cháy trong không gian ảo. Biến trở trên bộ mạch điều khiển (4), (5) đo độ mở van phun bột hoặc CO_2. Tương tự như lăng chữa cháy, giao thức MQTT sử dụng truyền gói tin về máy tính và thời gian kết nối dùng pin trên 1,5 giờ.

2.3 *Phần mềm VR*

Phần mềm VR cho phép thực hiện các bài huấn luyện ảo và hiển thị hình ảnh ba chiều (3D) trên kính VR. Các thành phần 3D gồm hình ảnh môi trường tĩnh và các đối tượng động liên quan đến đám cháy như chất cháy, ngọn lửa, khói. Ngoài ra, cường độ và tác động của chất chữa cháy lên đám cháy cũng được mô phỏng và hiển thị dựa trên gói tin gửi về từ thiết bị chữa cháy. Một thuật toán động lực học dùng làm cơ sở mô phỏng sự phát triển, dập tắt đám cháy được áp dụng trong phần mềm nhằm tạo hiệu ứng đồ họa phù hợp với đám cháy thực tế. Giao diện chính của phần mềm như Hình 4 cho phép xem hướng dẫn và chọn thiết bị và bài huấn luyện. Tổng cộng có 25 bài huấn luyện sử dụng dụng bình chữa cháy và 4 bài cho lăng chữa cháy. Mỗi bài huấn luyện có 10 mức độ khó khác nhau dựa trên diện tích đám cháy và các điều kiện cản trở khác. Đối với các mức thấp, phần mềm cũng hiển thị hướng dẫn chi tiết cách thao tác sử dụng thiết bị dập tắt đám cháy.



Hình 4: Phòng học ảo hiển thị trên kính VR.



Hình 5: Người tham gia huấn luyện thực hiện chữa cháy trên mô hình ảo.

Người tham gia huấn luyện xem hướng dẫn, sử dụng thiết bị chữa cháy, thực hiện thao tác dập tắt đám cháy như Hình 5. Kết quả đánh giá tính toán dựa trên thời gian dập tắt đám cháy, các động tác kỹ thuật phù hợp hiển thị ngay sau bài huấn luyện giúp người tham gia tự rút kinh nghiệm, tự chỉnh sửa cho lần tập tiếp theo. Kết quả cũng được lưu lại trong cơ sở dữ liệu làm căn cứ để phân tích, đánh giá quá trình huấn luyện.

3. Kết luận

Bài báo đã trình bày kết quả nghiên cứu ứng công nghệ thực tế ảo để xây dựng phòng học cho phép người tham gia huấn luyện chữa cháy. Trong đó, hai thành phần quan trọng tác giả đề xuất là các thiết bị chữa cháy và phần mềm VR. Thiết bị chữa cháy đã được tích hợp nhằm ảo hóa, vừa cho phép hiển thị, tương tác trong môi trường ảo, vừa cho phép người dùng thao tác thật để có được trải nghiệm thực tế nhất trong phần mềm VR. Việc áp dụng VR vào huấn luyện chữa cháy là hoàn toàn khả thi và là xu hướng của nhiều nước trong giai đoạn hiện nay, trong đó có Việt Nam. Mặc dù vẫn còn một số rào cản về băng thông, độ trễ, phần cứng, phần mềm cũng như phải đầu tư thời gian và nhân lực để xây dựng các mô hình 3D và tạo kịch bản huấn luyện. Nhưng hiện nay, các thiết bị hỗ trợ VR ngày càng phổ biến, giúp cho việc ứng dụng công nghệ thực tế ảo dễ dàng hơn. Sản phẩm nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn, quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo kỹ thuật huấn luyện chữa cháy cũng như phát huy tiềm lực khoa học công nghệ trong lực lượng Công an Nhân dân theo tinh thần chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về định hướng Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Công an Nhân dân đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brown, A., and Green, T. (2016). Virtual reality: low-cost tools and resources for the classroom. TechTrends 60, 517–519.
2. Engelbrecht H. A SWOT Analysis of the Field of Virtual Reality for Firefighter Training. Frontiers in Robotics and AI. Vol. 6 (2019).
3. Virtual Reality Preps CA Firefighters for the Real Thing. Firehouse. December 15, 2019.
4. Jamie McAllister, Brian McAllister. (2019). Fire and Emergency Service Personnel Knowledge and Skills Proficiency. Maryland, USA.
5. Nahavandi S. et al. (2019) Haptically-Enabled VR-Based Immersive Fire Fighting Training Simulator. In: Arai K., Bhatia R., Kapoor S. (eds) Intelligent Computing. CompCom 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing, vol 997. Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-22871-2- 2.

NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG CHẤT HOẠT ĐỘNG... *(Tiếp theo trang 46)*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Ngọc Tuấn, Lê Đức Huynh, Lê Viết Vũ (2022), *Cơ sở lý hóa quá trình phát triển và dập tắt đám cháy*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

2. S. A. Bobkov, A. V. Baburin, P. V. Komrakov (2014). *Fiziko-khimicheskiye osnovy razvitiya i tusheniya pozharov,* Akademiya GPS MChS Rossii, Moskva.

3. Sharovarnikov A.F., Korolchenko D.A., Tusheniye goryuchikh zhidkostey raspylennoy vodoy [Extinguishing of combustible liquid by atomized water]. *Pozarovzryvobezopasnost – Fire and Exploision Safety*, 2013, vol. 22, no.11, pp. 70-74.

4. Shiryaeva S.O., Grigoryev O.A. O kapillyarnom dvizhenii vyazkouprugoy zhidkosti s zaryazhennoy svobodnoy poverkhnostyu [About capillary movement of viscoelastic fluid with free surface of a charged]. *Zhurnal tekhnicheskoy fiziki – Technical Physics*, 200, vol. 70, issue 8, pp. 39-45.

5. De Gennes P.G. Wetting: Statics and Dynamics. *Reviews of Modern Physics*, 1985, vol. 57, no. 3, pp. 827-863. doi: 10.1103/RevModPhys.57.827.

6.Korolchenko D.A., Sharovarnikov A.F. Tusheniye plameny gidrophobnykh materialov vodnymy ractvoramy smachivateley [Extinguishing flames of hydrophobic materials by water solutions of wetting agent]. *Pozarovzryvobezopasnost – Fire and Exploision Safety*, 2015, vol. 24, pp. 61-68.



Lãnh đạo Trường Đại học PCCC đón tiếp Đoàn đại biểu Học viện Cứu hỏa Gangwon Hàn Quốc đến thăm và làm việc tại nhà trường.

Ảnh: Văn Sơn



Đoàn công tác Cơ quan đại diện Bộ Công an Lào chụp ảnh lưu niệm với lãnh đạo Trường Đại học PCCC.

Ảnh: Trịnh Lan



Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao Bằng tốt nghiệp cho học viên tại Lễ Bế giảng Khóa K47 – Đào tạo Trung cấp PCCC&CNCH hệ chính quy trong Công an nhân dân (niên khóa 2022 – 2024). *Ảnh: Thái Thụy*



Đại diện Ban Chấp hành Hội Phụ nữ Cụm thi đua số - khối các học viện, trường CAND thăm và tặng quà các mẹ Việt Nam Anh hùng tại huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. *Ảnh: PV*